|  |
| --- |
| **0301- (SC) Câu 1:** Người chỉ đạo chung khi công việc do nhiều đơn vị công tác trên hệ thống điện do EVN quản lý là: |
| a. Người lãnh đạo công việc. |
| b. Người giám sát an toàn. |
| c. Người chỉ huy trực tiếp. |
| d. Người cho phép. |
| **0302- (SC) Câu 2:** Người có trách nhiệm phân công công việc, chỉ huy và giám sát nhân viên đơn vị công tác trong suốt quá trình thực hiện công việc là: |
| a. Người lãnh đạo công việc. |
| b. Người giám sát an toàn. |
| c. Người chỉ huy trực tiếp. |
| d. Người cảnh giới |
| **0303- (SC) Câu 3:** Người cấp phiếu công tác là người nào sau đây : |
| a. Người của đơn vị điều độ được giao nhiệm vụ. |
| b. Người của đơn vị công tác tại các TBĐ, đường dây dẫn điện được giao nhiệm vụ. |
| c. Người của đơn vị trực tiếp quản lý vận hành các TBĐ, đường dây dẫn điện được giao nhiệm vụ. |
| d. Người của đơn vị thao tác được giao nhiệm vụ. |
| **0304- (SC) Câu 4:** Công việc làm có cắt điện một phần là công việc làm khi: |
| a. Thiết bị điện ngoài trời hoặc trong nhà chỉ có một phần được cắt điện để làm việc. |
| b. Thiết bị điện đã được cắt điện hoàn toàn và lối đi sang khu vực khác có điện đã bị khóa. |
| c. Thiết bị điện đã được cắt điện hoàn toàn và lối đi sang khu vực khác có điện vẫn mở cửa |
| d. Cả a và c. |
| **0305- (SC) Câu 5: Theo QT ATD, đ**iện hạ áp được quy ước: |
| a. Nhỏ hơn 380V. |
| b. Nhở hơn 220V. |
| c. Nhỏ hơn 1000V. |
| d. Nhỏ hơn 600V. |
| **0306- (SC) Câu 6: Theo QT ATD,** điện cao áp được quy ước: |
| b. Từ 600V trở lên |
| c. Từ 1000V trở lên. |
| d. Từ 380V trở lên. |
| d. Từ 2500V trở lên. |
| **0401- (SC) Câu 7:** Để đảm bảo an toàn điện thì mọi công việc khi thực hiện ở gần, liên quan hoặc tại thiết bị và vật liệu điện mang điện (kể cả điện cảm ứng) đều phải thực hiện theo: |
| a. Các hướng dẫn của cán bộ an toàn tại hiện trường làm việc |
| b. Lệnh thao tác |
| c. Phiếu công tác hoặc lệnh công tác. |
| d. Phiếu giao nhiệm vụ. |
| **0402- (SC) Câu 8:** Để đảm bảo an toàn điện, cấm ra mệnh lệnh hoặc giao công việc cho những người: |
| a. Chưa được huấn luyện, kiểm tra đạt yêu cầu Quy trình an toàn điện và các quy trình có liên quan, chưa biết rõ những việc sẽ phải làm |
| b. Chưa được huấn luyện Quy trình an toàn điện và các quy trình có liên quan |
| c. Chưa được huấn luyện các phương pháp trèo trụ và làm việc trên cao |
| d. Cả b và c. |
| **0403- (SC) Câu 9:** Những mệnh lệnh không đúng Quy trình an toàn điện và các quy trình có liên quan khác, có nguy cơ mất an toàn cho người hoặc thiết bị thì người nhận lệnh có quyền: |
| a. Chấp hành nhưng yêu cầu trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân đảm bảo an toàn trước khi thực hiện. |
| b. Không chấp hành, nếu người ra lệnh không chấp thuận thì người nhận lệnh tiếp tục làm thực hiện công tác |
| c. Chấp hành và báo cáo với cấp trên sau khi đã hoàn thành công việc |
| d. Không chấp hành, nếu người ra lệnh không chấp thuận thì người nhận lệnh được quyền báo cáo với cấp trên. |
| **0404- (SC) Câu 10:** Để đảm bảo an toàn điện cho nhân viên mới, yêu cầu về đào tạo, sát hạch và giao nhiệm vụ phải như thế nào : |
| a. Phải qua thời gian kèm cặp của nhân viên có kinh nghiệm để có trình độ kỹ thuật và an toàn theo yêu cầu của công việc, sau đó phải được kiểm tra bằng bài viết và vấn đáp trực tiếp, đạt yêu cầu mới được giao nhiệm vụ. |
| b. Phải tự học các quy trình kỹ thuật và an toàn có liên quan đến công việc. |
| c. Chỉ cần chứng chỉ nghề, chứng chỉ an toàn của các trường đào tạo chuyên ngành. |
| d. Câu a, b và c. |
| **0405- (SC) Câu 11:** Khi phát hiện cán bộ, công nhân vi phạm Quy trình an toàn điện và các quy trình có liên quan khác, có nguy cơ đe dọa đến tính mạng con người hoặc mất an toàn đối với thiết bị, người công nhân phát hiện phải làm gì ? |
| a. Lập tức ngăn chặn. |
| b. Báo cáo với cấp có thẩm quyền. |
| c. Lập tức ngăn chặn và lập biên bản vi phạm. |
| d. Cả a và b. |
| **0406- (TC) Câu 15:** Người trực tiếp làm công tác quản lý vận hành, kinh doanh, thí nghiệm, sửa chữa, xây lắp điện phải đảm bảo các yêu cầu chung nào sau đây : |
| a. Có sức khỏe đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về lao động. |
| b. Phải chấp hành mọi mệnh lệnh của cấp trên. |
| c. Phải được đào tạo để có trình độ kỹ thuật và an toàn theo yêu cầu của công việc, sau đó phải được kiểm tra bằng bài viết và vấn đáp trực tiếp, đạt yêu cầu. |
| d. Cả a, c |
| **0407- (SC) Câu 16:** Hình thức kiểm tranhân viên mới sau khi kết thúc công tác đào tạo - thực tập : |
| a. Kiểm tra trắc nghiệm. |
| b. Kiểm tra bằng vấn đáp trực tiếp. |
| c. Kiểm tra bằng bài viết |
| d. Kiểm tra bằng bài viết và vấn đáp trực tiếp. |
| **0408- (TC) Câu 17:** Đối tượng phải được huấn luyện, kiểm tra quy trình an toàn điện mỗi năm 1 lần là: |
| a. Ban giám đốc đơn vị cơ sở |
| b. Quản đốc, phó quản đốc phân xưởng (hoặc cấp tương đương). |
| c. Đội trưởng, đội phó đội sản xuất, kỹ thuật viên, kỹ sư trực tiếp sản xuất, công nhân (nhân viên). |
| d. Cả b và c |
| **0409- (SC) Câu 18:** Tách người bị điện giật ra khỏi mạch điện hạ áp, nếu không cắt được mạch điện, người cứu phải thực hiện: |
| a. Có thể dùng kìm cách điện, búa, rìu cán bằng gỗ để cắt, chặt đứt dây điện đang gây ra tai nạn… |
| b. Đứng dưới đất dùng tay kéo nạn nhân ra khỏi mạch điện. |
| c. Dùng tay tay kéo dây điện ra khỏi người nạn nhân. |
| d. Cả a, b và c. |
| **0410- (SC) Câu 19:** Tách người bị điện giật ra khỏi mạch điện hạ áp, nếu không cắt được mạch điện, người cứu phải thực hiện: |
| a. Trực tiếp kéo nạn nhân ra khỏi mạch điện. |
| b. Dùng gậy gỗ, tre khô gạt dây điện hoặc đẩy nạn nhân để tách ra, hoặc dùng tay khô hay có bọc lót ni lon, bìa giấy khô… để nắm vào áo, quần khô của nạn nhân kéo ra. |
| c. Đứng trên bàn, ghế hoặc tấm gỗ khô, đi dép hoặc ủng cao su (cách điện), đeo găng cao su (cách điện) để dùng tay kéo nạn nhân tách ra khỏi mạch điện. |
| d. Cả b và c. |
| **0411- (TC) Câu 20:** Tách người bị điện giật ra khỏi mạch điện cao áp, nếu không cắt được mạch điện, người cứu phải thực hiện: |
| a. Dùng sợi dây kim loại tiếp đất một đầu và ném đầu kia vào cả 3 pha làm ngắn mạch để đường dây bị cắt điện rồi tách nạn nhân ra khỏi mạch điện. |
| b. Dùng gậy gỗ, tre khô gạt dây điện hoặc đẩy nạn nhân để tách ra, hoặc dùng tay khô hay có bọc lót ni lon, bìa giấy khô… để nắm vào áo, quần khô của nạn nhân kéo ra. |
| c. Phải có ủng, găng tay cách điện và dùng sào cách điện (có cấp điện áp tương ứng) để gạt hoặc đẩy nạn nhân ra khỏi mạch điện. |
| d. Cả a, c đều đúng. |
| **0412- (SC) Câu 21:** Các biện pháp cần áp dụng để cứu chữa nạn nhân sau khi tách người bị điện giật ra khỏi mạch điện (nạn nhân chưa mất tri giác): |
| a. Đưa nạn nhân ra chỗ thoáng khí, yên tĩnh chăm sóc cho hồi tỉnh. |
| b. Nhanh chóng đưa đến cơ quan y tế gần nhất để theo dõi chăm sóc. |
| c. Đưa nạn nhân ra chỗ thoáng khí, yên tĩnh chăm sóc cho hồi tỉnh, sau đó mời y bác sỹ hoặc nhẹ nhàng đưa nạn nhân đến cơ sở gần nhất để theo dõi chăm sóc. |
| d. Cả a và b. |
| **0413- (TC) Câu 22:** Các biện pháp cần áp dụng ngay để cứu chữa nạn nhân sau khi tách người bị điện giật ra khỏi mạch điện (nạn nhân mất tri giác): |
| a. Đưa nạn nhân ra chỗ thoáng khí, yên tĩnh chăm sóc cho hồi tĩnh. |
| b. Nhanh chóng đưa đến cơ quan ý tế gần nhất để theo dõi chăm sóc.. |
| c. Đưa nạn nhân ra chỗ thoáng khí, yên tĩnh chăm sóc cho hồi tĩnh, sau đó mời y bác sỹ hoặc nhẹ nhàng đưa nạn nhân đến cơ sở gần nhất để theo dõi chăm sóc. |
| d. Đưa nạn nhân ra chỗ thoáng khí, nới rộng quần, áo, thắt lưng, moi rớt rãi trong mồm; đặt nạn nhân nằm nghiêng, ma sát toàn thân cho nóng lên và mời y, bác sỹ đến để chăm sóc. |
| **0414- (TC) Câu 23:** Các biện pháp cần áp dụng ngay để cứu chữa nạn nhân sau khi tách người bị điện giật ra khỏi mạch điện (nạn nhân đã tắt thở, tim ngừng đập): |
| a. Đưa nạn nhân ra chỗ thoáng khí. |
| b. Nới rộng quần, áo, thắt lưng, moi rớt rãi trong mồm và kéo lưỡi (nếu lưỡi thụt vào). |
| c. Thực hiện hô hấp nhân tạo liên tục đến khi nạn nhân tỉnh hoặc có ý kiến của y, bác sĩ. |
| d. Cả a, b và c. |
| **0415- (SC) Câu 24:** Phương pháp hà hơi thổi ngạt kết hợp ép tim ngoài lồng ngực để cứu người bị điện giật khi có 2 người thực hiện cứu chữa: |
| a. 01 người hà hơi thổi ngạt, 01 người ép tim ngoài lồng ngực. |
| b. Cứ 05 lần ép tim thì hà hơi thổi ngạt 01 lần. |
| c. Phải kết hợp 2 động tác nhịp nhàng với nhau. Sau 2-3 phút dừng lại 1 giây để kiểm tra. |
| d. Thực hiện cả a, b và c. |
| **0416- (TC) Câu 25:** Phương pháp hà hơi thổi ngạt kết hợp ép tim ngoài lồng ngực để cứu người bị điện giật khi có 1 người thực hiện cứu chữa: |
| a. Cứ 5 lần ép tim, chuyển qua 1 lần hà hơi thổi ngạt. |
| b. Cứ 15 lần lần ép tim thì chuyển sang thổi ngạt hai lần. |
| c. Phải kết hợp 2 động tác nhịp nhàng với nhau. Sau 2-3 phút dừng lại 1 giây để kiểm tra. |
| d. Thực hiện cả b và c |
| **0417- (SC) Câu 26:** Trong điều kiện bình thường, giá trị điện áp (U) xoay chiều tối thiểu là bao nhiêu thì gây nguy hiểm đến tính mạng khi con người tiếp xúc trực tiếp? |
| a. 24V |
| b. 36V |
| c. 42V |
| d. 50V |
| **0417- (SC) Câu 26:** Trong điều kiện bình thường, giá trị điện áp (U) một chiều tối thiểu là bao nhiêu thì gây nguy hiểm đến tính mạng khi con người tiếp xúc trực tiếp? |
| a. 42V |
| b. 380V |
| c. 110V |
| d. 220V |
| **0420- (SC) Câu 29:** Nội dung huấn luyện phần thực hành để cấp thẻ an toàn điện và bậc an toàn điện bao gồm: |
| a. Cách sử dụng, bảo quản, kiểm tra, thí nghiệm các trang thiết bị an toàn, phương tiện, dụng cụ làm việc phù hợp với công việc của người lao động. |
| b. Phương pháp tách người bị điện giật ra khỏi nguồn điện và sơ cứu người bị tai nạn điện. |
| c. Những nội dung thao tác liên quan đến việc bảo đảm an toàn phù hợp với công việc của người lao động. |
| d. Cả a, b và c. |
| **0421- (CC) Câu 30:** Yêu cầu tối thiểu đối với người huấn luyện phần lý thuyết để cấp thẻ an toàn điện và bậc an toàn điện ? |
| a. Trình độ đại học phù hợp với chuyên ngành huấn luyện và có ít nhất 5 năm kinh nghiệm. |
| b. Trình độ cao đẳng phù hợp với chuyên ngành huấn luyện và có ít nhất 5 năm kinh nghiệm. |
| c. Trình độ trung cấp phù hợp với chuyên ngành huấn luyện và có ít nhất 5 năm kinh nghiệm. |
| d. Trình độ trên đại học phù hợp với chuyên ngành huấn luyện và có ít nhất 3 năm kinh nghiệm. |
| **0421- (CC) Câu 30:** Yêu cầu tối thiểu đối với người huấn luyện phần thực hành để cấp thẻ an toàn điện và bậc an toàn điện ? |
| a. Trình độ đại học phù hợp với chuyên ngành huấn luyện và có ít nhất 3 năm kinh nghiệm. |
| b. Trình độ cao đẳng phù hợp với chuyên ngành huấn luyện và có ít nhất 5 năm kinh nghiệm. |
| c. Trình độ trung cấp phù hợp với chuyên ngành huấn luyện và có ít nhất 5 năm kinh nghiệm. |
| d. Trình độ trên đại học phù hợp với chuyên ngành huấn luyện và có ít nhất 2 năm kinh nghiệm. |
| **0501- (CC) Câu 44**: Người chịu trách nhiệm đề ra các biện pháp an toàn lao động, kiểm tra và giám sát thực hiện các biện pháp an toàn trong doanh nghiệp ? |
| a. Giám đốc, Phó giám đốc đơn vị trực tiếp sử dụng lao động; hoặc các bộ phận tương đương. |
| b. Cán bộ an toàn các cấp. |
| c. Bộ phận hoặc cá nhân trực tiếp thực hiện công việc. |
| d. Cả a, b và c. |
| **0502- (TC) Câu 45:** Người chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát các biện pháp an toàn lao động đã đề ra ? |
| a. Giám đốc, Phó giám đốc đơn vị trực tiếp sử dụng lao động; hoặc các bộ phận tương đương. |
| b. Cán bộ an toàn các cấp. |
| c. Bộ phận hoặc cá nhân trực tiếp thực hiện công việc. |
| d. Cả a, b và c. |
| **0503- (SC) Câu 46:** Người chịu trách nhiệmthực hiện đầy đủ và đúng các biện pháp an toàn lao động đã đề ra ? |
| a. Giám đốc, Phó giám đốc đơn vị trực tiếp sử dụng lao động; hoặc các bộ phận tương đương. |
| b. Cán bộ an toàn các cấp. |
| c. Bộ phận hoặc cá nhân trực tiếp thực hiện công việc. |
| d. Cả a, b và c. |
| **0504- (CC) Câu 47**: Trong quá trình thực hiện công việc, người chịu trách nhiệm đề ra,  giám sát thực hiện các biện pháp an toàn lao động bổ sung là: |
| a. Người lãnh đạo công việc |
| b. Người chỉ huy trực tiếp |
| c.Người giám sát an toàn điện. |
| d. Người cho phép. |
| **0601- (SC) Câu 49:** Khi thao tác đóng, cắt điện ở thiết bị điện cao áp cần bao nhiêu người? |
| a. Tùy thiết bị mà cử số người phù hợp |
| b. Chỉ cần 1 người thực hiện với điều kiện đã được huấn luyện và đạt yêu cầu. |
| c. Ít nhất phải do hai người thực hiện (trừ trường hợp thiết bị được trang bị đặc biệt và có quy trình thao tác riêng). |
| d. Ít nhất phải do ba người thực hiện. |
| **0602- (SC) Câu 50:** Theo quy định, người thao tác (TT) và người giám sát thao tác (GS) phải có bậc an toàn điện tối thiểu bao nhiêu ? |
| a. Cả hai người đều phải có bậc 3. |
| b. Cả hai người đều phải có bậc 4. |
| c. Người TT phải có bậc 3, người GS phải có bậc 4. |
| d. Người TT phải có bậc 4, người GS phải có bậc 3. |
| **0603- (SC) Câu 51:** Trong mọi trường hợp thao tác thiết bị điện- trách nhiệm thuộc về những người nào sau đây: |
| a. Người thao tác và Người giám sát. |
| b. Người giám sát. |
| c. Người thao tác. |
| d.Người thao tác, người giám sát và người ra lệnh thao tác. |
| **0604- (SC) Câu 52:** Cấm đóng, cắt điện bằng sào thao tác và dao cách ly thao tác trực tiếp tại chỗ đặt ngoài trời khi: |
| a. Bắt đầu có gió cấp 5 |
| b. Trong lúc mưa to nước chảy thành dòng trên thiết bị, dụng cụ an toàn hoặc đang có giông sét. |
| c. Trời mưa phùn. |
| d. Cả a và b |
| **0605- (SC) Câu 53:** Dao cách ly được phép thao tác đóng, cắt trong các điều kiện nào sau đây: |
| a. Khi không điện. |
| b. Khi trời mưa, giông ở những đường dây không có điện |
| c. Khi không tải MBA 6300 kVA |
| d. Cả a và b |
| **0606- (SC) Câu 54:** Khi phát hiện hiện tượng bất thường, sự cố, tai nạn lao động hoặc các hiện tượng có thể gây mất an toàn cho người và thiết bị, nhân viên vận hành được phép : |
| a. Cắt các máy cắt và DCL để cố lập điểm sự cố, bất thường, tai nạn …mà không cần xin phép các nhân viên vận hành cấp trên liên quan. |
| b. Xin lệnh các cấp điều độ liên quan để cắt các máy cắt và DCL để cô lập điểm sự cố, bất thường, tai nạn …. |
| c. Phải báo cáo nhân viên vận hành cấp trên và người phụ trách trực tiếp của mình sau khi thao tác xong. |
| d. Cả a, c. |
| **0607- (SC) Câu 55:** Trong điều kiện bình thường, phiếu thao tác sau khi thực hiện xong phải được lưu lại ít nhất bao nhiêu tháng: |
| a. 1 tháng. |
| b. 3 tháng. |
| c. 6 tháng. |
| d. 12 tháng. |
| **0608- (CC) Câu 56:** Trường hợp thao tác có liên quan đến sự cố, tai nạn thì các phiếu thao tác có liên quan được lưu: |
| a. Trong hồ sơ điều tra sự cố, tai nạn lao động của đơn vị. |
| b. Trong hồ sơ báo cáo định kỳ tai nạn lao động của đơn vị. |
| c. Trong tập PCT-PTT của đơn vị và thời gian lưu ít nhất 3 tháng. |
| d. Trong tập PCT-PTT của đơn vị và thời gian lưu ít nhất 3 năm. |
| **0609- (SC) Câu 57:** Những việc nào sau đây được phép thực hiện theo lệnh thao tác: |
| a. Cắt điện để xử lý sự cố |
| b. Khi thực hiện lệnh thao tác của Điều độ viên để cô lập TBA trung gian |
| c. Thao tác đơn giản có số bước thao tác không quá 04 (bốn) bước |
| d. Cả a và c. |
| **185- (SC) Câu 43:** Khi phát hiện sự bất thường trong thao tác thì phải xử lý như thế nào? |
| a. Nếu nghi ngờ động tác vừa thực hiện thì phải ngừng ngay công việc để kiểm tra lại toàn bộ, nếu không có bất thường thì mới tiếp tục tiến hành. |
| b. Nếu thao tác sai hoặc gây sự cố thì phải ngừng ngay việc thực hiện theo phiếu thao tác và báo cho người ra lệnh. |
| c. Cả a và b. |
| d. Cả a, b và c đều sai. |
| **0714- (SC) Câu 71:** Trong mọi trường hợp, nhiệm vụ thao tác được cho là hoàn thành khi nào? |
| a. Khi đã hoàn thành thao tác cuối cùng trong phiếu. |
| b. Khi người giám sát thao tác báo cáo cho người ra lệnh thao tác đã thao tác xong. |
| c. Khi người thao tác và người giám sát ký xác nhận hoàn thành vào phiếu thao tác |
| d. Khi đã hoàn thành thao tác cuối cùng trong phiếu và bàn giao cho đơn vị công tác |
| **0715- (SC) Câu 72:** Thời hạn thí nghiệm định kỳ sào thao tác cách điện cao áp là bao nhiêu? |
| a. 6 tháng |
| b. 9 tháng |
| c. 12 tháng |
| d. 15 tháng |
| **0716- (SC) Câu 73:** Thời hạn thí nghiệm định kỳ kìm cách điện đến 35kV là bao nhiêu? |
| a. 3 tháng |
| b. 6 tháng |
| c. 9 tháng |
| d. 12 tháng |
| **0717- (SC) Câu 74:** Thời hạn thí nghiệm định kỳ găng tay cách điện cao áp là bao nhiêu? |
| a. 3 tháng |
| b. 6 tháng |
| c. 9 tháng |
| d. 12 tháng |
| **0718- (SC) Câu 75:** Thời hạn thí nghiệm định kỳ găng tay cách điện hạ áp là bao nhiêu? |
| a. 3 tháng |
| b. 6 tháng |
| c. 9 tháng |
| d. 12 tháng |
| **0719- (SC) Câu 76:** Thời hạn thí nghiệm định kỳ giày cách điện là bao nhiêu? |
| a. 3 tháng |
| b. 6 tháng |
| c. 9 tháng |
| d. 12 tháng |
| **0720- (SC) Câu 77:** Thời hạn thí nghiệm định kỳ ủng cách điện cao áp là bao nhiêu? |
| a. 3 tháng |
| b. 6 tháng |
| c. 9 tháng |
| d. 12 tháng |
| **0721- (SC) Câu 78:** Thời hạn thí nghiệm định kỳ ủng cách điện hạ áp là bao nhiêu? |
| a. 3 tháng |
| b. 6 tháng |
| c. 9 tháng |
| d. 12 tháng |
| **0722- (SC) Câu 79:** Thời hạn thí nghiệm định kỳ thảm cách điện hạ áp là bao nhiêu? |
| a. 6 tháng |
| b. 12 tháng |
| c. 24 tháng |
| d. 36 tháng |
| **0723- (SC) Câu 80:** Thời hạn thí nghiệm định kỳ ghế cách điện cao áp là bao nhiêu? |
| a. 1 năm |
| b. 2 năm |
| c. 3 năm |
| d. 4 năm |
| **0801- (SC) Câu 81:** Những biện pháp kỹ thuật chuẩn bị nơi làm việc phải cắt điện bao gồm: |
| a. Cắt điện và ngăn chặn có điện trở lại nơi làm việc. Kiểm tra không còn điện và đặt (làm) tiếp đất. |
| b. Cắt điện và đặt (làm) tiếp đất. |
| c. Đặt (làm) rào chắn; treo biển báo, tín hiệu. Nếu cắt điện hoàn toàn thì không phải làm rào chắn. |
| d. Cả a và c. |
| **0802- (SC) Câu 82:** Để chuẩn bị nơi làm việc khi cắt điện một phần hay cắt điện hoàn toàn, phải thực hiện các biện pháp kỹ thuật theo trình tự nào sau đây là đúng:  1- Đặt (làm) tiếp đất;  2- Kiểm tra không còn điện;  3- Cắt điện và ngăn chặn có điện trở lại nơi làm việc;  4- Đặt (làm) rào chắn, treo biển báo, tín hiệu. |
| a. 3 - 1 - 4 - 2 |
| b. 3 - 2 - 1 - 4 |
| c. 3 - 2 - 4 - 1 |
| d. 3 - 4 - 2 - 1 |
| **0901- (SC) Câu 83:** Cắt điện để đảm bảo an toàn khi làm công việc- phải cắt: |
| a. Những phần có điện mà tại đó sẽ tiến hành công việc. |
| b. Những phần có điện mà khi làm việc không thể tránh được va chạm hoặc vi phạm khoảng cách an toàn theo quy định. |
| c. Cả a và b. |
| d. Cả a và b nhưng chỉ áp dụng với lưới điện cao áp |
| **0902- (SC) Câu 84:** Khi công tác không có rào chắn, khoảng cách an toàn cho phép đến phần mang điện đối với cấp điện áp từ 1kV đến 15kV là: |
| a. 0,35 m |
| b. 0,6 m |
| c. 0,7 m |
| d. 1 m |
| **0903- (SC) Câu 85:** Khi công tác không có rào chắn, khoảng cách an toàn cho phép đến phần mang điện đối với cấp điện áp 22kV là: |
| a. 0,35 m |
| b. 0,6 m |
| c. 0,7 m |
| d. 1 m |
| **0904- (SC) Câu 86:** Khi công tác không có rào chắn, khoảng cách an toàn cho phép đến phần mang điện đối với cấp điện áp 110kV là: |
| a. 0,7 m |
| b. 1 m |
| c. 1,5 m |
| d. 2,5 m |
| **0906- (SC) Câu 87:** Khi công tác không có rào chắn, khoảng cách an toàn cho phép đến phần mang điện đối với cấp điện áp 35kV là: |
| a. 0,35m |
| b. 0,6m |
| c. 0,7m |
| d. 1m |
| **0907- (SC) Câu 88:** Khoảng cách an toàn nhỏ nhất từ rào chắn đến phần mang điện đối với cấp điện áp từ 1kV đến 15kV là: |
| a. 0,35 m |
| b. 0,6 m |
| c. 0,7 m |
| d. 1 m |
| **0908- (SC) Câu 89:** Khoảng cách an toàn nhỏ nhất từ rào chắn đến phần mang điện đối với cấp điện áp từ 15kV đến 35kV là: |
| a. 0,35 m |
| b. 0,6 m |
| c. 1 m |
| d. 1,5 m |
| **0909- (SC) Câu 90:** Khoảng cách an toàn nhỏ nhất từ rào chắn đến phần mang điện đối với cấp điện áp từ 35kV đến 110kV là: |
| a. 0,35 m |
| b. 0,6 m |
| c. 0,7 m |
| d. 1,5 m |
| **0910- (SC) Câu 91:** Khoảng cách an toàn nhỏ nhất từ rào chắn đến phần mang điện đối với cấp điện áp 6kV là: |
| a. 0,2m |
| b. 0,35m |
| c. 0,6m |
| d. 0,7m |
| **0911- (SC) Câu 92:** Khoảng cách an toàn nhỏ nhất từ rào chắn đến phần mang điện đối với cấp điện áp 22kV là: |
| a. 0,35 m |
| b. 0,6 m |
| c. 0,7 m |
| d. 1 m |
| **0912- (SC) Câu 93:** Khoảng cách an toàn nhỏ nhất từ rào chắn đến phần mang điện đối với cấp điện áp 35kV là: |
| a. 0,6 m |
| b. 0,7 m |
| c. 1 m |
| d. 1,5 m |
| **0913- (SC) Câu 94:** Khoảng cách an toàn cho phép để đặt rào chắn đến phần có điện đối với cấp điện áp 110kV là: |
| a. 1 m |
| b. 1,5 m |
| c. 2 m |
| d. 2,5 m |
| **0914- (SC) Câu 95:** Khoảng cách an toàn tối thiểu khi tiến hành công việc gần những phần có điện đối với cấp điện áp từ 1kV đến 15kV là: |
| a. 0,35 m |
| b. 0,6 m |
| c. 0,7 m |
| d. 1 m |
| **0915- (SC) Câu 96:** Khoảng cách an toàn tối thiểu khi tiến hành công việc gần những phần có điện đối với cấp điện áp trên 15kV đến 35kV là: |
| a. 1,0 m |
| b. 0,8 m |
| c. 0,7 m |
| d. 0,5 m |
| **0916- (SC) Câu 97:** Khoảng cách an toàn tối thiểu khi tiến hành công việc gần những phần có điện đối với cấp điện áp trên 35kV đến 110kV là: |
| a. 0,7 m |
| b. 1,0 m |
| c. 1,5 m |
| d. 2,5 m |
| **1001- (SC) Câu 98:** Cắt điện để làm công việc phải thực hiện như thế nào cho đúng: |
| a. Phần thiết bị tiến hành công việc phải được nhìn thấy rõ đã cách ly khỏi các phần có điện từ mọi phía bằng cách cắt dao cách ly, tháo cầu chì, tháo đầu cáp, tháo dây dẫn (trừ trạm GIS). |
| b. Cấm cắt điện để làm việc chỉ bằng máy cắt, dao phụ tải và dao cách ly có bộ truyền động tự động. |
| c. Phải ngăn chặn được những nguồn điện cao, hạ áp qua các máy biến áp lực, máy biến áp đo lường, máy phát điện khác có điện ngược trở lại gây nguy hiểm cho người làm việc. |
| d. Thực hiện theo cả a, b và c. |
| **1002- (SC) Câu 99:** Người thực hiện công tác cắt điện để cho đơn vị công tác vào làm việc là: |
| a. Người của đơn vị QLVH. |
| b. Người của đơn vị công tác. |
| c. Người chỉ huy trực tiếp. |
| d. Người cấp phiếu công tác. |
| **1103- (SC) Câu 108:** Khi đã cắt điện nhưng tín hiệu đèn, rơ le, đồng hồ báo có điện thì nhân viên đơn vị công tác phải: |
| a. Xem như thiết bị vẫn còn điện. |
| b. Tiến hành thực hiện công việc vì đã cắt điện, đèn báo tín hiệu đôi lúc báo không chính xác. |
| c. Xem như thiết bị đã cắt điện. |
| d. Dùng bút thử điện để kiểm tra. |
| **1301 Câu 1 (SC): Khi làm việc tại MBA phụ tải đã cắt điện hoàn toàn thì phải thực hiện tiếp đất như thế nào:** |
| a. Chỉ cần tiếp đất phía cao áp. |
| b. Chỉ cần tiếp đất phía hạ áp. |
| c. Tiếp đất ở hai phía cao và hạ áp của MBA. |
| d. TBA đã được cô lập về điện nên không cần đặt tiếp đất |
| **1302 Câu 2 (SC): Tiếp đất khi làm việc trên Thanh cái 110kV được phân đoạn bằng máy cắt khi cắt điện hoàn toàn thì phải thực hiện:** |
| a. Tiếp đất tại 1 pha trên thanh cái |
| b. Tiếp đất tại 2 pha trên thanh cái |
| c. Tiếp đất tại 3 pha trên thanh cái |
| d. Thanh cái đã được cô lập về điện nên không cần phải tiếp đất. |
| **1303 Câu 3 (TC)**: **Phải thực hiện tiếp đất như thế nào khi sửa chữa dao nối đất (-76) của dao cách ly (DCL-7) đang cắt và dao nối đất (-75) đã đóng, đường dây cao áp đã được cắt điện ?** |
| a. Phiếu công tác không yêu cầu thì không cần đặt. |
| b. Nếu dao nối đất (-76) đã đóng thì không cần làm thêm tiếp đất lưu động. |
| c. Phải tiếp đất lưu động phía đường dây. |
| d. Tùy theo phiếu thao tác. |
| **1401 Câu 5 (SC): Khi chỉ làm việc tại dây dẫn pha của đường dây trên không điện áp 35kV thì chỉ tiếp đất dây dẫn pha đang làm việc với điều kiện khoảng cách tối thiểu giữa các pha là bao nhiêu?** |
| a. 2m |
| b. 3 m |
| c. 1m |
| d. 4m |
| **1402 Câu 6 (SC) : Khi chỉ làm việc tại dây dẫn pha của đường dây trên không điện áp 110kV thì chỉ tiếp đất dây dẫn pha đang làm việc với điều kiện khoảng cách tối thiểu giữa các pha là bao nhiêu?** |
| a. 2m |
| b. 3 m |
| c. 1m |
| d. 4m |
| **1405 Câu 8 (TC) : Khi công tác trên đường dây cao áp đi độc lập (không giao chéo hoặc đi song song với đường dây khác) không có nhánh rẽ, ngoài việc đặt tiếp đất 2 đầu khoảng làm việc thì phải đặt thêm tối thiểu 01 bộ tiếp đất ở giữa nếu chiều dài đoạn đường dây đang công tác:** |
| a. Dài hơn 1 km. |
| b. Dài hơn 1,5 km. |
| c. Dài hơn 2 km. |
| d. Dài hơn 2,5 km. |
| **1409 Câu 12 (TC): Khoảng cách lớn nhất cho phép giữa 2 vị trí đặt bộ tiếp đất hai đầu vùng làm việc khi công tác trên đường dây cao áp đi độc lập (không giao chéo hoặc đi song song với đường dây khác) không có nhánh rẽ:** |
| a. 1 km. |
| b. 1,5 km. |
| c. 2 km. |
| d. 2,5 km. |
| **1410 Câu 13 (TC) : Khi cùng làm việc ở nhiều vị trí trên một đoạn đường dây không có nhánh rẽ và đi bên cạnh (song song) hoặc giao chéo với đường dây cao áp đang có điện. Khoảng cách xa nhất của hai bộ tiếp đất không lớn hơn** |
| a. 0,5 km. |
| b. 1,5 km. |
| c. 1 km. |
| d. 2 km. |
| **1413 Câu 16 (SC) : Cho phép chuẩn bị biện pháp an toàn như thế nào để làm việc trên đường dây nhánh rẽ dài không quá 200m vào 01 trạm biến áp phụ tải ?** |
| a. Tiếp đất đầu nhánh rẽ và cắt Dao cách ly hoặc FCO nối vào máy biến áp của trạm. |
| b. Tiếp đất đầu đường dây |
| c. Cắt Dao cách ly hoặc FCO nối vào máy biến áp trạm |
| d. Tiếp đất tại Dao cách ly hoặc FCO nối vào máy biến áp trạm |
| **1414 Câu 17 (TC) : Khi công tác trên đoạn cáp ngầm thì :** |
| a. Phải làm tiếp đất hai đầu của đoạn cáp tiến hành công việc. |
| b. Trong trường hợp làm việc tại một đầu cáp mà theo yêu cầu công việc không thể tiếp đất được tại đầu cáp này thì trong thời gian thực hiện công việc đó phải có tiếp đất ở đầu cáp còn lại. |
| c. Chỉ cần tiếp đất tại một đầu cáp |
| d. Cả a và b. |
| **1416 Câu 19 (SC) : Tiếp đất đường dây điện hạ áp phải:** |
| a. Chập 3 dây pha lại với nhau. |
| b. Chập 3 pha và nối với dây trung tính. |
| c. Chập 3 pha với dây trung tính và nối với đất. |
| d. Chỉ cần chập 2 pha hai bên lại với nhau và nối với đất |
| **1501 Câu 20 (SC) : Trong các trường hợp sau, trình tự thao tác tháo lắp tiếp đất thế nào là đúng nhất:** |
| a. Dùng sào cách điện (hoặc đeo găng tay cách điện đối với thiết bị điện hạ áp) để đấu các đầu tiếp đất với dây dẫn trước, sau đó lắp đầu còn lại vào đất. Tháo tiếp đất làm ngược lại. |
| b. Phải đấu đầu dây tiếp đất với đất trước, sau đó dùng sào cách điện (hoặc đeo găng tay cách điện đối với thiết bị điện hạ áp) để lắp đầu còn lại vào dây dẫn. Tháo tiếp đất làm ngược lại |
| c. Phải đấu đầu dây tiếp đất với đất trước, sau đó lắp đầu còn lại vào dây dẫn. Tháo tiếp đất làm ngược lại |
| d. Phải đấu đồng thời dây tiếp đất với đất và lắp đầu còn lại vào dây dẫn. |
| **1502 Câu 21 (SC) : Hai đường dây cao áp 22kV đi chung trụ, yêu cầu người làm tiếp đất đường dây 22kV phía dưới đã cắt điện phải bảo đảm khoảng cách an toàn tối thiểu với đường dây 22kV phía trên đang mang điện :** |
| a. 0,7m |
| b. 1,0m |
| c. 1,5m |
| d. 2,5m |
| **1507 Câu 26 (SC) : Kỹ thuật đấu dây nối đất lưu động xuống hệ thống nối đất như thế nào là đúng ?** |
| a. Đấu đầu dây xuống hệ thống nối đất bằng bu lông (hoặc êtô). |
| b. Đấu đầu dây xuống hệ thống nối đất bằng kẹp kiểu kìm (kẹp cá sấu). |
| c. Đấu đầu dây xuống hệ thống nối bằng cách vặn xoắn. |
| d. Cả a, b, và c đều đúng |
| **1508 Câu 27 (SC) : Trường hợp nối đất của cột bị hỏng, khó bắt bu lông thì phải đóng cọc sắt hoặc đồng với:** |
| a. Độ sâu chôn cọc ít nhất 1m để làm tiếp đất |
| b. Độ chôn sâu ít nhất 0,7 m để làm tiếp đất |
| c. Độ chôn sâu ít nhất 0,5 m để làm tiếp đất |
| d. Độ chôn sâu ít nhất 0,3 m để làm tiếp đất |
| **1601 Câu 28 (SC) : Yêu cầu kỹ thuật của dây tiếp đất di động:** |
| a. Làm bằng đồng hoặc hợp kim nhiều sợi, mềm, có tiết diện tối thiểu 16mm2 |
| b. Làm bằng đồng hoặc hợp kim cứng, có tiết diện tối thiểu 16mm2 |
| c. Làm bằng đồng hoặc hợp kim nhiều sợi, mềm, có tiết diện tối thiểu 25mm2 |
| d. Làm bằng đồng hoặc hợp kim cứng, có tiết diện tối thiểu 25mm2 |
| **1703 Câu 30 (SC): Những vật liệu nào sau đây có thể làm rào chắn tạm thời ngăn cách giữa phần thiết bị có điện với nơi làm việc** |
| a. Sắt, thép |
| b. Gỗ khô, nhựa |
| c. Tấm vật liệu cách điện |
| d. Cả b và c |
| **1705 Câu 32 (TC): Trong thời gian làm việc có cho phép di chuyển hoặc tháo các rào chắn tạm thời** |
| a. Cho phép |
| b. Nghiêm cấm |
| c. Tùy trường hợp cụ thể |
| d. Cho phép di chuyển nhưng không được tháo |
| **1706 Câu 33 (TC) : Trong thời gian làm việc, được phép:** |
| a. Di chuyển rào chắn tạm thời |
| b. Tháo rào chắn |
| c. Nghỉ giải lao |
| d. Tháo biển báo, tín hiệu |
| **1707 Câu 34 (TC) : Cấp điện áp nào cho phép rào chắn tạm thời làm bằng vật liệu cách điện được chạm vào phần mang điện :** |
| a. đến 110kV |
| b. đến 35kV |
| c. đến 15kV |
| d. đến 22V |
| **1708 Câu 35 (SC) : Quy định về rào chắn tạm thời như thế nào là đúng:** |
| a. Phải làm bằng vật liệu khô và chắc chắn, như tre, gỗ, nhựa, tấm vật liệu cách điện… |
| b. Phải đặt sao cho khi có nguy hiểm, người làm việc dễ dàng thoát ra khỏi vùng nguy hiểm. |
| c. Trên rào chắn tạm thời phải treo biển báo “Dừng lại! Có điện nguy hiểm chết người”. |
| d. Cả a, b và c đều đúng. |
| **1710 Câu 38 (CC): Khi làm rào chắn tạm thời làm bằng vật liệu cách điện được chạm vào phần mang điện đến cấp điện áp 15kV, bậc an toàn của người giám sát tối thiểu:** |
| a. Bậc 2 |
| b.Bậc 3 |
| c. Bậc 4 |
| d. Bậc 5 |
| **2001 Câu 39 (TC): Khảo sát, lập biên bản hiện trường để đăng ký công tác, đơn vị làm công việc phải thực hiện theo những quy định nào sau đây:** |
| a. Phải phối hợp với đơn vị quản lý vận hành để tổ chức khảo sát, lập biên bản hiện trường với sự tham gia đầy đủ của các đơn vị quản lý vận hành có liên quan. |
| b. Phải phối hợp với đơn vị điều độ để khảo sát hiện trường khi có yêu cầu của đơn vị quản lý vận hành. |
| c. Tự khảo sát và báo cho đơn vị quản lý vận hành |
| d. Cả a và b. |
| **2003 Câu 41 (CC): Đơn vị công tác phải gửi giấy đăng ký công tác đến đơn vị nào:** |
| a. Phòng điều độ của TTĐĐ HTD MT |
| b. Các đơn vị quản lý vận hành có liên quan. |
| c. Phòng điều độ công ty điện lực |
| d. Cả a, b và c. |
| **Câu 2 (SC)**: Trong tủ TBA phân phối 22/0,4kV có một áptômát tổng và 2 áptômát xuất tuyến 1 và 2. Hai nhân viên QLVH đường dây và trạm được giao nhiệm vụ đến TBA xử lý tiếp xúc (mô ve) đầu ra áptômát hạ thế của xuất tuyến 1. Biện pháp an toàn cho nhóm công tác trong trường hợp này như thế nào là hợp lý. |
| a. Cắt áp tô mát tổng và 2 áp tô mát nhánh, tiếp địa sau áp tô mát tổng và cột đầu xuất tuyến 1 để xử lý. |
| b. Nếu tủ điện đảm bảo khoảng cách an toàn giữa các áp tô mát, cho phép cắt áp tô mát xuất tuyến 1, mang găng tay cách điện hạ áp xử lý. |
| c. Cắt áp tô mát xuất tuyến 1, tiếp địa cột đấu tuyến xuất tuyến ra, bổ sung biện pháp che chắn (bằng vật liệu cách điện) để tránh va chạm với các đầu có điện của áptômát xuất tuyến 2 và áptômát tổng; mang găng tay cách điện hạ áp xử lý. |
| d. a, c đều đúng. |
| **Câu 3 (SC)**: Biện áp an toàn cho đơn vị công tác khi thi công sửa chữa đường dây trung thế đi chung đường dây hạ thế : |
| a. Cách ly đường dây trung thế thuộc phạm vi công tác và đặt tiếp địa 2 đầu vị trí công tác. Tiếp địa bổ sung nếu khoảng cách giữa 2 bộ tiếp đất quá 2 km. |
| b. Tại các cột tiếp đất trung thế phải cắt điện tiếp đất đường dây hạ thế trước khi tiếp đất trung thế. |
| c. Đối với đường dây hạ áp : Cắt điện, tiếp đất đầu nguồn và tiếp đất tại các cột sẽ làm việc. |
| d. Cả a, b và c. |
| **Câu 4 (SC):** Trong quá trình đang làm việc trên đoạn đường dây đã cắt điện và tiếp đất, người chỉ huy trực tiếp phát hiện một dây tiếp đất bị đứt. Người chỉ huy trực tiếp làm gì: |
| a. Nối lại dây tiếp đất bằng tay và các dụng cụ mang theo (kìm, băng dán…) |
| b. Vẫn để công nhân đang làm việc bình thường, tiến hành thực hiện sửa chữa và tiếp đất lại theo đúng quy định. |
| c. Ngừng ngay công việc và yêu cầu công nhân đang làm việc trên đường dây xuống, tìm hiểu và xác định nguyên nhân rõ ràng. |
| d. Yêu cầu về lấy tiếp địa khác để thay thế và cho tiếp tục làm việc. |
| **Câu 5 (SC):** Khi thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng dao nối đất của tủ hợp bộ xuất tuyến 22kV. Trước khi tiến hành cho phép đơn vị công tác vào làm việc phải : |
| a. Cắt máy cắt và đưa ra vị trí thí nghiệm. |
| b. Đóng dao nối đất. |
| c. Yêu cầu đơn vị công tác đặt tiếp địa lưu động bổ sung về phía đường dây. |
| d. Cả a và c. |
| **Câu 6 (SC):** Máy biến áp đang vận hành, cho phép thực hiện những công việc nào sau đây: |
| a- điều chỉnh nấc phân áp bằng tay |
| b- tháo dây trung tính MBA để củng cố và sửa chữa tiếp đất |
| c- lấy mẫu dầu máy biến áp |
| d- không được thực hiện theo cả a, b và c |
| **Câu 7 (SC):** Khi kiểm tra thiết bị còn điện áp hay không, cần: |
| a- phải thử cả 3 pha đầu vào và đầu ra |
| b- chỉ thử cả 3 pha đầu ra |
| c- dùng bút thử điện có cấp điện áp phù hợp |
| d- Thực hiện theo a và c |
| **Câu 9 (SC):** Cột mới dựng xong bằng phương pháp đổ móng bê tông trực tiếp, chưa đủ thời gian liên kết theo quy định về xây dựng; để lắp xà, sứ, trường hợp nào sau đây là đúng: |
| a. Không được trèo lên cột. |
| b. Sau khi đã néo tạm cột. |
| c. Tăng khối lượng, kích thược bê tông móng lớn hơn thiết kế. |
| d. Một người trèo lên cột thi công, các người khác ở dưới đất |
| **Câu 10 (SC):** Công nhân A bị điện cao áp phóng gây bỏng nặng và ngã xuống đất trong tình huống công tác xong và đã khóa phiếu,  tự ý leo lên đấu lại một dây lèo còn sót trong khoảng công tác. Công nhân A đã vi phạm: |
| a. Đã khóa phiếu công tác nhưng vẫn leo lên cột để sửa chữa. |
| b. Không sử dụng dây an toàn khi làm việc trên cao. |
| c. Tự ý làm việc một mình khi không có phiếu công tác. |
| d. Cả a, b và c |
|  |
| **474- (SC) Câu 1**: Theo quy trình an toàn điện, "Phiếu công tác" là gì: |
| a. Là giấy giao nhiệm vụ làm việc với thiết bị điện. |
| b. Là giấy cho phép đơn vị công tác làm việc với thiết bị điện và phòng ngừa để không xảy ra tai nạn điện. |
| c. Là giấy ghi những biện pháp đảm bảo an toàn khi làm việc ở thiết bị điện. |
| d. Cả a, b và c. |
| **476- (SC) Câu 3**: Theo quy trình an toàn điện, phiếu công tác do người nào có quyền cấp? |
| a. Người được giao nhiệm vụ của đơn vị công tác. |
| b. Người được giao nhiệm vụ của đơn vị quản lý vận hành. |
| c. Nhân viên trực ca đương nhiệm của đơn vị quản lý vận hành. |
| d. Cả b và c. |
| **483- (SC) Câu 10**: Trong trường hợp nào thì phiếu công tác được phép lập, sử dụng 01 bản? |
| a. Người cho phép kiêm người giám sát an toàn điện. |
| b. Người cho phép kiêm người chỉ huy trực tiếp. |
| c. Người giám sát an toàn điện kiêm người người chỉ huy trực tiếp. |
| d. Người cấp phiếu kiêm người người chỉ huy trực tiếp. |
| **494- (CC)** **Câu 21:** Khi làm việc theo Phiếu công tác (PCT) mỗi Đơn vị công tác (ĐVCT) được cấp bao nhiêu PCT cho một công việc? |
| a. 04 Phiếu công tác. |
| b. 03 Phiếu công tác. |
| c. 02 Phiếu công tác. |
| d. 01 Phiếu công tác. |
| **499- (TC) Câu 26**: Phiếu công tác chỉ giao cho người chỉ huy trực tiếp đơn vị công tác tại đâu, khi nào? |
| a. Tại trụ sở làm việc, sau khi ký phiếu công tác. |
| b. Tại trụ sở làm việc, sau khi đã chuẩn bị xong chỗ làm việc. |
| c. Tại hiện trường, sau khi người cho phép kiểm tra đủ, đúng các biện pháp an toàn theo yêu cầu công việc và của người cấp phiếu. |
| d. Tại hiện trường, sau khi đã cắt điện và tiếp địa khu vực công tác. |
| **501- (SC) Câu 28**: Sau khi hoàn thành công việc, Phiếu công tác được giao trả lại cho ai? |
| a. Người lãnh đạo công việc. |
| b. Người giám sát an toàn điện. |
| c. Người cấp phiếu. |
| d. Lãnh đạo đơn vị làm công việc. |
| **509- (SC) Câu 36**: Trong thời gian công tác, khi Phiếu công tác được lập 2 bản thì giao cho ai giữ? |
| a. Người cấp phiếu giữ 1 bản, người chỉ huy trực tiếp giữ 1 bản. |
| b. Người chỉ huy trực tiếp giữ 1 bản, người giám sát an toàn điện giữ 1 bản. |
| c. Người cho phép giữ 1 bản, người chỉ huy trực tiếp giữ 1 bản. |
| d. Người lãnh đạo công việc giữ 1 bản, người chỉ huy trực tiếp giữ 1 bản. |
| **513- (SC) Câu 40**: Khi có nhiều đơn vị cùng công tác trên hệ thống đường dây hoặc trạm biến áp thì việc làm nào sau đây là đúng? |
| a. Mỗi đơn vị được cấp 1 phiếu công tác và phải làm biện pháp an toàn riêng cho từng đơn vị công tác. |
| b. Mỗi đơn vị được cấp 1 phiếu công tác và phối hợp làm chung biện pháp an toàn. |
| c. Các đơn vị công tác phải thống nhất biện pháp thi công và cữ 1 người chỉ huy trực tiếp. Trên cơ sở đó đơn vị QLVH cấp 1 phiếu công tác chung cho các đơn vị. |
| d. Cả a và c đều đúng. |
| **522- (TC) Câu 49:** Trong khi tiến hành công việc, nếu mở rộng phạm vi làm việc thì phải: |
| a. Cấp phiếu công tác mới. |
| b. Vẫn thực hiện theo phiếu công tác đã được cấp, nhưng phải làm lại thủ tục cho phép làm việc và tiếp nhận nơi làm việc. |
| c. Vẫn thực hiện theo phiếu công tác đã được cấp, chỉ cần bổ sung thêm biện pháp an toàn. |
| d. Phân công 1 nhóm công tác khác đảm nhận phần việc đã được mở rộng. |
| **523- (SC) Câu 50**: Phiếu công tác sau khi thực hiện xong phải được lưu lại ít nhất bao nhiêu tháng: |
| a. 1 tháng. |
| b. 3 tháng. |
| c. 6 tháng. |
| d. 12 tháng. |
| **566- (SC) Câu 38**: Các chức danh nào sau đây có trong Phiếu công tác: |
| a. Người cấp phiếu công tác; Người cho phép; |
| b. Người giám sát an toàn điện; Người lãnh đạo công việc; |
| c. Người chỉ huy trực tiếp; Nhân viên đơn vị công tác. |
| d. Cả a, b và c. |
| **570- (TC) Câu 42:** Trong một phiếu công tác một người được phép đảm nhận nhiều nhất là bao nhiêu chức danh và các chức danh nào? |
| a. Tối đa 02 chức danh: Người cấp phiếu công tác, Người cho phép. |
| b. Tối đa 03 chức danh: Người cấp phiếu công tác, Người cho phép, Người chỉ huy trực tiếp. |
| c. Tối đa 03 chức danh: Người cấp phiếu công tác, Người chỉ huy trực tiếp, Người giám sát an toàn điện. |
| d. Tối đa 02 chức danh: Người cấp phiếu công tác, Người chỉ huy trực tiếp. |
| **571- (TC) Câu 43:** Thời gian huấn luyện, kiểm tra công nhận chức danh định kỳ đối với những người được giao nhiệm vụ cấp phiếu công tác, cho phép, giám sát an toàn điện, lãnh đạo công việc, chỉ huy trực tiếp : |
| a. Hàng quý. |
| b. 6 tháng. |
| c. Một năm. |
| d. 18 tháng. |
| **573- (SC) Câu 45:** Khi thực hiện phiếu công tác, những chức danh nào sau đây phải được Giám đốc, Phó giám đốc kỹ thuật cấp công ty (hoặc cấp tương đương) ra quyết định công nhận? |
| a. Người cấp phiếu. |
| b. Người lãnh đạo công việc. |
| c. Người chỉ huy trực tiếp. |
| d. Cả a, b và c. |
| **573- (SC) Câu 45:** Khi thực hiện phiếu công tác, những chức danh nào sau đây phải được Giám đốc, Phó giám đốc kỹ thuật cấp công ty (hoặc cấp tương đương) ra quyết định công nhận? |
| a. Người cho phép. |
| b. Người giám sát an toàn điện. |
| c. Người lãnh đạo công việc. |
| d. Cả a, b và c. |
| **581- (SC) Câu 1**: Người cấp phiếu công tác phải đáp ứng các yêu cầu nào? |
| a. Phải là người của đơn vị trực tiếp vận hành thiết bị điện (lưới điện, nhà máy điện), phải nắm vững về vận hành thiết bị điện do đơn vị mình trực tiếp quản lý. |
| b. Biết được nội dung công việc, điều kiện đảm bảo an toàn điện (ATĐ) để đề ra đủ, đúng các biện pháp an toàn về điện cho đơn vị công tác. |
| c. Có bậc 5 ATĐ và được công nhận chức danh “Người cấp phiếu công tác”. |
| d. Cả a, b và c. |
| **583- (SC) Câu 3**: Quy định về bậc an toàn của Người cấp phiếu công tác là: |
| a. Tối thiểu bậc 2/5 |
| b. Tối thiểu bậc 3/5 |
| c. Tối thiểu bậc 4/5 |
| d. Bậc 5/5 |
| **607- (SC) Câu 1:** Quy định bậc an toàn điện của Người cho phép đơn vị công tác vào làm việc tối thiểu là: |
| a. Bậc 2/5 |
| b. Bậc 3/5 |
| c. Bậc 4/5 |
| d. Bậc 5/5 |
| **613- (SC) Câu 7**: Người cho phép có trách nhiệm nào sau đây? |
| a. Nhận Phiếu công tác từ Người cấp phiếu, kiểm tra biện pháp an toàn và thực hiện việc cho phép làm việc tại hiện trường để cho đơn vị công tác vào làm việc. |
| b. Thao tác cắt điện theo lệnh của Điều độ. |
| c. Treo biển báo dừng lại nguy hiểm. |
| d. Cả a, b và c. |
| **620- (SC) Câu 14:** Những người nào phải chịu trách nhiệm về kiểm tra danh sách nhân viên của đơn vị công tác tại nơi làm việc: |
| a. Nhân viên vận hành. |
| b. Người cấp phiếu. |
| c. Người cho phép vào làm việc. |
| d. Cả b và c. |
| **623- (SC) Câu 17:** Việc chỉ dẫn cho đơn vị công tác biết về phạm vi được phép làm việc và những phần có điện ở xung quanh (khi cắt điện từng phần hoặc làm việc không cắt điện) do ai thực hiện: |
| a. Người cấp phiếu công tác. |
| b. Người chỉ huy trực tiếp. |
| c. Người cho phép làm việc. |
| d. Người lãnh đạo công việc. |
| **638- (SC) Câu 32:** Khi làm việc không phải cắt điện hoặc gần nơi có điện thì người cho phép phải chỉ dẫn những yếu tố nguy hiểm về an toàn điện cho người nào dưới đây biết: |
| a. Người chỉ huy trực tiếp. |
| b. Người giám sát an toàn điện (nếu có). |
| c. Nhân viên đơn vị công tác. |
| d. Cả a, b và c. |
| **642- (SC) Câu 1**: Quy định về bậc an toàn điện tối thiểu của người giám sát an toàn điện: |
| a. 2/5 |
| b. 3/5 |
| c. 4/5 |
| d. 5/5 |
| **652- (SC) Câu 11**: Trách nhiệm của người giám sát an toàn điện phải như thế nào? |
| a. Có mặt tại nơi làm việc từ khi người cho phép thực hiện việc cho phép làm việc. |
| b. Nắm vững các quy định và những yêu cầu về an toàn điện tại nơi làm việc. |
| c. Không làm bất cứ việc gì khác ngoài nhiệm vụ giám sát an toàn điện. |
| d. Cả a, b và c. |
| **(TC) Câu 1:** Yêu cầu của "Người lãnh đạo công việc": |
| a. Có bậc 4 an toàn điện trở lên và được công nhận chức danh "Người lãnh đạo công việc" |
| b. Có bậc 4 an toàn điện trở lên và được giao nhiệm vụ "Người lãnh đạo công việc" |
| c. Có bậc 5 an toàn điện và được công nhận chức danh "Người lãnh đạo công việc" |
| d. Có bậc 5 an toàn điện và được giao nhiệm vụ "Người lãnh đạo công việc" |
| **(**S**C) Câu 2: N**gười lãnh đạo công việc có trách nhiệm nào sau đây? |
| a. Phải nắm vững về vận hành lưới điện hoặc nhà máy điện do đơn vị mình trực tiếp quản lý. |
| b. Chỉ dẫn nơi làm việc, phạm vi được phép làm việc, những nơi có điện ở xung quanh và cảnh báo những nguy cơ gây ra mất an toàn cho toàn đơn vị công tác. |
| c. Tại hiện trường phải kiểm tra, tiếp nhận các biện pháp an toàn, các yếu tố nguy hiểm, nơi làm việc do người cho phép giao và chỉ dẫn khi thực hiện việc cho phép làm việc. |
| d. Phối hợp hoạt động của các đơn vị công tác, khi công việc do nhiều đơn vị công tác của cùng một tổ chức hoạt động điện lực thực hiện theo các phiếu công tác để đảm bảo an toàn. |
| **(TC) Câu 1:** Quy định của "Người chỉ huy trực tiếp": |
| a. Có bậc 4 an toàn điện trở lên; được công nhận chức danh “Người chỉ huy trực tiếp”. |
| b. Có bậc 3 an toàn điện trở lên; được công nhận chức danh “Người chỉ huy trực tiếp”. |
| c. Phải nắm vững thời gian, địa điểm, nội dung công việc được giao và các biện pháp an toàn phù hợp với yêu cầu của công việc. Được đơn vị làm công việc cử để thực hiện công việc. |
| d. Cả a và c. |
| **671-** **(SC) Câu 7:** Chức danh nào trong phiếu công tác phải chịu trách nhiệm về chuẩn bị, kiểm tra chất lượng các dụng cụ, trang thiết bị an toàn sử dụng trong khi làm việc; trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân của nhân viên đơn vị công tác: |
| a. Người cấp phiếu. |
| b. Người lãnh đạo công việc. |
| c. Người chỉ huy trực tiếp. |
| d. Người giám sát an toàn điện. |
| **(CC) Câu 3:** Người chỉ huy trực tiếp đơn vị công tác phải: |
| a. Có mặt tại nơi làm việc vào lúc có đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra hiện trường công tác. |
| b. Có mặt liên tục tại nơi làm việc để chỉ huy, phối hợp, kiểm tra, giám sát tất cả nhân viên của đơn vị công tác trong suốt quá trình làm việc để đảm bảo an toàn. |
| c. Có thể vắng mặt tại nơi làm việc nếu kiêm nhiệm các chức danh khác. |
| d. Có thể vắng mặt tại nơi làm việc và ủy quyền lại cho người khác. |
| **(SC) Câu 4:** Người chỉ huy trực tiếp trong phiếu công tác được tổ chức hoặc cá nhân nào cử ra? |
| a. Đơn vị quản lý vận hành . |
| b. Nhân viên vận hành. |
| c. Đơn vị làm công việc. |
| d. Người Lãnh đạo công việc. |
| **(CC) Câu 5:** Khi có nhân viên đơn vị công tác được bổ sung trong quá trình làm việc, người chỉ huy trực tiếp phải có trách nhiệm gì? |
| a. Không cần phổ biến cho nhân viên này biết nhiệm vụ, nội dung công việc, điều kiện an toàn, các yếu tố nguy hiểm, biện pháp phòng tránh. |
| b. Báo cho người cho phép biết để ghi vào bản Phiếu công tác mà người cho phép giữ. |
| c. Báo cho người Cấp phiếu biết để theo dõi. |
| d. Báo cho nhân viên vận hành. |
| **(TC) Câu 6:** Khi cho phép công tác; người chỉ huy trực tiếp phải thực hiện ghi, ký vào mục nào trong phiếu công tác? |
| a. Mục 2.1 Những thiết bị, đường dây, đoạn đường dây đã cắt điện. |
| b. Mục 2.2 Phạm vi được phép làm việc |
| c. Mục 2.3 Cảnh báo, chỉ dẫn các yếu tố nguy hiểm thiết yếu để đảm bảo an toàn cho đơn vị công tác. |
| d. Mục 2.4 người chỉ huy trực tiếp đã kiểm tra và làm biện pháp an toàn tại hiện trường |
| **(TC) BS:** Khi kết thúc công tác; người chỉ huy trực tiếp phải thực hiện ghi, ký vào mục nào trong phiếu công tác? |
| a. Mục 5.1 Toàn bộ công tác đã kết thúc, dụng cụ đã thu dọn, người đã tập kết tại vị trí an toàn; tiếp đất và biện pháp an toàn do đơn vị công tác làm (nếu có) đã rút hết đảm bảo an toàn ... |
| b. Mục 5.2 Đã tiếp nhận và kiểm tra nơi làm việc đảm bảo an toàn, khoá phiếu công tác |
| c. Cả 02 mục 5.1 và 5.2 |
| d. Không phải 02 mục trên |
| **(TC) Câu 1:** Khi được giao thực hiện công việc mà thấy không đảm bảo an toàn, nhân viên đơn vị công tác: |
| a. Tiếp tục thực hiện công việc. |
| b. Từ chối thực hiện công việc khi thấy không đảm bảo an toàn, nhưng nếu người chỉ huy trực tiếp yêu cầu vẫn tiếp tục thực hiện và báo cáo lên cấp trên. |
| c. Từ chối thực hiện công việc khi thấy không đảm bảo an toàn, nếu người chỉ huy trực tiếp không chấp thuận thì báo cáo lên cấp trên để giải quyết. |
| d.Tiếp tục thực hiện công việc sau đó báo cáo lên cấp trên. |
| **(**S**C) Câu 2:** Nhân viên đơn vị công tác có trách nhiệm nào dưới đây? |
| a. Không được vào các vùng mà người chỉ huy trực tiếp cấm vào hoặc các vùng có nguy cơ xảy ra tai nạn. |
| b. Thực hiện những yêu cầu về an toàn có liên quan đến công việc theo kinh nghiệm công tác. |
| c. Làm theo lệnh của người cấp phiếu. |
| d. Làm theo lệnh của người cho phép. |
| **720-** **(SC)** **Câu 11**: Những việc nào thuộc trách nhiệm của nhân viên đơn vị công tác: |
| a. Cố gắng làm việc khi sức khỏecủa mình không được tốt để hoàn thành công việc được giao. |
| b. Từ chối thực hiện công việc khi thấy không đảm bảo an toàn. |
| c. Tự kiểm tra và bảo đảm đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân; |
| d. Cả b và c. |
| **BS(CC) Câu:** Họ và tên nhân viên đơn vị công tác trong mục 3: Danh sách nhân viên đơn vị công tác và thay đổi người (nếu có) của phiếu công tác do ai viết: |
| a. Người chỉ huy trực tiếp |
| b. Người cấp phiếu công tác |
| c. Nhân viên đơn vị công tác tự viết |
| d. Người Lãnh đạo công việc |
| **726- (SC) Câu 1:** Theo quy trình an toàn điện, lệnh công tác được quy định như thế nào là đúng: |
| a. Là lệnh viết ra giấy hoặc trực tiếp ra lệnh bằng lời nói (hay qua điện thoại, bộ đàm). |
| b. Để thực hiện công việc ở thiết bị điện và vật liệu điện mà không phải thực hiện các biện pháp an toàn. |
| c. Lệnh công tác là lệnh viết ra giấy hoặc trực tiếp ra lệnh bằng lời nói (hay qua điện thoại, bộ đàm) để thực hiện công việc ở thiết bị điện mà phải thực hiện việc cho phép làm việc. |
| d. Là lệnh do người thi hành lệnh viết ra giấy hoặc người ra lệnh trực tiếp ra lệnh bằng lời nói (hay qua điện thoại, bộ đàm). |
| **(SC) Câu 1:** Sau khi hoàn thành công việc, thời gian lưu giữ lệnh công tác được viết ra giấy phải được ít nhất: |
| a. 15 ngày. |
| b. 1 tháng. |
| c. 2 tháng. |
| d. 3 tháng. |
| **(CC) Câu 3:** Những công việc nào sau đây được phép làm theo lệnh công tác: |
| a. Làm việc ở thiết bị điện hạ áp theo quy định cụ thể của đơn vị quản lý thiết bị. |
| b. Làm việc gần thiết bị mang điện cao áp với khoảng cách cho phép. |
| c. Chặt cây trong hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp phải thực hiện cắt điện. |
| d. Sửa chữa, di chuyển, tháo, lắp, hiệu chỉnh, thử nghiệm... các thiết bị điện trên lưới. |
| **(TC) Câu 4:** Những công việc nào sau đây được phép làm theo lệnh công tác: |
| a. Chặt cây trong hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp phải thực hiện cắt điện. |
| b. Xử lý sự cố thiết bị do nhân viên vận hành thực hiện trong ca trực, hoặc những người khác thực hiện dưới sự giám sát của nhân viên vận hành. |
| c. Sửa chữa, di chuyển, tháo, lắp, hiệu chỉnh, thử nghiệm... các thiết bị điện trên lưới. |
| d. Các công việc khi tiến hành tại thiết bị điện phải thực hiện các biện pháp kỹ thuật chuẩn bị chỗ làm việc và cho phép làm việc tại hiện trường. |
| **(CC) Câu mới**: Sự khác nhau cơ bản giữa phiếu công tác (PCT) và lệnh công tác (LCT) khi thực hiện là: |
| a. PCT cần được theo dõi, lưu trữ đúng quy định; LCT không cần. |
| b. PCT cấp cho những công việc yêu cầu phải thực hiện việc cho phép làm việc tại hiện trường, LCT thì không cần. |
| c. PCT yêu cầu phải thực hiện các biện pháp an toàn để làm công việc, LCT thì không cần. |
| d. PCT yêu cầu phải có người chỉ huy trực tiếp, LCT chỉ cần có người thi hành lệnh. |
| **(TC) Câu 1:** Những chức danh nào sau đây trong Lệnh công tác phải được Giám đốc hoặc Phó giám đốc kỹ thuật Công ty ra quyết định công nhận sau khi được huấn luyện, sát hạch đạt yêu cầu: |
| a. Người lãnh đạo công việc, người chỉ huy trực tiếp, người ra lệnh công tác. |
| b. Người ra lệnh công tác, người chỉ huy trực tiếp, nhân viên đơn vị công tác. |
| c. Người ra lệnh công tác, người giám sát an toàn, người chỉ huy trực tiếp, người thi hành lệnh. |
| d. Người cho phép làm việc, người chỉ huy trực tiếp, người giám sát an toàn. |
| **(TC) Câu:** Trong trường hợp thực hiện theo lệnh của trực ca chỉ huy điều độ  để thao tác phân đoạn tìm điểm sự cố và sau khi cô lập được điểm sự cố xong, phải khắc phục ngay để cấp điện cho phụ tải, cần sử dụng theo hình thức nào dưới đây? |
| a. Phiếu ghi lệnh thao tác, công tác khi thực hiện xử lý sự cố. |
| b. Phiếu công tác |
| c. Lệnh công tác khi thực hiện xử lý sự cố |
| d. Phiếu công tác và phiếu thao tác |
| **(SC) Câu 1:** Người ra lệnh công tác phải là? |
| a. Người có bậc 5 an toàn điện và được giao nhiệm vụ của đơn vị công tác trực tiếp lưới điện. |
| b. Người có bậc 5 an toàn điện, là người sử dụng lao động của đơn vị làm công việc. |
| c. Người có bậc 5 an toàn điện và được công nhân chức danh “Người ra lệnh công tác”. |
| d. Người có bậc 4 an toàn, phải nắm vững về vận hành lưới điện hoặc nhà máy điện do đơn vị mình trực tiếp quản lý. |
| **(SC) Câu:** Việc thay đổi thành phần đơn vị công tác trong lệnh công tác do ai quyết định? |
| a. Người ra lệnh công tác |
| b. Người chỉ huy trực tiếp |
| c. Người sử dụng lao động của đơn vị làm công việc |
| d. Tổ trưởng sản xuất. |
| **770- (TC) Câu 7:** Trách nhiệm của người ra lệnh công tác được quy định như thế nào? |
| a. Phải chỉ dẫn những điều có liên quan đến công việc và các yếu tố nguy hiểm tại hiện trường cho người chỉ huy trực tiếp (hoặc người thi hành lệnh),người giám sát an toàn điện (nếu có) để đảm bảo an toàn khi thực hiện công việc. |
| b. Ghi vào sổ lệnh công tác theo quy định khi Người chỉ huy trực tiếp (hoặc Người thi hành lệnh) trả lệnh và báo cáo kết quả thực hiện công việc. |
| c. Cả a và b đúng. |
| d. Cả a và b sai. |
| **772- (TC) Câu 2: Khi làm việc theo lệnh công tác, nếu có yếu tố nguy hiểm có thể dẫn đến tai nạn điện mà người chỉ huy trực tiếp không thể giám sát an toàn điện thì phải làm gì?** |
| a. Cử người giám sát an toàn điện riêng. |
| b. Cử nhân viên đơn vị công tác có bậc 4 an toàn trở lên. |
| c. Người chỉ huy trực tiếp thường xuyên nhắc nhở nhân viên đơn vị công tác. |
| d. Cả a, b và c. |
| **773- (SC) Câu 3: Người giám sát an toàn điện phải đáp ứng điều kiện nào sau đây?** |
| a. Phải có bậc 4 an toàn điện trở lên. |
| b. Được công nhận chức danh “Người giám sát an toàn điện” theo quy định. |
| c. Được (đơn vị làm công việc hoặc đơn vị QLVH) cử làm nhiệm vụ giám sát an toàn điện cho đơn vị công tác. |
| d. Cả a, b và c. |
| **774- (SC) Câu 4: Trách nhiệm của người giám sát an toàn điện khi làm việc theo lệnh công tác?** |
| a. Giám sát an toàn điện cho đơn vị công tác đảm bảo an toàn về điện. |
| b. Cùng người chỉ huy trực tiếp kiểm tra và thực hiện các biện pháp an toàn đã đủ và đúng. |
| c. Có mặt liên tục tại nơi làm việc để giám sát an toàn điện và không được làm bất cứ việc gì khác. |
| d. Cả a, b và c. |
| **778- (SC) Câu 1: Khi làm việc theo lệnh công tác, Người chỉ huy trực tiếp phải đáp ứng điều kiện nào?** |
| a. Có bậc 4 an toàn điện trở lên, được công nhận chức danh “Người chỉ huy trực tiếp” theo quy định. |
| b. Được người ra lệnh cử để thực hiện công việc. |
| c. Biết thời gian, địa điểm, nắm vững nội dung công việc được giao và các biện pháp an toàn phù hợp với yêu cầu của công việc. |
| d. Cả a, b và c. |
| **780- (TC) Câu 2: Khi làm việc theo lệnh công tác, trường hợp nào cho phép Người thi hành lệnh có bậc 3 an toàn điện?** |
| a. Công việc làm ở nơi có yếu tố nguy hiểm về an toàn điện. |
| b. Xử lý sự cố thiết bị do nhân viên vận hành thực hiện trong ca trực; |
| c. Nhân viên thực hiện công việc không biết rõ nơi làm việc và điều kiện an toàn. |
| d. Cả a, b và c. |
| **783- (SC) Câu 3: Người nào có trách nhiệm ghi nhật ký công tác và biện pháp an toàn vào mục 2.3** *(nhật ký an toàn và biện pháp an toàn khi triển khai công việc)* **của lệnh công tác?** |
| a. Nhân viên đơn vị công tác. |
| b. Người giám sát an toàn. |
| c. Người chỉ huy trực tiếp hoặc người thi hành lệnh. |
| d. Người ra lệnh công tác. |
| **784- (SC) Câu 4: Khi làm việc theo lệnh công tác, Người chỉ huy trực tiếp có trách nhiệm?** |
| a. Đọc kỹ nội dung lệnh công tác, nếu thấy bất thường hoặc chưa rõ thì phải hỏi lại ngay người ra lệnh. |
| b. Kiểm tra và thực hiện các biện pháp an toàn để tiến hành công việc. |
| c. Không cần có mặt liên tục tại nơi làm việc. |
| d. Cả a và b. |
| **784- (SC) Câu 5: Nếu phát hiện nhân viên có dấu hiệu vi phạm dẫn đến mất an toàn, người chỉ huy trực tiếp phải làm gì?** |
| a. Báo cáo ngay cho người ra lệnh. |
| b. Thực hiện các biện pháp an toàn. |
| c. Nhắc nhở ngay nhân viên hoặc đình chỉ công việc của người đó. |
| d. cả a, b và c. |
| **786- (SC) Câu 1: Khi thấy không đảm bảo an toàn, nhân viên đơn vị công tác phải làm gì?** |
| a. Từ chối thực hiện công việc, nếu người chỉ huy trực tiếp không chấp thuận thì báo cáo cấp trên để giải quyết. |
| b. Tự mình bổ sung biện pháp an toàn trước khi tiến hành công việc. |
| c. Vẫn thực hiện công việc được giao. |
| d. Thực hiện công việc theo lệnh của người chỉ huy trực tiếp, sau đó báo cáo cấp trên. |
| **787- (TC) Câu 2: Nhân viên đơn vị công tác thực hiện lệnh công tác phải là những người như thế nào?** |
| a. Được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ. |
| b. Được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ; đảm bảo tốt thể chất và tinh thần để làm việc. |
| c. Được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ; được huấn luyện về an toàn điện phù hợp với công việc được giao; được người ra lệnh giao nhiệm vụ (cử) thực hiện công việc. |
| d. Được huấn luyện về an toàn điện; được người ra lệnh giao nhiệm vụ (cử) thực hiện công việc. |
| **788- (TC) Câu 3: Khi làm việc theo lệnh công tác, Nhân viên đơn vị công tác có trách nhiệm?** |
| a. Nắm vững những yêu cầu về an toàn có liên quan đến công việc; tự kiểm tra và đảm bảo đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân. |
| b. Nếu thấy các điều kiện đảm bảo an toàn khi làm việc chưa đủ và đúng phải báo ngay với người chỉ huy trực tiếp để xem xét giải quyết. |
| c. Không được phép từ chối thực hiện công việc khi thấy không đảm bảo an toàn. |
| d. Cả a, b. |
| **789- (SC) Câu 4: Khi thực hiện theo lệnh công tác chức danh nào sau đây được quyền giao nhiệm vụ (cử) nhân viên đơn vị công tác thực hiện công việc?** |
| a. Người cấp phiếu. |
| b. Người ra lệnh . |
| c. Người cho phép. |
| d. Người lãnh đạo công việc. |
| **788- (TC) Câu 5: Nếu thấy các điều kiện đảm bảo an toàn khi làm việc chưa đủ và đúng, Nhân viên đơn vị công tác phải làm gì?** |
| a. Bổ sung thêm các điều kiện an toàn nếu chưa đủ. |
| b. Phải báo ngay với người chỉ huy trực tiếp để xem xét giải quyết. |
| c. Thực hiện lại biện pháp an toàn nếu chưa đúng. |
| d. Vẫn thực hiện công việc một cách bình thường. |
| **790- (SC) Câu 1: Khi thực hiện cho phép làm việc phải tuân thủ nội dung nào?** |
| a. Phải thực hiện tại hiện trường (nơi hoặc vị trí làm việc). |
| b. Người cấp phiếu phải kiểm tra các biện pháp an toàn đã thực hiện đủ và đúng. |
| c. Người cho phép phải cùng với người chỉ huy trực tiếp và người giám sát an toàn điện (nếu có) kiểm tra các biện pháp an toàn đã thực hiện đủ và đúng. |
| d. Cả a và c. |
| **791- (SC) Câu 2: Khi thực hiện cho phép làm việc, Người cho phép phải thực hiện những việc nào sau đây?** |
| a. Chỉ dẫn cho người chỉ huy trực tiếp, người giám sát an toàn điện (nếu có), nhân viên đơn vị công tác biết phạm vi được phép làm việc và những phần có điện ở xung quanh. |
| b. Sau khi người chỉ huy trực tiếp thực hiện tiếp đất di động và các biện pháp an toàn khác (nếu có), yêu cầu người chỉ huy trực tiếp ghi, ký vào phiếu công tác theo quy định và giao 01 bản PCT cho người chỉ huy trực tiếp. |
| c. Kiểm tra đầy đủ dụng cụ thi công của đơn vị công tác. |
| d. Cả a và b. |
| **794- (CC) Câu 3: Tại hiện trường khi thực hiện thủ tục cho phép làm việc, người cho phép phải thực hiện?** |
| a. Kiểm tra trang bị bảo hộ, phương tiện cá nhân của đơn vị công tác. |
| b. Kiểm tra số lượng và bậc an toàn của các thành viên đơn vị công tác. |
| c. Giao lại phiếu công tác cho nhân viên trực vận hành. |
| d. Cả a, b và c. |
| **798- (SC) Câu 4: Khi thực hiện cho phép làm việc, người cho phép phải cùng với những người nào kiểm tra các biện pháp an toàn đã thực hiện đủ và đúng?** |
| a. Người cấp phiếu. |
| b. Người chỉ huy trực tiếp và người giám sát an toàn điện (nếu có). |
| c. Tất cả những người tham gia đơn vị công tác. |
| d. Không phối hợp với ai. |
| **801- (SC) Câu 5: Người cho phép chỉ dẫn về phạm vi được phép làm việc và những phần có điện ở xung quanh cho những người nào?** |
| a. Người chỉ huy trực tiếp. |
| b. Người lãnh đạo công việc. |
| c. Nhân viên vận hành. |
| d. Với tất cả những người tham gia đơn vị công tác. |
| **802- (SC) Câu 6: Khi thực hiện cho phép làm việc có cắt điện, người cho phép phải làm gì để chứng minh là không còn điện ở các phần đã được cắt điện?** |
| a. Thông báo đã cắt điện cho mọi người. |
| b. Thông báo đã cắt điện cho người chỉ huy trực tiếp và người giám sát an toàn điện (nếu có). |
| c. Dùng thiết bị thử chuyên dùng để chứng minh. |
| d. Thông báo cho mọi người đã đủ các biện pháp an toàn nên không cần thử để chứng minh hết điện. |
| **806- (SC) Câu 7: "Cho phép làm việc" được thực hiện khi áp dụng theo hình thức nào?** |
| a. Phiếu công tác. |
| b. Lệnh công tác. |
| c. Giấy phối hợp cho phép. |
| d. Cả a, b và c. |
| **817- (SC) Câu 1: Khi công việc không phải cử người giám sát an toàn điện riêng, thì việc giám sát an toàn điện và an toàn khi làm việc thuộc trách nhiệm của người nào?** |
| a. Người chỉ huy trực tiếp. |
| b. Người lãnh đạo công việc. |
| c. Người cho phép. |
| d. Cả a b và c. |
| **818- (SC) Câu 2: Khi công việc phải cử người giám sát an toàn điện riêng thì trách nhiệm giám sát an toàn điện thuộc về ai?** |
| a. Người chỉ huy trực tiếp. |
| b. Người lãnh đạo công việc. |
| c. Người giám sát an toàn điện. |
| d. Cả a b và c. |
| **819- (SC) Câu 3: Khi công việc phải cử người giám sát an toàn điện riêng thì trách nhiệm giám sát an toàn lao động thuộc về ai?** |
| a. Người giám sát an toàn điện. |
| b. Người lãnh đạo công việc. |
| c. Người chỉ huy trực tiếp. |
| d. Cả a b và c. |
| **821- (SC) Câu 4: Người nào phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra mất an toàn điện do lỗi không thực hiện giám sát nhân viên đơn vị công tác trong khi tiến hành công việc?** |
| a. Người chỉ huy trực tiếp. |
| b. Người giám sát an toàn điện riêng (nếu có). |
| c. Người lãnh đạo công việc. |
| d. Cả a và b. |
| **821- (CC) Câu 5: Người nào có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện giám sát đảm bảo an toàn trong khi làm việc?** |
| a. Người chỉ huy trực tiếp. |
| b. Người giám sát an toàn điện riêng (nếu có). |
| c. Người sử dụng lao động, cán bộ an toàn của đơn vị. |
| d. Cả a, b và c. |
| **824- (SC) Câu 1: Khi nghỉ giải lao, nếu công tác phải cắt điện từng phần hoặc không cắt điện, tất cả mọi người trong đơn vị công tác phải làm gì?** |
| a. Nghỉ tại chỗ trong phạm vi làm việc. |
| b. Phải ra khỏi phạm vi làm việc. |
| c. Phải ra khỏi phạm vi làm việc và rút hết các biện pháp an toàn. |
| d. Phải ra khỏi phạm vi làm việc và tháo hết biển báo. |
| **825- (SC) Câu 2: Khi nghỉ giải lao, các biện pháp an toàn phải được?** |
| a. Tháo hết. |
| b. Giữ nguyên. |
| a. Tháo hết và làm lại biện pháp an toàn khi tiếp tục công việc. |
| d. Tháo hết các biển báo. |
| **826- (SC) Câu 3: Khi nghỉ giải lao, các nhân viên của đơn vị công tác vẫn phải chịu sự giám sát của ai?** |
| a. Người lãnh đạo công việc. |
| b. Người cấp phiếu. |
| c. Không phải chịu sự giám sát của bất kỳ ai. |
| d. Người chỉ huy trực tiếp. |
| **827- (SC) Câu 4: Khi nghỉ giải lao xong** *(trong trường hợp phải ra khỏi phạm vi công tác)***, nhân viên đơn vị công tác phải làm gì?** |
| a. Không tự ý vào nơi làm việc khi chưa có lệnh. |
| b. Tự ý vào nơi làm việc để tiếp tục công việc. |
| c. Kiểm tra lại các biện pháp an toàn. |
| d. Cả b và c. |
| **829- (TC) Câu 5: Sau khi giải lao, người chỉ huy trực tiếp, người giám sát an toàn điện (nếu có) phải làm gì trước khi cho phép nhân viên vào nơi làm việc?** |
| a. Báo cáo người cho phép để tiếp tục công việc. |
| b. Kiểm tra các biện pháp an toàn còn đủ và đúng. |
| c. Yêu cầu nhân viên kiểm tra các biện pháp an toàn. |
| d. Cả a, b. |
| **(TC) Câu 1: Nếu làm việc lần lượt ở nhiều nơi trên cùng một đường dây với 01 phiếu công tác thì Người chịu trách nhiệm thực hiện biện pháp kỹ thuật chuẩn bị nơi làm việc cho đơn vị công tác là ?** |
| a. Người lãnh đạo công việc. |
| b. Người chỉ huy trực tiếp. |
| c. Người cho phép. |
| d. Nhân viên vận hành. |
| **(TC) Câu 2: Nếu làm việc lần lượt ở nhiều nơi trên cùng một đường dây với 01 phiếu công tác thì ai là người chịu trách nhiệm chỉ dẫn cho người chỉ huy trực tiếp từ ban đầu khi cho phép đơn vị công tác vào làm việc ở nơi (vị trí) đầu tiên?** |
| a. Người lãnh đạo công việc. |
| b. Người chỉ huy trực tiếp. |
| c. Người cho phép. |
| d. Nhân viên vận hành. |
| **(TC) Câu 3: Nếu làm việc lần lượt ở nhiều nơi trên cùng một đường dây với 01 phiếu công tác. Đối với những nơi có nhân viên vận hành thường xuyên thì khi di chuyển đến nơi làm việc tiếp theo, ai sẽ là người cho phép làm việc?** |
| a. Nhân viên vận hành. |
| b. Người chỉ huy trực tiếp. |
| c. Người lãnh đạo công việc. |
| d. Người cho phép. |
| **(TC) Câu 4: Khi làm việc lần lượt ở nhiều nơi trên cùng một đường dây với 01 phiếu công tác. Ở những nơi không có nhân viên vận hành trực thường xuyên thì trước khi di chuyển đến nơi làm việc tiếp theo, Người chỉ huy trực tiếp phải làm gì?** |
| a. Thông báo và được sự chấp thuận của người cho phép (hoặc trưởng ca vận hành). |
| b. Cho phép làm việc mà không nhất thiết phải báo với người cho phép. |
| c. Thông báo để Trưởng ca Điều độ chấp thuận. |
| d. Thông báo để Người lãnh đạo công việc chấp thuận. |
| **(TC) Câu 5: Khi làm việc lần lượt ở nhiều nơi trên cùng một đường dây, nếu di chuyển đến nơi làm việc tiếp theo mà phải cắt điện, yêu cầu làm gì?** |
| a. Thực hiện cắt điện và bổ sung biện pháp an toàn. |
| b. Mỗi vị trí công tác phải thực hiện theo 01 phiếu công tác. |
| c. Người chỉ huy trực tiếp thực hiện thông báo để Người cho phép cắt điện và bổ sung biện pháp an toàn. |
| d. b và c đều đúng. |
| **(TC) Câu 7: Nếu công việc phải kéo dài nhiều ngày, thì sau một ngày làm việc phiếu công tác phải được?** |
| a. Kết thúc công việc và bàn giao lại người cấp phiếu để hôm sau tiếp tục công việc. |
| b. Người chỉ huy trực tiếp (CHTT) giao lại cho người cho phép, đồng thời hai bên cùng ký vào phiếu |
| c. Người CHTT giữ, để bắt đầu công việc ngày tiếp theo được nhanh chóng, thuận lợi. |
| d. Người CHTT, người lãnh đạo công việc và người cho phép cùng ký vào phiếu. |
| **(TC) Câu 8: Nếu công việc phải kéo dài nhiều ngày và gần nơi trực vận hành, thì sau khi bắt đầu công việc của ngày tiếp theo ai là người phải kiểm tra lại các biện pháp an toàn và thực hiện cho phép làm việc, ghi và ký vào Mục 4 của Phiếu công tác?** |
| a. Người lãnh đạo công việc và Người chỉ huy trực tiếp |
| b. Người chỉ huy trực tiếp và Nhân viên vận hành |
| c. Người cấp phiếu và Người lãnh đạo công việc |
| d. Người cho phép và Người chỉ huy trực tiếp. |
| **(TC) Câu 9: Nếu công việc phải kéo dài nhiều ngày và quá xa nơi trực vận hành, thì sau một ngày làm việc phiếu công tác phải được?** |
| a. Kết thúc công việc và bàn giao lại người cấp phiếu để hôm sau tiếp tục công việc. |
| b. Người chỉ huy trực tiếp (CHTT) giao lại cho người cho phép, đồng thời hai bên cùng ký vào phiếu |
| c. Người CHTT giữ và thông báo những việc đã làm với người cho phép (hoặc trưởng ca trực vận hành). |
| d. Người CHTT, người lãnh đạo công việc và người cho phép cùng ký vào phiếu. |
| **(TC) Câu 9: Nếu công việc phải kéo dài nhiều ngày và quá xa nơi trực vận hành, thì đến ngày làm việc tiếp theo, người chỉ huy trực tiếp chỉ được phân công nhân viên đơn vị công tác vào làm việc khi?** |
| a. Đã kiểm tra các biện pháp an toàn do đơn vị công tác thực hiện. |
| b. Đã kiểm tra các biện pháp an toàn do đơn vị quản lý vận hành thực hiện. |
| c. Không cần phải thực hiện thêm các biện pháp an toàn nào. |
| d. Đã kiểm tra lại các biện pháp an toàn đầy đủ và đúng yêu cầu của công việc |
| **Câu 10: Khi thay đổi nhân viên đơn vị công tác thì người có trách nhiệm của đơn vị làm công việc phải thông báo cho ai?** |
| a. Người lãnh đạo công việc và người chỉ huy trực tiếp |
| b. Người chỉ huy trực tiếp và người cho phép |
| c. Người cấp phiếu công tác và nhân viên vận hành |
| d. Người chỉ huy trực tiếp và Người cấp Phiếu công tác |
| **Câu 11:** Việc thay đổi người của đơn vị công tác trong trường hợp địa điểm (nơi) làm việc có số lượng người hạn chế thì phải được người nào đồng ý: |
| a. Người chỉ huy trực tiếp. |
| b. Người lãnh đạo công việc. |
| c. Người cấp phiếu công tác. |
| d. Người cho phép vào làm việc. |
| **Câu 12 : Khi làm xong công việc, để kết thúc công việc thì đơn vị công tác phải thực hiện những nội dung nào sau đây?** |
| a. Thu dọn vệ sinh nơi làm việc, xem xét lại để hoàn thiện tất cả những việc liên quan. |
| b. Tháo tiếp đất, rút những biện pháp an toàn do đơn vị làm (nếu có) và cho nhân viên đơn vị ra khỏi nơi làm việc. |
| c. Tháo tiếp đất, rút những biện pháp an toàn do đơn vị làm (nếu có) và vẫn để nhân viên đơn vị tại nơi làm việc. |
| d. Câu a và b. |
| **(SC) Câu 13: Trong quá trình kiểm tra chất lượng khi kết thúc công việc, nếu phát hiện thấy có thiếu sót phải sửa chữa lại ngay thì?** |
| a. Người chỉ huy trực tiếp phải thực hiện theo đúng quy định về “Cho phép làm việc” như đối với một công việc mới. |
| b. Việc làm bổ sung này không phải cấp Phiếu mới, nhưng phải ghi thời gian bắt đầu, kết thúc việc làm thêm vào mục 4 của Phiếu công tác. |
| c. Đề nghị cấp Phiếu công tác mới để khắc phục các thiếu sót |
| d. Câu a và b. |
| **(SC) Câu 14: Kết thúc công việc, nếu đã có lệnh tháo tiếp đất thì?** |
| a. Cấm mọi người trong đơn vị công tác tự ý vào nơi làm việc. |
| b. Nếu chưa có thao tác khôi phục đóng điện thì nhân viên đơn vị công tác có thể tiếp xúc với thiết bị. |
| c. Nhân viên trong đơn vị công tác có thể đặt thêm tiếp đất để khắc phục thiếu sót. |
| d. Cấm mọi người trong đơn vị công tác tự ý vào nơi làm việc và tiếp xúc với thiết bị để làm bất cứ việc gì. |
| **(TC) Câu 15: Bàn giao trao trả nơi làm việc, khóa phiếu phải được tiến hành như thế nào?** |
| a. Thông qua việc hẹn giờ với đơn vị quản lý vận hành thiết bị. |
| b. Đơn vị công tác trả qua điện thoại với đơn vị quản lý vận hành thiết bị. |
| c. Trực tiếp giữa đơn vị công tác và đơn vị quản lý vận hành thiết bị. |
| d. Trực tiếp giữa đơn vị công tác và người cấp phiếu công tác. |
| **(TC) Câu 16: Nhiệm vụ của Người cho phép sau khi tiếp nhận trao trả nơi làm việc từ đơn vị công tác là?** |
| a. Kiểm tra không còn tiếp đất di động nơi làm việc (nếu có). |
| b. Báo cáo Trưởng ca (Trưởng kíp, Trực chính) trực vận hành nội dung công việc đã thực hiện. |
| c. Ký khóa phiếu và thực hiện những việc của nhân viên vận hành. |
| d. Cả a, b và c. |
| **(TC) Câu 17: Trao trả nơi làm việc, ký xác nhận ở Mục 5 (mục Kết thúc phiếu công tác) của Phiếu công tác theo thứ tự?** |
| a. Người cho phép →Người chỉ huy trực tiếp→Người lãnh đạo công việc . |
| b. Người chỉ huy trực tiếp→Người cho phép→Người cấp phiếu. |
| c. Người cho phép→Người chỉ huy trực tiếp→Người cấp phiếu. |
| d. Người chỉ huy trực tiếp →người cho phép→Người lãnh đạo công việc. |
| **(SC) Câu 18: Trao trả nơi làm việc, khóa phiếu công tác để đóng điện trở lại là trách nhiệm của ai?** |
| a. Người cho phép. |
| b. Người chỉ huy trực tiếp. |
| c. Người cấp phiếu. |
| d. Người chỉ huy trực tiếp và người cho phép. |
| **(SC) Câu 19: Sau khi làm việc xong, muốn đóng điện lại vào thiết bị đã cắt điện thì phải thỏa mãn các điều kiện nào sau đây?** |
| a. Đã khóa phiếu công tác, nếu thiết bị đóng điện có liên quan đến nhiều đơn vị công tác thì phải khóa tất cả các phiếu công tác, đảm bảo thiết bị sẽ đóng điện tuyệt đối an toàn. |
| b. Nơi (thiết bị) làm việc đã cất biển báo và rào chắn tạm thời khi làm việc (nếu có), đặt lại rào chắn cố định. |
| c. Tại nơi trực vận hành của đơn vị quản lý vận hành đã tháo hết các dấu hiệu báo có đơn vị công tác làm việc trên sơ đồ. Được phép đóng điện của cấp có quyền điều khiển thiết bị theo quy định. |
| d. Cả a, b và c. |
| **(SC) Câu:** Người thao tác phải có trình độ an toàn điện từ bậc bao nhiêu trở lên? |
| a. 2/5 |
| b. 3/5 |
| c. 4/5 |
| d. 5/5 |
| **(SC)** **Câu:** Lệnh thao tác là gì? |
| a. Là lệnh miệng (bằng lời nói) hoặc viết ra giấy, được truyền đạt qua điện thoại, bộ đàm hoặc gởi thư điện tử. |
| b. Là lệnh miệng (bằng lời nói) hoặc viết ra giấy, được truyền đạt trực tiếp hoặc qua điện thoại, bộ đàm. |
| c. Là do điều độ viên tại các cấp điều độ ra lệnh miệng (bằng lời nói) hoặc viết ra giấy, được truyền đạt qua điện thoại, bộ đàm hoặc gởi thư điện tử. |
| d. Là do Trưởng ca hoặc trưởng kíp của Trung tâm điều khiển ra lệnh miệng (bằng lời nói) hoặc viết ra giấy, được truyền đạt qua điện thoại, bộ đàm hoặc gởi thư điện tử. |
| **(SC) Câu: Những người nào được quyền ra lệnh thao tác?** |
| a. Điều độ viên tại các cấp điều độ; Trưởng ca vận hành nhà máy điện. |
| b. Trưởng ca hoặc trưởng kíp của Trung tâm điều khiển; Trưởng kíp trạm điện. |
| c. Nhân viên vận hành được giao nhiệm vụ tại trạm điện. |
| d. Câu a và b. |
| **(SC) Câu 20: Để trả phiếu công tác cho đơn vị quản lý vận hành sau khi công tác, Người chỉ huy trực tiếp phải kiểm tra những nội dung nào?** |
| a. Đã thu dọn dụng cụ, người đã tập kết vị trí an toàn. |
| b. Tiếp đất và biện pháp an toàn do đơn vị công tác tự làm (nếu có) đã rút hết, đảm bảo an toàn. |
| c. Đã thu dọn dụng cụ, tất cả tiếp đất (kể cả tiếp đất do đơn vị vận hành lắp đặt). |
| d. Cả a, b. |
| **(TC) Câu 21: Sau khi ký vào Mục 5.2 (Đã tiếp nhận và kiểm tra nơi làm việc đảm bảo an toàn, khóa phiếu công tác…), Người cho phép thực hiện những việc nào sau đây?** |
| a. Báo cho Trực ban vận hành đơn vị quản lý vận hành và cấp chỉ huy điều độ. |
| b. Sau khi đã kết thúc công việc và đã khóa phiếu xong cả 2 bản PCT, trả phiếu về nơi cấp phiếu công tác trong thời gian sớm nhất. |
| c. Kiểm tra số lượng nhân viên của đơn vị công tác. |
| d. Cả a, b. |
| **Tình huống (SC):** Công nhân A khi trèo lên cột điện bị vướng nhiều dây cáp viễn thông đi chung cột, công nhân A đã tháo dây choàng để xoay người thì bị trượt chân ngã cao. Qua tình huống này vi phạm nào là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn? |
| a. Không dùng thang để trèo cột |
| b. Không đề nghị đơn vị điều xe nâng người đến để đưa người lên cột |
| c. Sử dụng dây da an toàn không đúng quy định. |
| d. Sử dụng không đúng ty leo được quy định để trèo, khi trèo không cẩn thận, không bám vào những vật cố định chắc chắn để vượt chướng ngại vật. |
| **Tình huống (SC):** Đội công tác trên đường dây và TBA 22kV, có kết hợp hạ thế, một công nhân trên cột bị điện máy phát khách hàng phát ngược lên lưới dẫn đến giật điện. Qua tình huống này vi phạm chính nào dẫn đến tai nạn? |
| a. Đơn vị công tác không thực hiện đầy đủ các biện pháp an toàn cô lập khu vực công tác để ngăn ngừa các nguồn điện có thể dẫn đến vị trí công tác. |
| b. Đơn vị công tác không thực hiện đúng chế độ phiếu công tác. |
| c. Đơn vị công tác tăng cường nhân lực xử lý nhanh sự cố đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng điện của khách hàng. |
| d. Đơn vị công tác không cử người giám sát không cho khách hàng sử dụng máy phát có thể dẫn điện đến vị trí công tác. |
| **Tình huống (SC):** Người chỉ huy trực tiếp của đơn vị công tác thấy dây dẫn hạ áp tháo xuống vướng vào cần xe nâng đã trèo lên xe nâng để gỡ dây dẫn đã bị ngã cao. Qua tình huống trên, nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn? |
| a. Người chỉ huy trực tiếp không thực hiện giám sát an toàn điện. |
| b. Người chỉ huy trực tiếp không tăng cường nhân lực để tháo dây dẫn vướng gàu. |
| c. Người chỉ huy trực tiếp khi thấy nguy cơ xảy ra tai nạn không báo cáo cho Lãnh đạo đơn vị để chỉ đạo giải quyết. |
| d. Không đề ra các biện pháp xử lý đảm bảo an toàn hơn như hạ cần gàu hoặc dùng sao thao tác chống/đẩy dây ra. |
| **Tình huống (SC):** Theo kế hoạch công tác tuần, Điện lực A có công tác vệ sinh bảo dưỡng XT 471 đoạn từ cột 10 đến cột 30, tuy nhiên qua kiểm tra thực tế, Người chỉ huy trực tiếp phát hiện MC phân đoạn thuộc XT trên tại cột 35 bị tiếp xúc xấu nên yêu cầu 01 công nhân của Đội quản lý tranh thủ thời gian cắt điện để xử lý đảm bảo an toàn vận hành. Trong tình huống này người công nhân phải: |
| a. Thực hiện theo chỉ đạo của người chỉ huy trực tiếp để ngăn ngừa sự cố. |
| b. Thông báo cho nhân viên vận hành biết công việc thực hiện để không cho đóng điện lại sớm. |
| c. Từ chối thực hiện vì công việc trên nằm ngoài phạm vi công tác, không đảm bảo an toàn. |
| d. Từ chối thực hiện công việc trên vì không đảm bảo an toàn, nếu người chỉ huy trực tiếp không chấp thuận thì vẫn thực hiện nhưng sau đó báo cáo cấp trên để giải quyết. |
|  |
| **Để đảm bảo an toàn khi thực hiện công việc, đơn vị làm công việc có trách nhiệm gì?** |
| a. Lập phương án thi công trong các trường hợp: công việc dài ngày, kết cấu lưới điện phức tạp, nơi làm việc có yếu tố nguy hiểm cao về an toàn điện. |
| b. Thống nhất với các đơn vị quản lý vận hành có liên quan về tiến độ và tổ chức các đơn vị công tác phù hợp với công việc, điều kiện thực tế của hiện trường công tác. |
| c. Tổ chức các đơn vị công tác, cử người ra lệnh công tác, người chỉ huy trực tiếp, người lãnh đạo công việc, người giám sát an toàn điện, nhân viên đơn vị công tác theo quy định. |
| d. Thực hiện cả a, b và c. |
| **Người cho phép của đơn vị cấp phiếu công tác chỉ được ký cho phép và giao phiếu công tác cho người chỉ huy trực tiếp khi nào?** |
| a. Đã kiểm tra có đủ, đúng các biện pháp an toàn của đơn vị mình; nhận đủ các giấy phối hợp cho phép của đơn vị quản lý vận hành khác có liên quan đến công việc. |
| b. Người chỉ huy trực tiếp , người giám sát an toàn (nếu có) đã kiểm tra lại và làm những biện pháp an toàn tại hiện trường theo yêu cầu. |
| c. Chỉ cần kiểm tra có đủ các biện pháp an toàn của đơn vị mình đã thực hiện. |
| d. Cả a và b. |
| **Phiếu công tác, Giấy phối hợp cho phép được cấp theo nguyên tắc nào?** |
| a. Trường hợp thiết bị hoặc nơi làm việc có 01 đơn vị quản lý vận hành thì đơn vị quản lý vận hành đó chịu trách nhiệm ban hành phiếu công tác. |
| b. Trường hợp thiết bị hoặc nơi làm việc có từ 02 đơn vị quản lý vận hành trở lên thì sẽ có 01 đơn vị cấp Phiếu công tác, các đơn vị còn lại cấp Giấy phối hợp cho phép. |
| c. Trường hợp thiết bị hoặc nơi làm việc có từ 02 đơn vị quản lý vận hành trở lên thì sẽ có 02 đơn vị cấp Phiếu công tác. |
| d. Cả a và b đều đúng. |
| **Trường hợp thiết bị hoặc nơi làm việc có từ 02 đơn vị quản lý vận hành trở lên, ngoài đơn vị cấp Phiếu công tác, các đơn vị quản lý vận hành có liên quan phải thực hiện những việc nào?** |
| a. Cấp “Giấy phối hợp cho phép làm việc” (hay còn gọi là “Giấy phối hợp cho phép”). |
| b. Cử nhân viên vận hành kiểm tra các biện pháp an toàn do đơn vị cấp Phiếu công tác thực hiện. |
| c. Cử nhân viên vận hành làm các biện pháp an toàn đối với phần thiết bị do đơn vị mình quản lý và chịu trách nhiệm về việc đã làm các biện pháp an toàn đối với phần thiết bị do đơn vị mình quản lý. |
| d. Cả a và c. |
| **Trường hợp thiết bị hoặc nơi làm việc có từ 02 đơn vị quản lý vận hành trở lên, các đơn vị quản lý vận hành có liên quan phải lập thành bao nhiêu bản “Giấy phối hợp cho phép”?** |
| a. 01 bản. |
| b. 02 bản |
| c. 03 bản. |
| d. 04 bản. |
| **Sau khi đơn vị xây lắp thi công xong thay xà, sứ của một nhánh rẽ đường dây 22kV, để chỉ huy thao tác khôi phục lại nhánh rẽ trên, đơn vị Điều độ cần những điều kiện gì?** |
| a. Đơn vị xây lắp cam kết đã rút hết người ra khỏi nơi làm việc. |
| b. Đơn vị quản lý vận hành đã khoá hết Phiếu công tác, giao trả nơi làm việc cho đơn vị Điều độ. |
| c. Đơn vị xây lắp và đơn vị quản lý vận hành đã khoá hết Phiếu công tác, cùng giao trả nơi làm việc cho đơn vị Điều độ. |
| d. Đơn vị quản lý vận hành đã khoá hết Phiếu công tác, giao trả nơi làm việc cho đơn vị Điều độ; đồng thời đơn vị Điều độ yêu cầu đơn vị quản lý vận hành kiểm tra, xem xét kỹ lưỡng, đảm bảo tuyệt đối an toàn. |
| **Trường hợp nào sau đây phải thực hiện các biện pháp an toàn?** |
| a. Làm việc với tải trọng; vận chuyển vật nặng; ngăn ngừa mất khả năng làm việc do công cụ gây rung; kiểm tra trước khi trèo lên giá đỡ. |
| b. Kiểm tra cắt điện và rò điện; sử dụng các thiết bị leo trèo; ngăn ngừa bị ngã; ngăn ngừa vật liệu, dụng cụ rơi từ trên cao. |
| c. Làm việc tại cột; làm việc với dây dẫn; làm việc với thiết bị điện; công việc đào móng cột và hào cáp. |
| d. Cả a, b và c. |
| **Để đảm bảo an toàn khi nâng hoặc hạ một tải trọng, nhân viên đơn vị công tác thực hiện như thế nào là đúng?** |
| a. Không đứng và làm bất cứ công việc gì trong vùng nguy hiểm của thiết bị nâng. |
| b. Đứng làm việc trong vùng nguy hiểm của thiết bị nâng nếu được trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân. |
| c. Đứng trong vùng nguy hiểm của thiết bị nâng chỉ để hướng dẫn người điều khiển thiết bị nâng. |
| d. Cả a, b và c đều đúng. |
| **Trước khi trèo lên giá đỡ, cột, nhân viên đơn vị công tác phải kiểm tra sơ bộ nội dung nào?** |
| a. Tình trạng của bệ đỡ, giá đỡ, cột. |
| b. Ví trí của giá đỡ và đường trèo lên an toàn, kết cấu hoặc dây dẫn trên cột. |
| c. Xác định các trang thiết bị an toàn, bảo hộ lao động cần thiết. |
| d. Thực hiện cả a, b và c. |
| **Khi kéo cáp hoặc dỡ cáp điện, phải thực hiện các yêu cầu nào sau đây?** |
| a. Kiểm tra tình trạng của cơ cấu hỗ trợ và cáp dẫn đảm bảo hoạt động bình thường, các biện pháp ngăn ngừa đổ sập phải được áp dụng với cáp dẫn tạm. |
| b. Áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn cho cộng đồng như đặt các tín hiệu cảnh báo nguy hiểm, căng dây hoặc hàng rào giới hạn khu vực nguy hiểm và bố trí người cảnh giới khi thấy cần thiết. |
| c. Thực hiện cả a và b. |
| d. Cả a và b đều sai. |
| **Khi học sinh các trường và trung tâm đào tạo nghề điện đi thực tập chỉ được phép làm những việc nào sau đây?** |
| a. Làm việc trên đường dây hạ thế có điện. |
| b. Làm việc trên cao trong trường hợp không có điện. |
| c. Kiểm tra các thiết bị điện hạ áp ở trạm điện. |
| d. Cả a, b và c đều đúng. |
| **Khi làm việc ở trên cao, người công nhân cần phải làm gì?** |
| a. Đội mũ bảo hộ lao động có cài quai. |
| b. Không sử dụng các chất kích thích, đồ uống có cồn, nói chuyện đùa nghịch. |
| c. Sử dụng dây đeo an toàn và cài vào những điểm cố định chắc chắn. |
| d. Cả a, b và c. |
| **Khi làm việc với thiết bị điện trên cột có độ cao từ 3m trở lên, người công nhân cần có những yêu cầu nào sau đây?** |
| a. Phải được cơ quan y tế kết luận đủ sức khoẻ làm việc trên cao. |
| b. Đã được huấn luyện, kiểm tra quy trình đạt yêu cầu. |
| c. Cả a và b. |
| d. Cả a và b đều sai. |
| **Nếu thấy biện pháp an toàn chưa đủ, đúng với qui trình an toàn thì người làm việc trên cao có quyền gì?** |
| a. Báo cáo với người ra lệnh để được giải quyết. |
| b. Nếu đã báo cáo với người ra lệnh nhưng chưa được giải quyết đầy đủ thì có quyền không thực hiện và báo cáo với cấp trên. |
| c. Nếu đã báo cáo với người ra lệnh nhưng chưa được giải quyết đầy đủ thì vẫn phải chấp hành. |
| d. Cả a và b đều đúng. |
| **Điều kiện nào sau đây là đúng khi bố trí công nhân làm việc với thiết bị điện trên cột có độ cao từ 3 mét trở lên so với mặt đất?** |
| a. Đã được huấn luyện, kiểm tra quy trình đạt yêu cầu và được cơ quan y tế kết luận đủ sức khoẻ làm việc trên cao. |
| b. Chỉ cần được huấn luyện và kiểm tra quy trình đạt yêu cầu. |
| c. Trước khi làm việc trên đường dây có độ cao 40 mét trở lên, bắt buộc phải kiểm tra lại sức khoẻ. |
| d. Thực hiện cả a và c. |
| **Khi làm việc trên cột điện, người công nhân phải sử dụng dây đeo an toàn như thế nào?** |
| a. Mắc vào những vật cố định, chắc chắn. |
| b. Chỉ sử dụng dây đeo an toàn khi thời gian làm việc dài. |
| c. Mắc vào những bộ phận di động hoặc những vật không chắc chắn, dễ gãy, dễ tuột. |
| d. Cả b và c. |
| **Khi làm việc trên cột điện, trường hợp nào sau đây là đúng?** |
| a. Cho phép không sử dụng dây đeo an toàn khi thời gian làm việc rất ngắn. |
| b. Luôn luôn sử dụng dây đeo an toàn. Dây đeo an toàn phải mắc vào những vật cố định chắc chắn. |
| c. Cấm nói chuyện đùa nghịch khi làm việc trên cao. |
| d. Cả b và c đều đúng. |
| **Bắt buộc người công nhân phải sử dụng dây đeo an toàn khi leo cột điện các loại đến độ cao nào?** |
| a. Ngay khi bắt đầu leo. |
| b. 3 mét |
| c. 1m |
| d. Không có quy định. |
| **Khi làm việc trên cao, thực hiện việc nào là đúng?** |
| a. Khi chuẩn bị trèo cao, người chỉ huy trực tiếp phải hỏi sơ bộ tình trạng sức khoẻ của người trèo, nếu bình thường mới được trèo lên cao; |
| b. Trong quá trình trèo lên cao hoặc đang làm việc nếu thấy sức khỏe không đảm bảo thì phải báo cho người chỉ huy trực tiếp biết. |
| c. Cả a và b đều đúng. |
| d. Cả a và b sai. |
| **Trường hợp nào sau đây, trước khi làm việc, phải kiểm tra lại sức khỏe của người làm việc?** |
| a. Làm việc ở đường dây có độ cao trên 3m so với mặt đất. |
| b. Làm việc ở đường dây có độ cao trên 20m so với mặt đất. |
| c. Làm việc ở đường dây có độ cao trên 50m so với mặt đất. |
| d. Trèo lên cột điện cao hạ áp đang mang điện, bất kể độ cao nào. |
| **Nghiêm cấm làm việc trên cao trong trường hợp nào sau đây?** |
| a. Khi có gió dưới cấp 6. |
| b. Người lao động tạm tuyển, hợp đồng ngắn hạn, học sinh các trường và các trung tâm đào tạo nghề điện trong quá trình thực tập làm việc trên cao trong trường hợp không có điện. |
| c. Người lao động tạm tuyển, hợp đồng ngắn hạn, học sinh các trường và các trung tâm đào tạo nghề điện trong quá trình thực tập làm việc trên cao trong trường hợp có điện. |
| d. Cả a và c đều đúng. |
| **Khi làm việc trên cao, được phép thực hiện những việc gì sau đây?** |
| a. Mang vác dụng cụ, vật liệu nặng lên cao cùng với người. |
| b. Mang theo người những dụng cụ nhẹ như kìm, tuốc-nơ-vít, cờ-lê, mỏ-lết, búa con... nhưng phải đựng trong bao đựng chuyên dùng. |
| c. Mang các dụng cụ nhẹ như kìm, tuốc-nơ-vít, cờ-lê, mỏ-lết, búa con… trong túi quần khi lên cao cùng với người. |
| d. Tung dụng cụ, vật liệu trên cao. |
| **Trừ những trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền yêu cầu, cấm làm việc trên cao trong trường hợp nào?** |
| a. Có gió từ cấp 4 trở lên. |
| b. Có gió từ cấp 5 trở lên. |
| c. Có gió từ cấp 6 trở lên. |
| d. Có mưa nhỏ. |
| **Trừ những trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền yêu cầu, cấm làm việc trên cao trong trường hợp nào?** |
| a. Có gió từ cấp 6 trở lên. |
| b. Trời mưa to nặng hạt hoặc có giông sét. |
| c. Có gió từ cấp 5 trở lên |
| d. Cả a và b đều đúng. |
| **Người công nhân được phép làm việc trên cao trong trường hợp nào sau đây?** |
| a. Khi có gió dưới cấp 6. |
| b. Trời mưa to nặng hạt. |
| c. Thời tiết giông sét. |
| d. Cả a, b, c đều đúng. |
| **Nghiêm cấm làm việc trên cao đối với những trường hợp nào sau đây?** |
| a. Những người đã uống rượu, bia và các chất kích thích khác. |
| b. Người lao động tạm tuyển làm việc trong trường hợp không có điện. |
| c. Học sinh thực tập làm việc trong trường hợp không có điện. |
| d. Cả a, b và c. |
| **Trường hợp nào sau đây là đúng?** |
| a. Không được làm việc trên cao khi có gió cấp 6 (39-49 km/h) trở lên hay trời mưa to nặng hạt hoặc có giông sét. |
| b. Cho phép chặt cây khi có gió cấp 6 (39-49 km/h) trở lên. |
| c. Người lao động tạm tuyển, hợp đồng ngắn hạn, học sinh các trường và các trung tâm đào tạo nghề điện trong quá trình thực tập được làm việc trên đường dây hạ áp có điện. |
| d. Cả a, b và c đều đúng. |
| **Khi làm việc trên cao, những trường hợp nào sau đây bị cấm?** |
| a. Đưa dụng cụ, vật liệu lên cao hoặc từ trên cao xuống bằng cách tung, ném. |
| b. Mang theo người những dụng cụ nhẹ như kìm, tuốc-nơ-vít, cờ-lê, mỏ-lết, búa con được đựng trong bao đựng chuyên dùng. |
| c. Người ở dưới đứng ngay chân cột khi đưa dụng cụ, vật liệu lên hoặc xuống. |
| d. Cả a và c. |
| **Khi leo (trèo) cột điện bê tông ly tâm bằng ty leo, đường kính trục chính ty leo không được nhỏ hơn:** |
| a. 14 mm |
| b. 16 mm |
| c. 18 mm |
| d. 20 mm |
| **Khi leo (trèo) cột điện bê tông ly tâm để làm việc, người công nhân phải:** |
| a. Sử dụng ty leo có đường kính trục chính không nhỏ hơn 16 mm. |
| b. Kiểm tra sơ bộ tình trạng của móng cột và cột. |
| c. Bắt đầu quàng dây đeo an toàn vào cột điện khi lên cao đến 3m. |
| d. Thực hiện cả a và b. |
| **Khi leo (trèo) cột điện bê tông ly tâm để làm việc, trường hợp nào sau đây là đúng?** |
| a. Sử dụng ty leo có đường kính trục chính nhỏ hơn 14 mm. |
| b. Vừa leo (trèo) cột điện vừa nói chuyện hoặc sử dụng điện thoại. |
| c. Quàng dây đeo an toàn vào cột điện ngay khi mới bắt đầu leo (trèo). |
| d. Cả a, b và c đều đúng. |
| **Khi leo (trèo) cột điện để làm việc, trường hợp nào sau đây là đúng?** |
| a. Khi leo lên đến 3m mới bắt đầu quàng dây đeo an toàn vào cột đối với tất cả các loại cột. |
| b. Bắt đầu quàng dây đeo an toàn vào cột ngay khi mới bắt đầu leo (trèo) cột bê tông ly tâm. |
| c. Phải kiểm tra dây đeo an toàn ngay trước khi bắt đầu leo (trèo) đối với tất cả các loại cột. |
| d. b và c đúng. |
| **Khi làm việc trên cột điện, người công nhân phải:** |
| a. Luôn móc dây đeo an toàn vào vị trí chắc chắn, dù ngay khi đang vượt qua chướng ngại vật trên trụ vẫn phải móc 1 đầu móc của dây quàng vào chỗ chắc chắn. |
| b. Trước khi dồn trọng lượng cơ thể (bước, đứng, hoặc ngồi, hoặc tựa, hoặc đu người...) vào vị trí bất kỳ nào đó đều phải tự kiểm tra sự chắc chắn, ổn định... của kết cấu, hoặc vật... mà mình sẽ tác động vào đó. |
| c. Không khi nào được thả 2 tay (không bám vào chỗ chắc chắn) khi chưa quàng và cài chắc dây đeo an toàn. |
| d. Cả a, b và c. |
| **Khi trèo lên/xuống cột bê tông ly tâm, thực hiện như thế nào là sai?** |
| a. Sử dụng thang một dóng, hai dóng, guốc trèo, ty leo chuyên dùng và phải có quy trình sử dụng riêng cho các loại phương tiện này. |
| b. Trèo từ từ, chắc chắn, tập trung tư tưởng; cấm vừa trèo vừa nói chuyện, sử dụng điện thoại. |
| c. Trèo cột bằng đường “dây néo cột”; |
| d. Cả a, b và c. |
| **Kết cấu và chất lượng thang di động trong trường hợp nào là sai quy định?** |
| a. Thang di động là loại thang làm bằng tre, gỗ, sắt... Vật liệu dùng làm thang bằng tre, gỗ phải chắc chắn và khô. |
| b. Chiều rộng chân thang ít nhất là 50 cm; Khoảng cách giữa các bậc thang đều nhau và không lớn hơn 45 cm. |
| c. Bậc thang được phép đóng bằng đinh; không cần dùng dây thép buộc, xoắn chắc chắn ở hai đầu và giữa thang tre. |
| d. Cả b và c. |
| **Khi sử dụng thang di động để làm việc trên cao, trường hợp nào sau đây là sai?** |
| a. Phải có một người giữ chân thang; nếu trên nền đất thì phải khoét lõm đất dưới chân thang. |
| b. Phải có một người giữ chân thang; nếu trên nền đá hoa, xi măng, gạch trơn, nhẵn thì phải lót chân thang bằng cao su hoặc bao tải ướt để khỏi trượt. |
| c. Trên nền đất có khoét lõm đất dưới chân thang thì không cần có người giữ thang. |
| d. Cả a và b. |
| **Khi nối thang phải thực hiện như thế nào cho đúng?** |
| a. Dùng đai bằng sắt và bắt bu-lông. |
| b. Dùng nẹp bằng gỗ, tre cứng ốp hai đầu chỗ nối dài ít nhất 1,0 m và dùng dây thép để néo xoắn thật chặt, đảm bảo không lung lay, xộc xệch. |
| c. Cả a và b đều đúng. |
| d. Cả a và b đều sai. |
| **Khi sử dụng thang di động để làm việc trên cao, thực hiện như thế nào là sai?** |
| a. Đứng làm việc trên thang ít nhất phải cách ngọn thang 1m và phải đứng bậc trên bậc dưới. |
| b. Trong điều kiện bình thường khoảng cách từ chân thang đến mặt phẳng đứng dựng thang bằng 1/4 chiều dài thang. |
| c. Quàng dây đeo an toàn vào thang. |
| d. Cả a, b và c. |
| **Khi sử dụng thang di động để làm việc trên cao, thực hiện như thế nào là đúng?** |
| a. Mang theo những vật quá nặng lên thang. |
| b. Trèo lên thang cùng một lúc hai người. |
| c. Đứng trên thang để dịch chuyển từ vị trí này sang vị trí khác. |
| d. Đứng làm việc trên thang ít nhất phải cách ngọn thang 1m và phải đứng bậc trên bậc dưới. |
| **Kết cấu (kích thước) thang di động như thế nào là đúng quy định ?** |
| a. Chiều rộng chân thang ít nhất là 45 cm; Khoảng cách giữa các bậc thang đều nhau và không lớn hơn 45cm. |
| b. Chiều rộng chân thang ít nhất là 50 cm; Khoảng cách giữa các bậc thang đều nhau và không lớn hơn 45cm. |
| c. Chiều rộng chân thang ít nhất là 50 cm; Khoảng cách giữa các bậc thang đều nhau và không lớn hơn 50 cm. |
| d. Chiều rộng chân thang ít nhất là 45 cm; Khoảng cách giữa các bậc thang đều nhau và không lớn hơn 50 cm. |
| **Để bảo đảm an toàn khi sử dụng thang di động trong điều kiện bình thường, phải dựng thang so với mặt phẳng thẳng đứng như thế nào?** |
| a. Khoảng cách từ chân thang đến mặt phẳng đứng dựng thang bằng 1/2 chiều dài thang. |
| b. Khoảng cách từ chân thang đến mặt phẳng đứng dựng thang bằng 1/3 chiều dài thang. |
| c. Khoảng cách từ chân thang đến mặt phẳng đứng dựng thang bằng 1/4 chiều dài thang. |
| d. Cả a, b và c đều sai. |
| **Người làm việc trên thang di động phải đứng cách ngọn thang ít nhất bao nhiêu mét?** |
| a. 1,0m |
| b. 0,8m |
| c. 0,6m |
| d. 0,4m |
| **Khi đào móng cột và hào cáp phải thực hiện các biện pháp an toàn nào sau đây?** |
| a. Áp dụng biện pháp phù hợp để tránh lở đất. |
| b. Thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa người rơi xuống hố |
| c. Có biện pháp phù hợp không để xảy ra tai nạn hoặc hư hỏng các công trình ngầm ở dưới hoặc gần nơi đào. |
| d. Thực hiện cả a, b và c. |
| **Yêu cầu bậc an toàn điện đối với người vào trạm điện làm việc một mình là bao nhiêu?** |
| a. 2/5 |
| b. 3/5 |
| c. 4/5 |
| d. 5/5 |
| **Khi vào trạm điện làm việc, nhân viên đơn vị công tác phải có bậc an toàn điện tối thiểu là bao nhiêu?** |
| a. 2/5 |
| b. 3/5 |
| c. 4/5 |
| d. 5/5 |
| **Người làm nhiệm vụ kiểm tra các thiết bị điện hạ áp trong trạm điện phải có bậc an toàn điện tối thiểu là bao nhiêu?** |
| a. 2/5 |
| b. 3/5 |
| c. 4/5 |
| d. 5/5 |
| **Người vào trạm điện làm việc một mình phải có yêu cầu gì?** |
| a. Bậc 3 an toàn điện, đồng thời được lãnh đạo đơn vị quản lý vận hành duyệt. |
| b. Bậc 4 an toàn điện, đồng thời được lãnh đạo đơn vị quản lý vận hành duyệt. |
| c. Bậc 5 an toàn điện, đồng thời phải có tên trong danh sách đã được lãnh đạo đơn vị quản lý vận hành duyệt. |
| d. Cả a, b và c. |
| **Yêu cầu nào là sai đối với người một mình đi kiểm tra hoặc ghi chỉ số đồng hồ điện trong trạm điện?** |
| a. Ghi vào sổ nhật ký vận hành trạm những công việc đã làm. |
| b. Không được vượt qua rào chắn hoặc tự ý sửa chữa, lắp đặt thiết bị. |
| c. Có bậc 4 an toàn điện và được lãnh đạo đơn vị quản lý vận hành duyệt. |
| d. Bậc 5 an toàn điện, đồng thời phải có tên trong danh sách đã được lãnh đạo đơn vị quản lý vận hành duyệt. |
| **Khi sửa chữa, lắp đặt thiết bị hoặc điều chỉnh rơle, đồng hồ trong trạm điện phải tuân thủ các quy định nào?** |
| a. Phải có hai (02) người. |
| b. Chỉ được làm việc trong phạm vi cho phép. |
| c. Phải đảm bảo khoảng cách đến phần có điện theo quy định. |
| d. Cả a, b và c. |
| **Trường hợp mở cửa lưới để kiểm tra thiết bị đang vận hành trong trạm điện, phải thực hiện theo những yêu cầu nào?** |
| a. Có hai (02) người, người giám sát phải có từ bậc 4 an toàn điện trở lên, người kiểm tra từ bậc 3 an toàn điện trở lên. |
| b. Quan sát kỹ phần mang điện để đảm bảo khoảng cách an toàn. |
| c. Không được kiểm tra các trạm điện ngoài trời khi có giông sét. |
| d. Cả a, b và c. |
| **Khi vào trạm điện phải tuân thủ quy định nào?** |
| a. Cấm dẫn người lạ vào trạm. |
| b. Đối với những người vào tham quan, nghiên cứu phải do lãnh đạo đơn vị quản lý vận hành (hoặc kỹ thuật viên) hướng dẫn. |
| c. Vào trạm làm việc, tham quan đều phải tôn trọng nội quy của trạm, những người vào lần đầu phải được hướng dẫn tỉ mỉ. |
| d. Cả a, b và c. |
| **Căn cứ vào mức độ nguy hiểm, những công việc không cắt điện được chia thành các loại chủ yếu nào?** |
| a. Những công việc bên ngoài rào chắn hoặc ngoài khoảng cách an toàn với thiết bị đang có điện; |
| b. Những công việc ở gần hoặc trên các bộ phận và thiết bị đang có điện nhưng không có khả năng che chắn, gây nguy hiểm cho người làm việc. |
| c. Cả a và b đều đúng. |
| d. Cả a và b đều sai. |
| **Khi thực hiện những công việc bên ngoài rào chắn cố định hoặc ở phần điện hạ áp của trạm điện, đơn vị công tác phải tuân thủ quy định nào?** |
| a. Không phải có Phiếu công tác nhưng phải có Lệnh công tác và ghi vào sổ nhật ký vận hành các công việc sau khi làm xong. |
| b. Bắt buộc phải có Phiếu công tác. |
| c. Không cần có Phiếu công tác, Lệnh công tác. |
| d. Chỉ ghi vào sổ nhật ký vận hành các công việc sau khi làm xong; không cần có Phiếu công tác, Lệnh công tác. |
| **Khi lấy mẫu dầu máy biến áp tại trạm điện đang vận hành, đơn vị công tác phải tuân thủ quy định nào?** |
| a. Phải có Phiếu công tác và đảm bảo khoảng cách an toàn theo quy định. |
| b. Không phải có Phiếu công tác nhưng phải có Lệnh công tác. |
| c. Không cần có Phiếu công tác hoặc Lệnh thao tác. |
| d. Phải có tối thiểu 02 người, có bậc 2 an toàn điện trở lên. |
| **Khi tiến hành lọc dầu ở những máy biến áp lớn đang vận hành, đơn vị công tác phải tuân thủ quy định nào?** |
| a. Phải có Phiếu công tác và đảm bảo khoảng cách an toàn theo quy định. |
| b. Không phải có Phiếu công tác nhưng phải có Lệnh công tác. |
| c. Không cần có Phiếu công tác hoặc Lệnh thao tác. |
| d. Phải có tối thiểu 02 người, có bậc 2 an toàn điện trở lên. |
| **Khi thực hiện kiểm tra độ rung của thanh cái đang mang điện bằng sào thao tác, đơn vị công tác phải tuân thủ quy định nào?** |
| a. Phải có Phiếu công tác và đảm bảo khoảng cách an toàn theo quy định. |
| b. Không phải có Phiếu công tác nhưng phải có Lệnh công tác. |
| c. Không cần có Phiếu công tác hoặc Lệnh thao tác. |
| d. Phải có tối thiểu 02 người, có bậc 2 an toàn điện trở lên. |
| **Khi lau sứ cách điện từ 35kV trở xuống (đang mang điện) bằng dụng cụ chuyên dùng đã được kiểm tra và thử nghiệm định kỳ theo đúng quy định hiện hành, đơn vị công tác phải tuân thủ quy định nào?** |
| a. Phải có Phiếu công tác và đảm bảo khoảng cách an toàn theo quy định. |
| b. Không phải có Phiếu công tác nhưng phải có Lệnh công tác. |
| c. Không cần có Phiếu công tác hoặc Lệnh thao tác. |
| d. Phải có tối thiểu 02 người, có bậc 2 an toàn điện trở lên. |
| **Khi thực hiện vệ sinh cách điện đang mang điện bằng nước áp lực cao, đơn vị công tác phải tuân thủ quy định nào?** |
| a. Phải có Phiếu công tác và đảm bảo khoảng cách an toàn theo quy định. |
| b. Không phải có Phiếu công tác nhưng phải có Lệnh công tác. |
| c. Không cần có Phiếu công tác hoặc Lệnh thao tác. |
| d. Phải có tối thiểu 02 người, có bậc 2 an toàn điện trở lên. |
| **Dùng ampe kìm để đo dòng điện ở thiết bị điện cao áp trong trường hợp nào sau đây là đúng?** |
| a. Chỉ được đo thiết bị điện có cấp điện áp từ 35kV trở xuống và phải có ampe mét lắp ngay trên kìm. |
| b. Chỉ được đo thiết bị điện có cấp điện áp từ 22kV trở xuống và phải có ampe mét lắp ngay trên kìm. |
| c. Chỉ được đo thiết bị điện có cấp điện áp từ 15kV trở xuống và phải có ampe mét lắp ngay trên kìm. |
| d. Chỉ được đo thiết bị điện có cấp điện áp từ 6kV trở xuống và phải có ampe mét lắp ngay trên kìm. |
| **Khi dùng ampe kìm để đo dòng điện ở thiết bị điện có cấp điện áp từ 22kV trở xuống, ngoài việc phải chọn vị trí đo thuận tiện, yêu cầu về khoảng cách giữa các pha là bao nhiêu để đảm bảo an toàn?** |
| a. Không dưới 0,25m. |
| b. Không dưới 0,20m. |
| c. Không dưới 0,15m. |
| d. Không dưới 0,10m. |
| **Khi đo dòng điện ở thiết bị điện hạ áp, trường hợp nào sau đây là sai?** |
| a. Được phép đo ở trường hợp ampe mét đặt riêng, người đo không cần mang thiết bị an toàn. |
| b. Nếu đo trên cột thì phải tuân theo quy định làm việc trên cao của quy trình an toàn điện. |
| c. Người đo đứng trên thang di động để đo. |
| d. Cả a và c. |
| **Người sử dụng ampe kìm để đo dòng điện ở thiết bị điện cao áp phải đáp ứng những yêu cầu nào?** |
| a. Được huấn luyện về cách đọc chỉ số, giám sát an toàn và có bậc 2 an toàn điện trở lên. |
| b. Được huấn luyện về cách đọc chỉ số, giám sát an toàn và có bậc 3 an toàn điện trở lên. |
| c. Được huấn luyện về cách đọc chỉ số, giám sát an toàn và có bậc 4 an toàn điện trở lên. |
| d. Có bậc 5 an toàn điện. |
| **Người dùng ampe kìm để đo dòng điện ở thiết bị điện cao áp (từ 22kV trở xuống) phải sử dụng đầy đủ trang bị an toàn nào sau đây?** |
| a. Găng cách điện. |
| b. Không cần mang trang bị an toàn. |
| c. Găng cách điện, ủng cách điện hoặc ghế cách điện phù hợp cấp điện áp của thiết bị. |
| d. Ủng cách điện. |
| **Người dùng ampe kìm để đo dòng điện ở thiết bị điện cao áp (từ 22kV trở xuống) phải sử dụng trang bị an toàn như thế nào?** |
| a. Sử dụng găng tay cách điện, ủng cách điện hoặc ghế cách điện tương ứng với cấp điện áp của thiết bị. |
| b. Chỉ đứng trên ghế cách điện tương ứng với cấp điện áp tương ứng của thiết bị. |
| c. Chỉ sử dụng ủng cách điện và đứng trên ghế cách điện tương ứng với cấp điện áp của thiết bị. |
| d. Không sử dụng thiết bị an toàn. |
| **Đơn vị công tác có được phép làm việc ở trên các giàn giáo tạm thời hoặc trên thang di động khi bên dưới có thiết bị có điện cao áp không?** |
| a. Không cấm làm việc. |
| b. Cấm làm việc. |
| c. Được phép làm với điều kiện đã đảm bảo khoảng cách an toàn. |
| d. Cả a và c đều đúng. |
| **Phải làm thế nào để bảo đảm an toàn khi tiến hành công việc trên máy cắt có bộ điều khiển từ xa?** |
| a. Có lệnh cho phép tách máy cắt khỏi vận hành của cấp điều độ có quyền điều khiển; thực hiện theo Phiếu công tác. |
| b. Cắt nguồn điều khiển máy cắt; Cắt các DCL trước và sau máy cắt. |
| c. Treo biển báo: “Cấm đóng điện! Có người đang làm việc” vào khóa điều khiển máy cắt. |
| d. Thực hiện cả a, b và c. |
| **Khi tiến hành thử, điều chỉnh việc đóng, cắt máy cắt, người chỉ huy trực tiếp có được phép cấp điện vào nguồn điều khiển không?** |
| a. Được phép, nhưng phải được sự đồng ý của nhân viên vận hành. |
| b. Không được phép. |
| c. Được phép, không cần sự đồng ý của nhân viên vận hành. |
| d. Cả a, b và c đều sai. |
| **Khi máy cắt đang vận hành, điều nào sau đây là đúng?** |
| a. Không được sửa chữa (kể cả việc lau sứ cách điện bằng thiết bị chuyên dùng). |
| b. Được phép lau sứ cách điện bằng thiết bị chuyên dùng. |
| c. Cả a và b đều đúng. |
| d. Cả a và b đều sai. |
| **Khi sửa chữa ở mạch stato của máy phát điện, máy bù đồng bộ có điểm trung tính nối với điểm trung tính của máy phát, máy bù khác (hoặc của hệ thống) thì:** |
| a. Phải tách điểm trung tính ra khỏi hệ thống, làm việc này phải đeo găng tay cách điện cao áp. |
| b. Phải tách điểm trung tính ra khỏi hệ thống, làm việc này phải đeo găng tay cách điện hạ áp. |
| c. Không cần tách điểm trung tính ra khỏi hệ thống. |
| d. Cả a và b đều đúng. |
| **Khi sửa chữa ở động cơ điện cao áp, phải thực hiện biện pháp an toàn nào?** |
| a. Cắt điện và có biện pháp để tránh đóng nhầm điện trở lại (như: khoá bộ phận truyền động của máy cắt và dao cách ly (DCL); treo biển “Cấm đóng điện! Có người đang làm việc” tại máy cắt và DCL cấp điện cho động cơ). |
| b. Nếu động cơ có đặt chung điểm trung tính thì phải tách điểm trung tính ra khỏi hệ thống. |
| c. Nếu đầu cáp của động cơ điện đã tháo rời thì các công việc tiến hành trên động cơ phải theo phương án đã được phòng kỹ thuật của đơn vị phê duyệt, không phải có Phiếu công tác. |
| d. Cả a, b và c. |
| **Khi máy cắt của bộ tụ điện cắt do bảo vệ tác động (hoặc chì bị cháy, đứt) thì:** |
| a. Được phép đóng lại sau khi đã tìm được nguyên nhân và đã xử lý. |
| b. Được phép đóng lại. |
| c. Không được phép đóng lại. |
| d. Được phép đóng lại sau khi báo cáo cấp trên. |
| **Khi thao tác tụ điện cao áp, phải thực hiện như thế nào cho đúng quy định?** |
| a. Đóng, cắt tụ điện cao áp phải do 2 người thực hiện. |
| b. Dùng DCL để đóng, cắt tụ điện cao áp. |
| c. Lấy mẫu dầu khi tụ điện cao áp đang vận hành. |
| d. Cắt tụ điện cao áp chỉ do 01 người thực hiện. |
| **Để cắt tụ điện cao áp ra sửa chữa, thực hiện như thế nào là đúng?** |
| a. Dùng DCL cắt tụ điện và tiến hành sửa chữa. |
| b. Lấy mẫu dầu khi tụ điện đang vận hành trước khi cắt tụ điện ra sửa chữa. |
| c. Dùng máy cắt cắt tụ điện và tiến hành sửa chữa. |
| d. Dùng máy cắt cắt tụ điện và phải phóng điện các tụ điện bằng thanh dẫn kim loại có tiết diện phù hợp trước khi tiến hành sửa chữa. |
| **Buồng ắc quy phải được quy định như thế nào để đảm bảo an toàn?** |
| a. Phải được khoá trong điều kiện làm việc bình thường. |
| b. Có đầy đủ các hệ thống quạt gió, thông hơi. |
| c. Không để đồ đạc làm ngăn cản các cửa thông gió, các lối đi. |
| d. Cả a, b và c. |
| **Để đảm bảo an toàn khi pha chế axít dùng cho ắc quy, phải thực hiện như thế nào?** |
| a. Đổ nhanh axít vào nước cất để pha chế thành dung dịch. |
| b. Rót từng tia nhỏ axít theo đũa thủy tinh vào bình nước cất và luôn luôn khuấy để tỏa nhiệt tốt. |
| c. Đổ nước cất vào axit để pha chế thành dung dịch. |
| d. Rót từng tia nhỏ nước cất theo đũa thủy tinh vào bình axít và luôn luôn khuấy để tỏa nhiệt tốt. |
| **Khi tổ chức các đơn vị công tác, đơn vị làm công việc phải đảm bảo theo yêu cầu nào?** |
| a. Một đơn vị công tác khi làm việc theo 01 Phiếu công tác (hoặc Lệnh công tác), người chỉ huy trực tiếp và người giám sát an toàn điện phải giám sát được nhóm nhân viên của đơn vị công tác có nguy cơ mất an toàn điện. |
| b. Một đơn vị công tác khi làm việc theo 01 Phiếu công tác (hoặc Lệnh công tác), người chỉ huy trực tiếp và người giám sát an toàn điện phải giám sát được nhóm nhân viên của đơn vị công tác đang làm việc trên cột điện cao áp. |
| c. Một đơn vị công tác khi làm việc theo 01 Phiếu công tác (hoặc Lệnh công tác), người chỉ huy trực tiếp và người giám sát an toàn điện phải giám sát được tất cả nhân viên của đơn vị công tác trong cùng một thời gian, không gian. |
| d. Cả a và b. |
| **Khi kiểm tra định kỳ đường dây, thiết bị bằng mắt thì trường hợp nào sau đây là đúng?** |
| a. Được phép làm việc 01 người, không sử dụng Phiếu công tác. |
| b. Được phép làm việc 01 người và bắt buộc phải có Phiếu công tác. |
| c. Bắt buộc phải có 02 người làm việc. |
| d. Không được phép kiểm tra vào ban đêm. |
| **Khi dây dẫn điện đứt, rơi xuống đất hoặc còn lơ lửng, có biện pháp để không cho mọi người đến gần trong phạm vi:** |
| a. Trên 10m |
| b. Dưới 10m |
| c. Dưới 15m |
| d. Dưới 20m |
| **Khi kiểm tra định kỳ, nếu thấy dây dẫn điện đứt rơi xuống đất hoặc còn lơ lửng, thực hiện việc nào sau đây là đúng?** |
| a. Không cho mọi người tới gần dưới 10 m, kể cả bản thân. |
| b. Không cho mọi người tới gần dưới 10 m, ngoại trừ bản thân. |
| c. Không cử người đứng gác nếu nơi có người qua lại. |
| d. Không báo ngay cho trực ca Điều độ. |
| **Khi trèo lên cột làm việc, thực hiện các quy định nào sau đây là đúng?** |
| a. Kiểm tra sơ bộ tình trạng của móng cột và cột. |
| b. Nếu trèo trên 3m thì phải thực hiện đúng quy định về an toàn. |
| c. Trèo và làm việc ở phía đặt tay xà có sứ đỡ dây dẫn trên cột đơn. |
| d. Cả b và c đều đúng. |
| **Khi tiến hành đo nối đất đường dây đang vận hành, phải đảm bảo các điều kiện nào sau đây?** |
| a. Trời không có mưa, giông, sét. |
| b. Nếu đường dây có bảo vệ bằng dây chống sét thì khi tháo dây nối đất phải đeo găng tay cách điện, hoặc trước khi tháo, đấu dây nối đất ở cột phải nối tắt tạm thời đầu dây nối đất đó vào một cọc nối đất bằng một đoạn dây dẫn có tiết diện tối thiểu 10 mm2. |
| c. Cả a và b. |
| d. Cả a và b đều sai. |
| **Khi công tác trên đường dây đã cắt điện phải tuân thủ điều nào?** |
| a. Phải có tiếp đất tại nơi làm việc theo quy định. |
| b. Nếu làm việc vào ban đêm phải có đủ ánh sáng. |
| c. Mọi công việc làm ở trên đường dây cao áp phải có ít nhất 2 người thực hiện. |
| d. Thực hiện cả a, b và c. |
| **Trường hợp nào sau đây cấm làm việc trên đường dây?** |
| a. Bắt đầu có gió cấp 6 (39 ~ 49km/giờ) trở lên hoặc có mưa nặng hạt, nước chảy thành dòng trên người và thiết bị. |
| b. Có giông, bão hoặc sắp có giông, bão. |
| c. Không có quy định. |
| d. Cả a và b. |
| **Khi có gió cấp mấy thì cấm làm việc trên đường dây?** |
| a. Cấp 6 trở lên. |
| b. Cấp 5 trở lên. |
| c. Cấp 4 trở lên. |
| d. Cấp 3 trở lên. |
| **Khi công tác trên chuỗi sứ, phải tuân thủ những quy định nào sau đây?** |
| a. Chỉ cho phép người di chuyển dọc chuỗi sứ sau khi đã xem xét kỹ chuỗi sứ, không có vết nứt ở đầu sứ hay các phụ kiện khác, các móc nối, khoá, chốt còn tốt và đủ. |
| b. Người làm việc phải sử dụng dây đeo an toàn phụ cài chặt vào xà hoặc đầu cột. |
| c. Thực hiện cả a và b. |
| d. Cả a và b đều sai. |
| **Khi tiến hành công tác trên đường dây vượt đường bộ, trường hợp nào sau đây là đúng?** |
| a. Cử người cảnh giới, đứng cách nơi làm việc với khoảng cách hợp lý về hai phía để báo hiệu. |
| b. Chỉ bố trí người cảnh giới khi làm việc vào ban đêm. |
| c. Không lắp đặt giàn giáo khi có nhiều xe qua lại. |
| d. Cả a và c. |
| **Phải thực hiện theo những quy định nào khi chặt cây ở gần đường dây?** |
| a. Người chưa huấn luyện và kiểm tra, chưa có kinh nghiệm không trực tiếp chặt cây. |
| b. Người chỉ huy trực tiếp phải thông báo cho nhân viên đơn vị công tác biết về nguy hiểm khi trèo lên cây, khi cây và dây thừng tiếp xúc hoặc vi phạm khoảng cách an toàn với dây dẫn. |
| c. Khi chặt cây phải chặt cành mục, cây mục trước, khi cây sắp đổ, cành sắp gẫy phải báo cho người xung quanh biết. |
| d. Cả a, b và c đều đúng. |
| **Khi chặt cây ở gần đường dây, trường hợp nào sau đây là sai?** |
| a. Khi chặt cây phải dùng dây để buộc chuôi dao với cổ tay tránh rơi vào người khác. Dây đeo an toàn phải được buộc vào cành cây hoặc thân cây chắc chắn. |
| b. Phải cắt điện đường dây nếu khi chặt cây, chặt cành có khả năng đổ, rơi vào đường dây. Nếu không cắt điện thì phải có biện pháp để hạ cây, cành an toàn. |
| c. Không cần Phiếu công tác hoặc Lệnh công tác. |
| d. Khi chặt cây phải chặt cành mục, cây mục trước, khi cây sắp đổ, cành sắp gẫy phải báo cho người xung quanh biết. |
| **Khi chặt cây ở gần đường dây, cho phép thực hiện những việc gì?** |
| a. Chặt cây khi có gió cấp 4 (20~28km/giờ) trong trường hợp có lệnh khẩn cấp của cấp có thẩm quyền. |
| b. Cưa cây sẵn hàng loạt rồi làm đổ cây bằng cách cho cây này làm đổ cây kia. |
| c. Đứng ở phía cây đổ và phía đối diện.. |
| d. Cả a, b và c đều đúng. |
| **Trường hợp nào sau đây, khi chặt cây phải có Phiếu công tác hoặc Lệnh công tác?** |
| a. Chặt cây gần đường dây cao áp (có nguy cơ gây ra tai nạn điện, phóng điện). |
| b. Chặt cây gần đường dây hạ áp. |
| c. Chặt cây gần đường dây cao áp trong điều kiện thời tiết có gió cấp 4 trở lên. |
| d. Chặt cây gần đường dây cao áp trong điều kiện thời tiết có gió cấp 6 trở lên. |
| **Quy định về sử dụng dây đeo an toàn trong các trường hợp nào sau đây là đúng?** |
| a. Trước khi làm việc trên cao phải tự kiểm tra dây đeo an toàn của mình bằng cách đeo vào người rồi buộc dây vào vật chắc chắn ở dưới đất và chụm chân lại ngã người ra phía sau xem dây có hiện tượng bất thường gì không. |
| b. Phải bảo quản tốt dây đeo an toàn, làm xong phải cuộn lại gọn gàng, không để chỗ ẩm thấp mà phải treo lên hoặc để chỗ cao, khô ráo, sạch sẽ. |
| c. Dây đeo an toàn phải được thử 6 tháng 01 lần, bằng cách treo trọng lượng hoặc thiết bị thử dây đeo an toàn chuyên dùng. |
| d. Thực hiện cả a, b và c. |
| **Quy định về quản lý dây đeo an toàn trong các trường hợp nào sau đây là sai?** |
| a. Dây đeo an toàn phải được thử 06 tháng 01 lần, bằng cách treo trọng lượng hoặc thiết bị thử dây đeo an toàn chuyên dùng. |
| b. Trọng lượng thử đối với dây đeo an toàn cũ là 300kg, đối với dây đeo an toàn mới là 225kg |
| c. Sau khi thử dây đeo an toàn phải ghi ngày thử, trọng lượng thử và nhận xét tốt, xấu vào sổ theo dõi thử dây đeo an toàn. Đồng thời đánh dấu (dán tem) vào dây đã thử còn đạt tiêu chuẩn, chỉ dây nào đánh dấu mới được sử dụng. |
| d. Dây đeo an toàn không đạt tiêu chuẩn phải được lập biên bản và huỷ bỏ. |
| **Thời hạn thử tải trọng định kỳ của dây đeo an toàn là bao nhiêu?** |
| a. 01 tháng một lần. |
| b. 03 tháng một lần. |
| c. 06 tháng một lần. |
| d. 12 tháng một lần. |
| **Sau khi thử tải trọng dây đeo an toàn mới hoặc định kỳ, nếu không đạt tiêu chuẩn thì phải làm gì?** |
| a. Đánh dấu vào dây đã thử và ghi vào sổ theo dõi. |
| b. Phải cuộn gọn gàng, để ở nơi cao, khô ráo, sạch sẽ trong kho. |
| c. Phải được lập biên bản và hủy bỏ, cấm sử dụng. |
| d. Thực hiện cả a và c. |
| **Những người nào sau đây không phải chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xảy ra tai nạn do dây bị đứt, gẫy móc hoặc do không thử đúng kỳ hạn dây đeo an toàn?** |
| a. Người sử dụng dây đeo an toàn. |
| b. Tổ trưởng và cán bộ phụ trách an toàn của đơn vị. |
| c. Quản đốc phân xưởng (hoặc cấp tương đương). |
| d. Cả a, b và c. |
| **Trước khi leo cột điện có bắt buộc phải tự kiểm tra lại dây đeo an toàn không?** |
| a. Không bắt buộc. |
| b. Chỉ bắt buộc đối với dây cũ |
| c. Chỉ bắt buộc đối với dây mới |
| d. Bắt buộc với cả dây cũ và dây mới. |
| **Khi tiến hành thử nghiệm dây đeo an toàn thì trọng lượng thử và thời gian thử nghiệm đối với dây cũ là bao nhiêu?** |
| a. 200 kg, 5 phút. |
| b. 200 kg, 10 phút. |
| c. 225 kg, 5 phút. |
| d. 225kg, 10 phút. |
| **Khi tiến hành thử nghiệm dây đeo an toàn thì trọng lượng thử và thời gian thử nghiệm đối với dây mới là bao nhiêu?** |
| a. 250 kg, 5 phút. |
| b. 250 kg, 10 phút. |
| c. 300 kg, 5 phút. |
| d. 300 kg, 10 phút. |
| **Người có độ tuổi nào không được bố trí leo cột?** |
| a. < 55 tuổi. |
| b. ≥ 55 tuổi. |
| c. > 50 tuổi. |
| d. ≥ 50 tuổi. |
| **Khi tự thấy sức khỏe không đảm bảo an toàn cho bản thân và thời gian hoàn thành công việc trên cột, người làm việc trên cột phải như thế nào?** |
| a. Chủ động báo với người phụ trách biết để bố trí công việc cho thích hợp. |
| b. Làm việc và sẽ báo cáo với người phụ trách biết để bố trí công việc lần sau thích hợp hơn. |
| c. Không làm việc và không cần báo cáo với người phụ trách. |
| d. Không làm việc và báo cáo giải trình với người phụ trách vào ngày tiếp theo. |
| **Tùy trường hợp cụ thể, cho phép sử dụng bao nhiêu loại dây đeo an toàn?** |
| a. 02 loại (loại có 3 móc và loại có 2 móc). |
| b. 01 loại (loại có 3 móc). |
| c. 3 loại. |
| d. 4 loại. |
| **Quai đỡ phụ của ty leo cột điện có đường kính bao nhiêu nếu sử dụng thép tròn?** |
| a. 8mm |
| b.16mm |
| c. 20mm |
| d.> 20mm |
| **Có cho phép sử dụng ty leo cột điện không có quai đỡ phụ không?** |
| a. Không cho phép |
| b. Cho phép |
| c. Cho phép trong trường hợp leo dưới 3m |
| d. Tuỳ trường hợp cụ thể. |
| **Thời hạn thử nghiệm định kỳ (hoặc treo trọng lượng 135kg) đối với ty leo cột điện có quai đỡ phụ là bao lâu?** |
| a. 6 tháng |
| b. 12 tháng |
| c. 18 tháng |
| d. 24 tháng |
| **Thử nghiệm định kỳ ty leo cột điện có quai đỡ phụ tại vị trí chịu lực nặng nhất trong thời gian 5 phút với trọng lượng bao nhiêu?** |
| a. 135kg |
| b. 155kg |
| c. 160kg |
| d. 180kg |
| **Thử nghiệm ty leo cột điện có quai đỡ phụ mới (chưa đưa vào sử dụng) tại vị trí chịu lực nặng nhất trong thời gian 5 phút với trọng lượng bao nhiêu?** |
| a. 135kg |
| b. 155kg |
| c. 160kg |
| d. 180kg |
| **Nghiêm cấm sử dụng ty leo có quai đỡ phụ trong các trường hợp nào?** |
| a. Bị biến dạng |
| b. Xuất hiện các vết nứt, cong. |
| c. Phần đầu của ty leo có quai đỡ phụ không đảm bảo ma sát. |
| d. Cả a, b và c. |
| **Trong trường hợp bình thường, khi leo cột bằng ty leo có quai đỡ phụ, cắm ty leo vào lỗ trên thân cột như thế nào là sai?** |
| a. Ngập sâu đến vị trí quai đỡ phụ |
| b. Ngập sâu đến giày gắn ty leo chạm vào cột. |
| c. Cắm sâu không đạt đến 50mm. |
| d. Cả a, b và c đều sai. |
| **Trong những trường hợp nào sau đây không được leo cột bằng ty leo có quai đỡ phụ?** |
| a. Lỗ trên thân cột bị bịt kín. |
| b. Lỗ trên thân cột bị vỡ miệng |
| c. Lỗ trên thân cột bị loe rộng mà ty leo khi cắm vào bị chúi xuống đất. |
| d. Cả a, b và c. |
| **Sử dụng dây đeo an toàn trong trường hợp nào sau đây là sai?** |
| a. Quàng dây choàng vào cột ngay từ khi bắt đầu leo lên cột. |
| b. Quàng dây choàng vào cột trong suốt quá trình làm việc trên cột. |
| c. Khi leo từ cột xuống đất cho phép không quàng dây choàng vào cột. |
| d. Không quàng dây choàng vào thang di động khi làm việc trên cao. |
| **Khi leo cột BTLT bằng ty leo có quai đỡ phụ, trường hợp vượt thùng công tơ 02 lần thì người công nhân phải sử dụng tối thiểu bao nhiêu ty leo?** |
| a. 03 ty leo. |
| b. 04 ty leo. |
| c. 05 ty leo. |
| d. 06 ty leo. |
| **Khi leo cột hoặc làm việc trên cột điện, trường hợp nào sau đây là sai?** |
| a. Dùng bút thử điện hạ áp kiểm tra sự rò điện ra các kết cấu kim loại trên cột. |
| b. Tháo chuyển móc chính của dây đeo an toàn khi đã quàng dây choàng phụ qua cột và cài móc phụ vào dây đeo an toàn hoặc cài chặt móc phụ vào điểm chắc chắn trên cột. |
| c. Thả 2 tay khi chưa quàng và cài chắc dây đeo an toàn. |
| d. Cả a, b, và c. |
| **Khi treo người có tải trọng lên toàn bộ dây choàng của dây đeo an toàn thì dây choàng phải đảm bảo điều kiện gì?** |
| a. Móc trực tiếp vào kết cấu vững chắc của cột. |
| b. Ôm vòng qua cột hoặc kết cấu vững chắc của cột và 2 móc chịu lực của dây choàng được móc vào 2 vòng móc 2 bên của dây lưng. |
| c. Luồn qua kết cấu vững chắc của cột và móc (số 1 hoặc 3) phải được móc vào ngay phần dây choàng của đầu móc đó (kiểu thòng lọng). |
| d. Cả a, b và c đều sai. |
| **Có bao nhiêu phương pháp móc dây choàng của dây đeo an toàn loại (3 móc) vào cột?** |
| a. 04 phương pháp. |
| b. 05 phương pháp. |
| c. 06 phương pháp. |
| d. 07 phương pháp. |
| **Vượt chướng ngại vật khi leo cột, sử dụng móc phụ của dây đeo an toàn theo nguyên tắc nào?** |
| a. Chỉ tháo chuyển móc chính sau khi đã quàng dây choàng phụ qua cột và cài móc phụ vào dây lưng hoặc đã cài chặt móc phụ vào điểm chắc chắn trên cột. |
| b. Chỉ tháo chuyển móc phụ sau khi đã quàng dây choàng chính qua cột và cài móc chính vào dây lưng, hoặc đã cài chặt móc chính vào điểm chắc chắn trên cột |
| c. Chỉ sử dụng móc chính, không cần sử dụng móc phụ. |
| d. Thực hiện a và b. |
| **Khi leo lên cột thép không có chân trèo, yêu cầu người leo cột phải như thế nào?** |
| a. Luôn có ít nhất 01 tay bám chắc vào cột. |
| b. Bàn chân phải đứng vào vị trí các thanh giằng ngang của cột (hoặc mặt bích nối). Chỉ đứng vào thanh giằng chéo khi không có thanh giằng ngang và phải đặt chân vào vị trí thấp nhất của thanh giằng chéo (chỗ nối với thanh đứng). |
| c. Trường hợp phải đứng vào vị trí khoảng giữa (lưng chừng) của thanh giằng chéo thì phải hết sức tập trung tư tưởng, phải có chỗ bám tay chắc chắn để treo (đu) hoặc tỳ thân và giữ thăng bằng- ổn định cho toàn bộ cơ thể. |
| d. Cả a, b, và c. |
| **Khi làm công việc trên đường dây cao áp đang vận hành,  những công việc nào được phép làm việc một người có bậc 2 an toàn điện trở lên** |
| a. Công việc tại móng cột, trèo lên cột dưới 3,0m, tháo dỡ cấu kiện cột |
| b. Công việc tại móng cột, trèo lên cột dưới 3,0m, không tháo dỡ cấu kiện cột |
| c. Công việc trèo lên cột trên 3,0m. |
| d. Công việc tại thân cột và cách dây dẫn cuối cùng theo chiều thẳng đứng tối thiểu bằng khoảng cách quy định. |
| **Khi làm công việc trên đường dây cao áp đang vận hành,  những công việc nào khi làm việc phải có phiếu công tác** |
| a. Công việc tại móng cột, trèo lên cột dưới 3,0m, không tháo dỡ cấu kiện cột. |
| b. Công việc có trèo lên cột trên 3,0m và cách dây dẫn cuối cùng  theo chiều thẳng đứng tối thiểu bằng khoảng cách quy định. |
| c. Công việc có trèo lên cột ở vị trí cao hơn quy định như : sơn xà và phần trên của cột, gỡ tổ chim, kiểm tra dây dẫn, dây chống sét, mối nối, sứ và các phụ kiện khác. |
| d. Cả b và c |
| **Khi làm việc trên đường dây cao áp đang vận hành,  khoảng cách cho phép nhỏ nhất từ người và dụng cụ mang theo đến dây dẫn điện đối với cấp điện áp đến 35kV là:** |
| a. 0,6 (m) |
| b. 5,0 (m) |
| c. 10,0 (m) |
| d. Không quy định |
| **Khi làm việc trên đường dây cao áp đang vận hành,  khoảng cách cho phép nhỏ nhất từ người và dụng cụ mang theo đến dây điện với cấp điện áp từ trên 35kV đến 110kV là:** |
| a. 0.5 (m) |
| b. 1,0 (m) |
| c. 10 (m) |
| d. Không quy định |
| **Lãnh đạo đơn vị giao nhân viên A gỡ tổ chim khỏi lưới lưới điện cao áp đang vận hành,  trong điều kiện trời đã tối và có mưa, nhân viên A phải thực hiện như thế nào:** |
| a. Chấp hành lệnh của cấp trên và thực hiện ngay |
| b. Báo cáo người ra lệnh việc gỡ tổ chim chỉ cho phép làm khi trời nắng và khô ráo.  Nếu người ra lệnh vẫn yêu cầu tiến hành thì nhân viên A có quyền báo cáo lên cấp trên |
| c. Chấp hành lệnh và yêu cầu có phương tiện và dụng cụ hỗ trợ |
| d. câu a, b và c đều sai |
| **Khi sơn xà và phần trên cột của đường dây cao áp đang vận hành,   việc làm nào sau đây đúng quy định an toàn:** |
| a. Dùng chổi sơn có cán bằng kim loại. Khi sơn tránh để sơn rơi vãi trên sứ và dây dẫn. |
| b. Dùng chổi sơn có cán bằng gỗ dài trên 10 cm, không đứng thẳng người để di chuyển người dọc theo xà |
| c. Dùng chổi sơn có cán bằn gỗ không dài quá 10 cm, không đứng thẳng người để di chuyển dọc theo xà |
| d. Cả a và b đều đúng |
| **Khi làm việc sơn xà và phần trên của cột đường dây cao thế đang vận hành,  có được phép đứng thẳng để di chuyển dọc theo xà hay không?** |
| a. Không được phép |
| b. Được phép |
| c. Được phép trong trường hợp người công tác có chiều cao thấp dưới 1,50 m. |
| d. Được phép khi người công tác được trang bị đầy đủ phương tiện dụng cụ an toàn |
| **Khi gỡ tổ chim trên đường dây cao áp đang vận hành, ngoài những quy định  về khoảng cách an toàn, người công tác còn phải thực hiện theo những quy định nào?** |
| a. Làm vào ban ngày khi trời nắng, khô ráo. |
| b. Không để rơm rạ, cỏ, cành cây rơi xuống sứ và dây dẫn. |
| c. Cấm gỡ tổ chim khi có gió làm bay rơm rạ, cỏ rác của tổ chim vào dây dẫn. |
| d. Cả a, b và c đều đúng |
| **Khi kiểm tra dây dẫn, dây chống sét trên cột của ĐZ 110kV đang vận hành,  khoảng cách nằm ngang nhỏ nhất từ mép ngoài cùng của thân cột đến dây dẫn để được phép làm việc là bao nhiêu:** |
| a. Bằng chiều cao người thực hiện |
| b. 2,0 mét |
| c. 1,5 mét. |
| d. Không quy định |
| **Những công việc nào sau đây được xem là công việc làm gần đường dây đang vận hành:** |
| a. Công việc làm trên đoạn đường dây đã cắt điện, nhưng giao chéo với đường dây đang vận hành |
| b. Công việc làm trên đường dây đã cắt điện nhưng đi chung cột với đường dây đang vận hành |
| c. Công việc làm trên đoạn đường dây đã cắt điện nhưng dài hơn 2,0 km  và đi song song với đường dây đang vận hành khác với khoảng cách nhỏ hơn quy định cho các cấp điện áp. |
| d. Cả a, b và c đều đúng. |
| **Khi làm việc trên đoạn đường dây (ĐZ) đã cắt điện có chiều dài từ 2 km  đi song song với ĐZ 110 kV đang vận hành; khoảng cách giữa hai ĐZ là bao nhiêu thì được gọi là công việc làm gần ĐZ đang vận hành?** |
| a. Nhỏ hơn 150 m. |
| b. Nhỏ hơn 100 m. |
| c. Nhỏ hơn 300 m. |
| d. Cả a và b. |
| **Khi làm việc trên đoạn đường dây (ĐZ) đã cắt điện có chiều dài từ 2 km  đi song song với ĐZ 220 kV đang vận hành; khoảng cách giữa hai ĐZ là bao nhiêu thì được gọi là công việc làm gần ĐZ đang vận hành?** |
| a. Nhỏ hơn 100 m. |
| b. Nhỏ hơn 150 m. |
| c. Nhỏ hơn 300 m. |
| d. Cả b và c |
| **Khi làm việc trên đoạn đường dây (ĐZ) đã cắt điện có chiều dài từ 2 km  đi song song với ĐZ 500 kV đang vận hành; khoảng cách giữ hai ĐZ là bao nhiêu thì được gọi là công việc làm gần ĐZ đang vận hành?** |
| a. Nhỏ hơn 300 m. |
| b. Nhỏ hơn 200 m. |
| c. Nhỏ hơn 500 m. |
| d. Không quy định |
| **Khi thực hiện tháo hoặc nối dây trong khoảng cột có giao chéo với đường dây phía dưới  đang vận hành, nếu có khả năng làm rơi, hoặc chùng dây dẫn thì biện pháp an toàn nào sau đây là đúng:** |
| a. Cắt điện đường dây phía dưới giao chéo với đường dây đang thi công |
| b. Sử dụng sào cách điện có cấp điện áp đảm bảo để nâng dây dẫn vượt dây đang vận hành |
| c. Nếu không thể cắt điện thời gian dài đường dây phía dưới thì phải làm giàn giáo cách ly với đường dây phía dưới |
| d. Cả a và c đều đúng |
| **Khi thi công lắp đặt giàn giáo để cách ly đường dây đang vận hành,  cá nhân nào chịu trách nhiệm phê duyệt phương án làm giàn giáo:** |
| a. Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng kỹ thuật |
| b. Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật Công ty (đơn vị quản lý đường dây đang vận hành) |
| c. Kỹ thuật viên cấp phiếu thao tác |
| d. Cả a, b và c đều đúng |
| **Khi thi công kéo dây gần đường dây 35kV đang vận hành, khoảng cách nhỏ nhất từ cáp thép để kéo dây đến đường dây đang mang điện là bao nhiêu:** |
| a. Bằng chiều dài thân cột của đường đây 35 kV |
| b. 10 m. |
| c. 2,5 m. |
| d. câu a và b |
| **Khi thi công kéo dây gần đường dây 110kV đang vận hành, khoảng cách nhỏ nhất từ cáp thép để kéo dây đến đường dây đang mang điện là bao nhiêu:** |
| a. Bằng chiều dài thân cột của đường đây 110 kV |
| b. 3,0 m |
| c. 10 m |
| d. câu a, b và c |
| **Khi thực hiện công tác trên dây dẫn, dây chống sét gần đường dây đang vận hành, trong trường hợp nào dưới đây cho phép không cần thực hiện nối đất đường dây đã cắt điện:** |
| a. Từ đường dây cắt điện đến đường dây đang vận hành đảm bảo khoảng cách an toàn cho phép. |
| b. Đơn vị thi công sử dụng và trang bị dụng cụ cách điện chịu được cấp điện áp cao nhất có thể xuất hiện trên đường dây đang vận hành. |
| c. Biện pháp thi công đã đảm bảo dây dẫn của đường dây đã cắt điện không bung, văng vào đường dây đang vận hành |
| d. Câu a, b và c |
| **Khi tháo lắp dây dẫn, dây chống sét gần đường dây đang mang điện, nội dung nào dưới đây là đúng theo quy định an toàn** |
| a. Dùng dây thừng quàng qua dây dẫn ở cả hai đầu, đề phòng khả năng dây bật lên đường dây đang mang điện |
| b. Nối đất hai phía dây dẫn, dây chống sét trong quá trình đưa dây lên cột |
| c. Sử dụng trang bị dụng cụ cách điện có cấp điện áp chịu được điện áp cao nhất có khả năng xuất hiện trên đường dây |
| d. Câu a, b và c |
| **Khi thực hiện công tác trên tuyến đường dây đã cắt điện nhưng đi chung cột với đường dây đang vận hành, thực hiện nối đất như thế nào để đảm bảo an toàn:** |
| a. Đặt tiếp đất về phía có nguồn điện đến và đặt một bộ tiếp đất ngay tại vị trí công tác. |
| b. Cứ 500 mét đặt bộ tiếp đất, ít nhất có 2 bộ tiếp đất ở hai đầu khoảng làm việc. |
| c. Đặt tiếp đất hai đầu vị trí công tác có khoảng cách trên 500 m |
| d. Đặt tiếp đất lặp lại, 1000 mét đặt 1 bộ |
| **Những công việc nào không được phép khi làm việc trên đường dây đã cắt điện nhưng đi chung cột với đường dây 35kV đang vận hành** |
| a. Khoảng cách làm việc đến đường dây đang vận hành > 3m, phải áp dụng các biện pháp ngăn ngừa vi phạm khoảng cách an toàn. |
| b. Trèo lên cột khi đang có gió cấp 4 trở lên |
| c. Ra dây trên cột, quấn dây trên cột, dùng thước kim loại để đo |
| d. Cả b và c |
| **Khi tiến hành công tác trên đường dây đã cắt điện đi chung cột với đường dây đang vận hành, người chỉ huy trực tiếp phải thực hiện công việc nào sau đây là đúng:** |
| a. Tiến hành kiểm tra đúng đường dây đang mang điện và yêu cầu các nhân viên chỉ được làm việc trên đường dây này |
| b. Tiến hành kiểm tra đúng đường dây đang mang điện, đặt đầy đủ biển báo an toàn ("Dừng lại! Có điện nguy hiểm chết người”...), để treo ở các cột hai đường dây đi chung |
| c. Dùng ký hiệu đặt đánh dấu trên thân cột về phía đường dây đang mang điện |
| d. câu a,b và c |
| **Khi làm việc trên đường dây đã cắt điện đi chung cột với đường dây đang vận hành, nội dung nào sau đây vi phạm quy định an toàn:** |
| a. Ra dây dẫn, cuộn dây dẫn thành cuộn trên cột, dùng thước đo bằng kim loại |
| b. Có biện pháp thi công đã đảm bảo đường dây cắt điện không bung, văng vào đường dây đang vận hành |
| c. Dùng dây trực tiếp hoặc qua pu-ly để đưa dụng cụ, vật liệu lên cao hoặc hạ xuống với khoảng cách an toàn |
| d. Cả a, b và c đều đúng |
| **Khi làm việc trên đường dây đã cắt điện nhưng đi chung cột với đường dây đang vận hành, các nội dung công tác an toàn nào thuộc trách nhiệm của người chỉ huy trực tiếp:** |
| a. Kiểm tra đúng tuyến dây đã cắt điện |
| b. Cho treo đầy đủ các loại biển báo an toàn ở các cột 2 đường dây đi chung |
| c. Thực hiện đầy đủ những biện pháp an toàn khi làm việc trên cao |
| d. Cả a, b và c |
| **Khoảng cách nhỏ nhất cho phép giữa các dây dẫn của hai mạch đường dây đi chung cột có cấp điện áp đến 35kV để thực hiện công tác trên đường dây đã cắt điện mà không cần cắt điện đường dây kia (đường dây công tác nằm dưới hoặc ngang với đường dây kia):** |
| a. Không quy định |
| b. 2 mét |
| c. 3 mét |
| d. 4 mét |
| **Khoảng cách nhỏ nhất cho phép giữa các dây dẫn của hai mạch đường dây đi chung cột có cấp điện áp đến 110kV để thực hiện công tác trên đường dây đã cắt điện mà không cần cắt điện đường dây kia (đường dây công tác nằm dưới hoặc ngang với đường dây kia):** |
| a. 4,0 mét |
| b. 5,0 mét |
| c. 6,0 mét |
| d. Không quy định |
| **Nội dung nào sau đây là đúng quy trình khi thực hiện công tác thay chì trên cột hạ thế đường dây đang mang điện:** |
| a. Thay chì trên cột chỉ được tiến hành lúc trời khô ráo, không có giông, sấm sét và do hai người thực hiện. |
| b. Chỉ cần 1 người thực hiện, trang bị đầy đủ dụng cụ có cấp cách điện hạ thế |
| c. Được phép thay chì ở trên cột khi trời mưa nhỏ hạt và không cần phải mang găng tay cách điện. |
| d. Phải tiến hành cắt điện xuất tuyến hạ thế từ TBA |
| **Khi thực hiện thay chì hạ áp lúc trời mưa trên đường dây đang mang điện, yêu cầu nào sau đây tuân thủ quy định an toàn cho công tác:** |
| a. Phải tiến hành cắt điện xuất tuyến hạ thế từ TBA |
| b. Sử dụng dụng cụ có cấp cách điện hạ thế để tiến hành thay chì hạ thế. |
| c. Phải có 2 người thực hiện và phải trang bị găng cách điện và ni lông cách điện (để che phần thiết bị mang điện), chổ đứng làm việc phải chắc chắn, áo quần làm việc phải khô |
| d. câu a,b và c |
| **Đơn vị công tác được giao nhiệm vụ thay dây hạ thế vào hộ phụ tải, các biện tổ chức và thi công nào dưới đây là vi phạm quy định an toàn:** |
| a. Tháo đầu dây của đường dây hạ thế đấu vào trục chính và cắt các cầu giao nhánh rẽ đi vào hộ |
| b. Thực hiện theo lệnh công tác, không cần cấp PCT |
| c. Thực hiện tháo đấu đường dây hạ thế vào trục chính khi có trời mưa nặng hạt và không được trang bị găng tay cách điện |
| d. câu b và c |
| **Đơn vị công tác được giao nhiệm sửa chữa đường dây hạ thế tại vị trí cột có nhiều đường dây thông tin, các biện tổ chức và thi công nào dưới đây là vi phạm quy định an toàn:** |
| a. Có phiếu công tác và phải thực hiện đầy đủ các biện pháp an toàn khi leo cao |
| b. Dùng bút thử điện kiểm tra xem dây thông tin có chạm chập với các đường dây hạ thế đang vận hành hay không |
| c. Chạm người vào cột khi đang có nhiều dây thông tin chạm vào người |
| d. Câu a,b và c |
| **Trước khi làm việc trên đường dây hạ áp đang mang điện, đi chung cột có nhiều đường dây điện áp khác nhau, người cho phép và người chỉ huy trực tiếp phải thực hiện nội dung nào sau đây để đảm bảo an toàn:** |
| a. Phải xác định rõ đường dây sẽ tiến hành công việc thuộc trạm biến áp nào để làm đầy đủ các biện pháp an toàn trước khi triển khai công việc |
| b. Không cần phải thực hiện Phiếu công tác hoặc Lệnh công tác |
| c. Chỉ cần xác định đường dây nào đã cắt điện bằng bút thử điện (cấp điện áp phù hợp) và tiến hành công việc trên đường dây đó. |
| d. Cả a, b và c đều đúng. |
| **Các công việc trên đường dây hạ áp đang mang điện, phải thực hiện theo:** |
| a. Phiếu công tác |
| b. Lệnh công tác |
| c. Không cần thực hiện Phiếu công tác hoặc Lệnh công tác |
| d. a hoặc b đều đúng |
| **Biện pháp an toàn khi làm việc trên đường dây hạ áp có điện đi chung cột với nhiều đường dây cấp điện áp khác nhau:** |
| a. Phải có Phiếu công tác hoặc Lệnh công tác. |
| b. Phải xác định rõ cấp điện áp của từng đường dây và đảm bảo giữ khoảng cách an toàn đúng quy định. |
| c. Người cho phép và người chỉ huy trực tiếp cần phải xác định đường dây sẽ tiến hành công việc thuộc TBA nào. |
| d. Cả a, b và c |
| **Biện pháp an toàn phải thực hiện khi làm những công việc trên đường dây hạ áp đi chung cột với đường dây cao áp đến 35kV đã được cắt điện?** |
| a. Đường dây cao áp đi trên đã được cắt điện nhưng phải đặt dây tiếp đất để đảm bảo an toàn |
| b. Đường dây cao áp đi trên đã được cắt điện thì không cần phải đặt dây tiếp đất |
| c. Phải có phiếu công tác và thực hiện đủ, đúng quy định an toàn khi làm việc trên cao. |
| d. Theo a và c |
| **Khi làm những công việc trên đường dây hạ áp trục chính đi chung cột và cách đường dây cao áp 35kV trên 3m, nội dung nào sau đây đúng với quy định an toàn:** |
| a. Phải có phiếu công tác, không cần cắt điện đường dây cao áp. |
| b. Phải cắt điện đường dây cao áp và không cần thực hiện PCT |
| c. Thực hiện theo lệnh công tác và phải cắt điện đường dây cao áp |
| d. Cả a, b, c đều đúng |
| **Khi làm những công việc trên đường dây hạ áp trục chính đi chung cột và cách đường dây cao áp 35kV dưới 3m, nội dung nào sau đây đúng với quy định an toàn:** |
| a. Không cần cắt điện đường dây cao áp. |
| b. Phải cắt điện đường dây cao áp và tiếp đất trước khi tiến hành công việc |
| c. Thực hiện theo lệnh công tác |
| d. Cả a, b, c đều đúng |
| **Khi làm những công việc trên đường dây điện có dây thông tin đi chung cột, nội dung nào sau đây đúng với quy định an toàn:** |
| a. Khi trèo lên cột phải dùng bút thử điện kiểm tra đường dây thông tin có bị chạm cáp lực hay không |
| b. Không cần phải dùng bút thử điện kiểm tra đường dây thông tin, chỉ cần thực hiện kiểm tra đường dây thông tin có bị hở, tróc vỏ hay không. |
| c. Phải kiểm tra đường dây thông tin có bị hở, tróc vỏ không. |
| d. Thực hiện theo a và c |
| **Khi làm những công việc trên đường dây điện đi chung cột với dây thông tin bị hở và tróc vỏ cách điện, người công nhân phải thực hiện:** |
| a. Khi làm việc cần chú ý tránh va chạm vào phần bị hở, tróc vỏ. |
| b. Đứng cao hơn đường dây thông tin |
| c. Được phép chạm vào đường dây thông tin trần, vì đường dây thông tin mang điện áp thấp |
| d. Cả a và b |
| **Khi làm việc tại tủ điện hạ áp của TBA phụ tải, có khả năng tiếp xúc trực tiếp với phần có điện phải thực hiện những quy định sau đây:** |
| a. Dùng dụng cụ cách điện có tay cầm chắc chắn và đảm bảo an toàn; đi ủng cách điện hoặc đứng trên thảm cách điện. |
| b. Nếu người làm việc cách phần có điện hạ áp dưới 30cm thì phải dùng các tấm cách điện bằng bìa cách điện mi-ca, ni-lông hoặc ba-kê-lít để che, chắn. |
| c. Thực hiện theo lệnh công tác, không trang bị đầy đủ các dụng cụ phương tiện bảo hộ an toàn |
| d. Cả a và b đều đúng. |
| **Khi đấu nối công tơ lên đường dây hạ áp đang mang điện, phải thực hiện quy định nào sau đây** |
| a. Phải sử dụng găng tay cách điện hạ áp. |
| b. Dụng cụ như kìm, tuốt nơ vít phải có tay cầm cách điện chắc chắn, đảm bảo an toàn |
| c. Bắt buộc phải cắt điện để tiến hành công việc |
| d. Thực hiện theo a và b |
| **Khi thực hiện công tác thay ATM nhánh 1 của TBA có 1 ATM tổng và 2 ATM nhánh, biện pháp nào sau đây đã vi phạm quy trình an toàn** |
| a. Cắt ATM tổng và các ATM nhánh của TBA, tiếp đất trên thanh cái hạ thế trạm và tiếp đất trên các nhánh hạ thế của TBA |
| b. Cắt ATM tổng trạm, chỉ cần tiếp đất trên trên nhánh hạ thế của ATM cần được thay |
| c. Nếu khoảng cách làm việc tại ATM1 đến phần trên có điện của ATM tổng nhỏ hơn 30cm thì phải dùng tấm bìa cách điện mica, ni lông hay bakelit để che chắn |
| d. Nhóm công tác ít nhất 02 người, thực hiện theo Phiếu công tác hoặc Lệnh công tác. |
| **Quy định về việc thay chì trên cột như thế nào là đúng:** |
| a. Phải có Phiếu công tác hoặc Lệnh công tác. |
| b. Việc thay chì trên cột được tiến hành lúc trời khô ráo, không có giông, sấm sét và do hai người thực hiện. |
| c. Nếu mưa nhỏ hạt, cho phép thay chì ở trên cột nhưng khi làm việc phải có găng tay cách điện và tấm ni lông để che phần thiết bị mang điện, vị trí làm việc có chỗ đứng chắc chắn. Quần, áo người làm việc phải khô. |
| d. Cả a, b và c đều đúng. |
| **Khi thực hiện thay ty sứ, căng lại dây, hạ dây, nâng dây trên những nhánh dây hạ áp đi vào các hộ phụ tải thuộc đường dây hạ áp, nội dung nào sau đây vi phạm quy trình:** |
| a. Tháo đầu dây đấu vào đường dây chính, không cần cắt các cầu dao nhánh rẽ vào các hộ |
| b. Phải cắt điện cả đường dây hạ áp trong trường hợp không tháo được đầu đấu vào trục chính, và cắt các cầu dao ở cuối nhánh rẽ đi vào các hộ. |
| c. Không phải cắt điện cả đường dây hạ áp đó mà chỉ phải tháo đầu dây đấu vào đường dây chính và cắt cầu dao ở cuối nhánh rẽ đi vào các hộ. |
| d. Cả a, b và c đều đúng |
| **Khi thi công gần nơi có điện, xe cẩu, xe thang, xe nâng, cần thực hiện các yêu cầu gì để đảm bảo an toàn** |
| a. Nối đất di động bệ xe cần cẩu, xe thang và xe nâng di động |
| b. Dùng móc néo giữ xe cần cẩu, xe thang và xe nâng di động không được dịch chuyển. |
| c. Đặt rào chắn cách điện cho xe cần cẩu, xe thang và xe nâng |
| d. Càng của xe cần cẩu, xe thang và xe nâng di động phải được kê trên vật liệu cách điện. |
| **Khi áp dụng công nghệ mới để thực hiện những công việc gần nơi có điện, đơn vị thi công phải thực hiện:** |
| a. Phải biên soạn quy trình làm việc riêng theo quy định của nhà chế tạo. |
| b. Không cần biên soạn quy trình làm việc riêng theo yêu cầu của nhà chế tạo. |
| c. Thực hiện công việc theo kinh nghiệm. |
| d. Cả a, b và c đều sai. |
| **Khi thi công đường dây và TBA theo công nghệ mới, đơn vị nào có phải biên soạn quy trình riêng về những biện pháp kỹ thuật an toàn?** |
| a. Nhà cung cấp thiết bị công nghệ mới |
| b. Đơn vị quản lý vận hành lưới điện |
| c. Đơn vị thi công |
| d. Ban quản lý dự án công trình |
| **Khi thi công lắp dựng cột điện cách đường dây 22kV-500kV đang vận hành, quy định về khoảng cách tối thiểu từ vị trí làm việc đến pha dây dẫn đang mang điện là:** |
| a. Bằng chiều dài thân cột điện |
| b. Nhỏ hơn hoặc bằng 1,5 lần chiều dài thân cột điện |
| b. Gấp 2,0 lần chiều dài thân cột điện |
| d. Không quy định |
| **Khi thi công lắp đặt dây dẫn, dây chống sét dọc theo đường dây đang vận hành, khoảng cách tối thiểu nằm trong vùng ảnh hưởng của đường dây 35kV-110kV đến đường dây đang thi công được quy định là** |
| a. Bằng 3 lần chiều dài thân cột điện |
| b. Bằng 5 lần chiều dài thân cột điện |
| c. 100 mét |
| d. a,b và c |
| **Đơn vị công tác và đơn vị quản lý vận hành phải phối hợp thực hiện các biện pháp an toàn khi thi công các đường dây (ĐZ) trong các trường hợp nào sau đây:** |
| a. Xây dựng các đoạn ĐZ giao chéo với các ĐZ đang vận hành. |
| b. Xây dựng cột điện bên cạnh ĐZ từ 22 kV đến 500 kV đang vận hành, khi khoảng cách từ vị trí làm việc đến dây dẫn có điện gần nhất ≤ 1,5 chiều cao của cột được dựng. |
| c. Lắp đặt dây dẫn, dây chống sét trên ĐZ hai mạch đi chung cột, khi một mạch đang vận hành ở cấp điện áp 35kV |
| d. Cả a, b và c đều đúng. |
| **Khi thực hiện công tác nằm trong vùng ảnh hưởng của đường dây cao áp đang vận hành, các yêu cầu nào sau đây phải được thực hiện theo quy định an toàn?** |
| a. Bệ xe cần cẩu, xe thang và xe nâng di động phải được nối đất. |
| b. Phải có người giám sát AT điện của đơn vị QLVH, trong trường hợp lắp đặt dây dẫn, dây chống sét trên tuyến đường dây hai mạch đi chung cột khi một mạch đang vận hành. |
| c. Phải có người giám sát AT điện của đơn vị QLVH, trong trường hợp lắp đặt dây dẫn và dây chống sét ở chỗ giao chéo với đường dây đang vận hành. |
| d. Cả a, b và c đều đúng. |
| **Đơn vị xây lắp phải thoả thuận với đơn vị QLVH để cử người giám sát AT điện cho đơn vị công tác trong các trường hợp nào sau đây:** |
| a. Lắp đặt dây dẫn và dây chống sét ở chỗ giao chéo, đi chung cột với đường dây đang vận hành. |
| b. Dựng cột và làm công việc sử dụng máy cẩu... có chiều cao lớn hơn 4,5m khi thi công đường dây giao chéo, đi chung cột với các đường dây đang vận hành. |
| c. Dọn sạch tuyến mà khi chặt cây có nguy cơ đổ vào đường dây đang vận hành gây sự cố và tai nạn. |
| d. Cả a, b và c |
| **Khi thực hiện đóng cọc bằng máy gần đường dây cao áp đang vận hành, nội dung nào sau đây vi phạm quy định an toàn:** |
| a. Người chỉ huy trực tiếp phải có bậc 3 an toàn điện trở lên. |
| b. Khi làm việc và di chuyển các chi tiết của máy đóng cọc phải cách dây dẫn của đường dây đang có điện từ 5,0 m trở lên. |
| c. Ở những địa hình không bằng phẳng không để đầu cần của máy đóng cọc nghiêng về phía dây dẫn có điện. |
| d. Cả a, b và c |
| **Khi thực hiện đóng cọc bằng máy gần đường dây cao áp đang vận hành, nội dung nào sau đây vi phạm quy định an toàn:** |
| a. Người chỉ huy trực tiếp phải có bậc 3 an toàn điện trở lên. |
| b. Ở những địa hình không bằng phẳng không để đầu cần của máy đóng cọc nghiêng về phía dây dẫn có điện. |
| c. Khi cho máy đóng cọc đi dưới ĐZ, cần nâng của máy có thể giữ nguyên độ cao và chỉ đi ở những nơi đã được chỉ dẫn, quy định. |
| d. Khi làm việc và di chuyển các chi tiết của máy đóng cọc phải cách dây dẫn có điện từ 6 m trở lên. |
| **Biện pháp an toàn khi thi công cột điện dưới đường dây (ĐZ) cao áp đang vận hành, đối với công việc đào hố móng bằng phương pháp cơ giới thì phải thực hiện như thế nào là đúng?** |
| a. Người chỉ huy trực tiếp phải có bậc 2 an toàn điện. |
| b. Khi di chuyển phương tiện cơ giới dưới đường dây, cần phải hạ độ cao, đặt vị trí nằm ngang và chỉ đi trong khu vực được chỉ dẫn, quy định. |
| c. Khi làm việc và di chuyển các chi tiết của máy đào phải cách dây dẫn của đường dây đang có điện từ 5,0 m trở lên. |
| d. Cả a, b, c đều đúng |
| **Đào hố móng bằng phương pháp cơ giới ở dưới đường dây cao áp đang vận hành hoặc có khả năng vi phạm khoảng cách phóng điện thì người chỉ huy trực tiếp phải có bậc an toàn điện tối thiểu là:** |
| a. Bậc 2 |
| b. Bậc 3 |
| c. Bậc 4 |
| d. Bậc 5 |
| **Khi thi công lắp ráp cột điện bằng cần trục gần đường dây cao áp 22 kV đang vận hành, theo anh/chị mục nào sau đây đơn vị thi công đã vi phạm quy trình an toàn?** |
| a. Người chỉ huy trực tiếp có bậc 3 AT điện |
| b. Khoảng cách cột điện thi công đến phần mang điện của đường dây nhỏ hơn 1 mét |
| c. Buộc dây chằng vào cột của đường dây đang vận hành |
| d. Câu b và c |
| **Khi thi công dựng cột điện gần đường dây cao áp đang mang điện, phương pháp đặt dây cáp kéo, cáp hãm như thế nào để đảm bảo an toàn:** |
| a. Dây cáp kéo và cáp hãm phải bố trí bảo đảm khoảng cách an toàn theo quy định và sao cho khi dây cáp bị bật, đứt không thể văng về phía đường dây đang vận hành. |
| b. Dây cáp kéo, cáp hãm phải được buộc, móc vào đường dây đang vận hành |
| c. Không có biện pháp néo giữ dây cáp kéo, cáp hãm |
| d. Câu b, c |
| **Khi dựng cột điện ở gần đường dây cao áp có cấp điện áp đến 220 kV đang vận hành, khoảng cách cho phép nhỏ nhất từ các dây cáp kéo và cáp hãm đến dây dẫn có điện là bao nhiêu?** |
| a. Bằng chiều dài thân cột điện |
| b. Khoảng cách nhỏ nhất cho phép 6 (m). |
| c. Bằng 2 lần chiều dài thân cột điện |
| d. Không quy định |
| **Khi dựng cột điện ở gần đường dây cao áp có cấp điện áp 500kV đang vận hành, khoảng cách cho phép nhỏ nhất từ các dây cáp kéo và cáp hãm đến dây dẫn có điện là bao nhiêu?** |
| a. Bằng chiều dài thân cột điện |
| b. Bằng 3 lần chiều dài thân cột điện |
| c. Khoảng cách nhỏ nhất cho phép 8 (m). |
| d. Không quy định |
| **Khi dựng cột điện ở gần đường dây cao áp có cấp điện áp 35 kV đang vận hành, khoảng cách cho phép nhỏ nhất từ dây chằng néo bằng cáp thép dùng để nâng cột đến dây dẫn có điện là bao nhiêu?** |
| a. Khoảng cách nhỏ nhất cho phép 4 (m). |
| a. Bằng chiều dài thân cột điện |
| b. Bằng 2 lần chiều dài thân cột điện |
| d. Không quy định |
| **Khi thi công dựng cột điện gần đường dây cao áp đang vận hành, theo anh/chị mục nào sau đây đơn vị thi công đã vi phạm quy trình an toàn?** |
| a. Người chỉ huy trực tiếp có bậc 4 AT điện |
| b. Đặt phương tiện trục kéo dưới đường dây đang vận hành |
| c. Dùng dây chằng kéo ngược lại để tránh nguy cơ dịch chuyển về đường dây đang vận hành |
| d. Tiếp đất thân của tời nâng cột, hãm cột |
| **Khi thi công dựng cột điện gần đường dây cao áp đang vận hành, theo anh/chị mục nào sau đây đơn vị thi công đã vi phạm quy trình an toàn?** |
| a. Không tiếp đất toàn bộ dây chằng bằng kim loại khi đang dựng cột sắt |
| b. Người chỉ huy trực tiếp có bậc 4 AT điện |
| c. Đặt phương tiện trục kéo bên ngoài trục đường dây đang vận hành |
| d. Dùng dây chằng kéo ngược lại để tránh nguy cơ dịch chuyển về đường dây đang vận hành |
| **Khi thi công dựng cột điện gần đường dây cao áp đang vận hành, theo anh/chị mục nào sau đây đơn vị thi công đã thực hiện sai quy trình an toàn?** |
| a. Cho phép đặt các phương tiện trục kéo ngay phía dưới dây dẫn của đường dây cao áp đang vận hành. |
| b. Tiếp đất thân của tời nâng cột, hãm cột và tiếp đất thân cột sắt đang được dựng |
| c. Không dùng dây chằng kéo dây cáp hãm, cáp néo để tránh khả năng bung lên đường dây |
| d. Câu a và c |
| **Khi thi công dựng cột điện bên cạnh đường dây cao áp đang vận hành, quy định bậc an toàn điện tối thiểu của người chỉ huy trực tiếp là:** |
| a. Bậc 2 |
| b.  Bậc 3 |
| c.  Bậc 4 |
| d. Không quy định |
| **Trong trường hợp lắp đặt dây dẫn giao chéo với đường dây cao thế đang mang điện, để đề phòng dây bị đứt văng lên dây dẫn đang có điện, cần thực hiện biện pháp sau:** |
| a. Căng dây thừng ở hai vị trí của dây dẫn định căng về hai phía của dây đang vận hành, dây thừng phải được buộc hoặc néo chắc chắn dưới mặt đất và có chiều dài đủ để dây dẫn được căng đúng độ võng. |
| b. Dùng dây cáp thép buộc, néo dây dẫn được căng kéo. |
| c. Có biện pháp làm giàn giáo để đỡ dây đang thi công. |
| d. Cả a, b và c đều đúng. |
| **Trường hợp đặc biệt, nếu không thể cắt điện đường dây ở phía dưới trong thời gian dài để căng (kéo) dây đường dây phía trên thì cho phép làm những việc gì sau đây?** |
| a. Làm giàn giáo để cách ly với đường dây có điện, với điều kiện giàn giáo này phải đảm bảo an toàn theo quy định. |
| b. Tổ chức căng (kéo) dây phía trên đảm bảo khoảng cách an toàn với đường dây phía dưới đang mang điện |
| c. Thực hiện biện pháp ngăn ngừa khả năng làm rơi, hoặc chùng dây đang căng (kéo). |
| d. Cả a, b và c. |
| **Khi lắp đặt dây dẫn ở chỗ giao chéo với đường dây cao áp đang vận hành, quy định về bậc an toàn điện đơn vị công tác phải như thế nào?** |
| a. Người chỉ huy trực tiếp tối thiểu bậc 4, nhân viên đơn vị công tác phải có bậc 4 an toàn điện. |
| b. Người chỉ huy trực tiếp phải có bậc 5, nhân viên đơn vị công tác tối thiểu bậc 3 an toàn điện. |
| c. Người chỉ huy trực tiếp phải có bậc 5, nhân viên đơn vị công tác tối thiểu bậc 4 an toàn điện. |
| d. Không quy định |
| **Khi thi công đường dây 22kV giao chéo với đường dây 35kV đang mang điện, đơn vị thi công đã thực hiện các biện pháp nào vi phạm quy trình an toàn:** |
| a. Không có biện pháp hãm, néo dây đang thi công tại vị trí giao chéo với đường dây đang vận hành |
| b. Đấu lèo khoảng đường dây giao chéo đang thi công với đoạn kế tiếp khi chưa hoàn thành các công việc kéo dây |
| c. Khoảng cách dây pha trên cùng đường dây đang thi công và đường dây đang vận hành < 1 (m) |
| d. Cả a,b và c đều vi phạm |
| **Khi thi công đường dây 110kV giao chéo với đường dây 22kV đang vận hành, các biện pháp tổ chức và thi công nào của đơn vị công tác đã đúng quy trình an toàn:** |
| a. Chỉ huy trực tiếp của đơn vị có bậc 5 an toàn và nhân viên đội công tác là công nhân lành nghề có bậc 3 an toàn trở lên |
| b. Lập phương án thi công cụ thể đã được lãnh đạo đơn vị xây lắp kiểm tra và phê duyệt |
| c. Thực hiện cắt điện đường dây phía dưới, nếu không cắt điện trong thời gian dài thì phải làm giàn giáo đỡ dây và cách ly với đường dây đang mang điện. |
| d. Câu a,b và c |
| **Khi lắp đặt dây dẫn, dây chống sét ở đường dây (ĐZ) hoặc đoạn ĐZ trong vùng ảnh hưởng ĐZ điện áp 35kV đến 500kV, nhân viên đơn vị công tác có bậc 1 và 2 ATĐ được phép làm các công việc sau:** |
| a. Chỉ được làm các công việc ở dưới đất, không tiếp xúc với dây dẫn hoặc dây chống sét đang lắp đặt. |
| b. Được phép làm việc trên cột với vị trí làm việc cao không quá 3 mét |
| c. Được phép làm việc trên cột nhưng dưới sự giám sát của nhân viên có bậc AT cao hơn |
| d. Chỉ được phép làm việc dưới đất, được phép tiếp xúc với dây dẫn |
| **Khi lắp đặt dây dẫn, dây chống sét ở đường dây (ĐZ) hoặc đoạn ĐZ trong vùng ảnh hưởng ĐZ điện áp 35kV đến 500kV, quy định nào dưới đây là đúng:** |
| a. Dây dẫn, dây chống sét được lắp đặt cùng lúc trên nhiều khoảng néo, chỉ cần tiếp đất tại 1 vị trí trên khoảng néo bất kỳ của đường dây đang thi công |
| b. Dây dẫn, dây chống sét chỉ được lắp trong một khoảng néo. Trong quá trình thi công, lèo của dây dẫn và dây néo phải được tháo ra và chỉ được đấu lại khi kết thúc công việc ở các đoạn lân cận theo lệnh của NLĐ công việc |
| c. Nhân viên tổ công tác thực hiện đấu lại lèo nối hai khoảng néo khi chưa được sự đồng ý của người lão đạo công việc |
| d. a,b và c đều đúng |
| **Khi lắp đặt dây dẫn, dây chống sét ở đường dây cao áp 2 mạch đi chung cột, một mạch đang có điện, người chỉ huy trực tiếp được quy định về bậc an toàn và năng lực thi công là:** |
| a. Có bậc 5 an toàn điện, có thâm niên 1 năm trong công tác xây lắp đường dây cao áp |
| b. Có bậc 4 an toàn điện, có thâm niên 1 năm trong công tác xây lắp đường dây cao áp |
| c. Bậc 4 an toàn điện trở lên, có thâm niên 2 năm trong công tác xây lắp đường dây cao áp |
| d. Có bậc 3 an toàn điện, có thâm niên 2 năm trong công tác xây lắp đường dây cao áp |
| **Khi thi công đường dây chống sét trên đường dây cao áp hai mạch đi chung cột, một mạch đang mang điện, các công việc nào dưới đây tuân thủ quy định an toàn:** |
| a. Thi công dây chống sét trên mạch đã cắt điện của đường dây 2 mạch, khoảng cách an toàn được đảm bảo theo đúng quy định |
| b. Ở chổ người tiếp xúc, dây chống sét được tiếp đất vào hệ thống nối đất chung |
| c. Không tiến hành công việc khi trời có sương mù, mưa, gió cấp 4 trở lên |
| d. Cả a,b và c đều đúng |
| **Khi làm việc trên đường dây cao áp đang mang điện, bên "phải", bên "trái" của đường dây được quy ước theo:** |
| a. Nhìn theo dọc đường dây về phía số thứ tự cột tăng dần. |
| b. Nhìn theo dọc đường dây về phía số thứ tự cột giảm dần. |
| c. Đơn vị thi công tự quy định |
| d. Không bắt buộc |
| **Làm việc ở trên cột đường dây cao áp đang có điện, đội công tác đã thực hiện nội dung nào sau đây đã vi phạm quy định an toàn:** |
| a. Dùng thước làm bằng thép (kim loại) để đo. |
| b. Buông thõng tự do các đầu dây thừng kéo vật tư, dụng cụ |
| c. Tung, ném các vật tư dụng cụ nhỏ cho người ở trên cột |
| d. Cả a, b và c |
| **Khi làm việc trên cột đường dây cao áp đang mang điện, các vật tư, dụng cụ nhỏ được kéo lên cột hoặc thả xuống đất bằng phương pháp nào?** |
| a. Các vật tư, dụng cụ nhỏ được kéo lên hoặc thả xuống bằng dây có khả năng chịu lực, có biện pháp đảm bảo dây không bị bung, văng lên đường dây đang mang điện. |
| b. Cho phép tung ném các vật tư, dụng cụ nhỏ lên cao nhưng phải đảm bảo không va trúng đường dây |
| c. Các vật tư, dụng cụ nhỏ được kéo lên hoặc thả xuống bằng dây thừng vô tận, chỉ được phép tháo dây thừng khi vật tư thiết bị đã được bắt chặt vào vị trí. Dụng cụ đồ nghề phải có túi đựng chuyên dụng |
| d. Cả a, b và c đều đúng. |
| **Khi làm việc ở trên cột của đường dây cao áp có điện; cấm người, dụng cụ đến gần dây dẫn có điện. Khoảng cách nhỏ nhất từ người (kể cả dụng cụ khi cầm, mang) đến dây dẫn có điện cấp điện áp đến 35kV quy định là:** |
| a. Gấp hai lần chiều dái cánh tay người làm việc kèm dụng cụ |
| b. 0,6 mét |
| a. Gấp hai lần chiều cao trung bình của người làm việc |
| d. Không quy định |
| **Khi làm việc ở trên cột của đường dây cao áp có điện; cấm người, dụng cụ đến gần dây dẫn có điện. Khoảng cách nhỏ nhất từ người (kể cả dụng cụ khi cầm, mang) đến dây dẫn có điện cấp điện áp trên 35kV đến 110kV quy định là:** |
| a. Gấp hai lần chiều dài cánh tay người làm việc |
| a. Gấp hai lần chiều dài cánh tay người làm việc kèm dụng cụ |
| c. 1,0 mét |
| d. Không quy định |
| **Khi công tác trên đường dây cao áp 2 mạch đi chung cột, mạch còn lại đang có điện, đánh dấu mạch mang điện bằng phương pháp:** |
| a. Phải đặt biển báo nguy hiểm về phía mạch đang mang điện |
| b. Phải cắm cờ đỏ tại chân các cột về phía mạch đang mang điện. |
| c. Chỉ huy trực tiếp đơn vị thi công lưu ý nhân viên đội công tác về mạch đường dây đang mang điện, không cần thực hiện đánh dấu |
| d. Đơn vị công tác tự quy định |
| **Khi thi công lắp đặt dây dẫn trên đường dây 2 mạch, một mạch đang có điện, biện pháp đấu lèo tại các vị trí đảo pha nào sau đây tuân thủ quy định an toàn?** |
| a. Nối đất 3 dây dẫn về hai phía bằng 6 dây tiếp đất đấu chung vào hệ thống nối đất cột. Chỉ được phép đấu lèo khi đã hoàn thành công việc ở hai đoạn kế tiếp |
| b. Chỉ cần nối đất 3 dây dẫn về một phía bằng 3 sợi tiếp đất. |
| c. Sử dụng 3 dây tiếp đất để nối cho dây dẫn, sử dụng 3 dây lèo phụ để đảm bảo toàn bộ các dây dẫn đều được nối đất chung vào hệ thống |
| d. a,b và c |
| **Thực hiện lấy độ võng dây dẫn khi thi công lắp đặt trên đường dây 2 mạch, một mạch đang có điện, biện pháp nào dưới đây có nguy cơ mất an toàn** |
| a. Tại các vị trí cột bê tông ly tâm, ròng rọc kéo dây phải được nối đất riêng |
| b. Nhân viên đội công tác cầm trực tiếp vào dây dẫn để lấy độ võng |
| c. Dây dẫn thả xuống đất để bắt khoá kéo dây được nối đất ngay tại vị trí khoá kéo dây |
| d. a và c có nguy cơ mất an toàn |
| **Lắp đặt dây dẫn ở đường dây 2 mạch khi một mạch có điện, phải đưa vòng lượn lên cột trung gian cùng với:** |
| a. Chuổi sứ có ít nhất 1 bát sứ |
| b. Chuổi sứ có mắc ròng rọc, chuổi sứ này phải có ít nhất 2 bát sứ |
| c. Chuổi sứ có mắc ròng rọc, chuổi sứ này phải có ít nhất 1 bát sứ |
| d. câu a,b và c đều sai |
| **Lắp đặt dây dẫn ở đường dây 2 mạch khi một mạch có điện, việc kéo dây dẫn khi lấy độ võng phải được tiến hành về phía:** |
| a. Khoảng néo đã lắp dây dẫn |
| b. Khoảng néo chưa lắp dây dẫn |
| c. Giữa 2 khoảng néo |
| d. Cả a, b và c đều đúng. |
| **Thực hiện nối đất tại các vị trí cột đang thi công như thế nào đúng với quy định an toàn khi thực hiện lấy độ võng dây dẫn đang lắp đặt trên đường dây 2 mạch, một mạch đang có điện?** |
| a. Chỉ nối đất dây dẫn tại cột trung gian |
| b. Nối đất dây dẫn tại cột néo tiến hành kéo dây |
| c. Phải nối đất dây dẫn tại tất cả các vị trí cột trong khoảng néo |
| d. Cả a, b và c đều đúng. |
| **Lắp đặt dây dẫn ở đường dây 2 mạch khi một mạch có điện, trong quá trình lấy độ võng người chỉ huy trực tiếp phải:** |
| a. Chỉ có biện pháp để phòng nhân viên đơn vị công tác chạm phải dây dẫn |
| b. Chỉ có biện pháp để phòng người ngoài chạm phải dây dẫn |
| c. Có biện pháp để phòng nhân viên đơn vị công tác và người ngoài chạm phải dây dẫn |
| d. Cả a, b và c đều sai. |
| **Lắp đặt dây dẫn ở đường dây 2 mạch khi một mạch có điện, nội dung nào sau đây đã vi phạm quy định an toàn khi thả dây dẫn xuống đất để bắt khóa kéo dây:** |
| a. Nối đất ngay tại chỗ bắt khóa kéo dây |
| b. Người thực hiện đứng dưới đất để bắt khoá kéo dây |
| c. Cách ly dây dẫn với khóa kéo dây qua chuỗi sứ cách điện có ít nhất 2 bát sứ |
| d. Cả a, b và c đều đúng. |
| **Khi thi công lắp đặt dây dẫn trên đường dây 2 mạch, một mạch đang mang điện, điều kiện nào sau đây đã không tuân thủ quy định an toàn để cho phép chuyển dây, sửa dây, lắp chống rung?** |
| a. Đã néo dây dẫn vào cột néo |
| b. Đã đặt hai dây nối đất về hai phía nơi làm việc và đấu với cọc nối đất chung |
| c. Đã đấu lèo tại cột nối của 2 đoạn dây dẫn trước khi chuyển dây, sửa dây và lắp chống rung |
| d. Cả a,b và c đều vi phạm |
| **Lắp đặt dây dẫn ở đường dây 2 mạch khi một mạch có điện, việc chuyển dây dẫn từ ròng rọc sang khóa đỡ và việc nối đầu dây dẫn ở dây lèo cột néo hoặc cột đảo pha:** |
| a. Có thể tiến hành trên xe nâng, xe thang hoặc khi thả dây dẫn xuống đất với điều kiện dây dẫn vẫn được nối đất |
| b. Không được tiến hành trên xe nâng, xe thang |
| c. Không được tiến hành khi thả dây dẫn xuống đất, kể cả trường hợp dây dẫn vẫn được nối đất |
| d. Cả b và c đều đúng. |
| **Lắp đặt dây dẫn ở đường dây 2 mạch khi một mạch có điện, khi có bố trí nhiều tầng dây dẫn phải tiến hành lắp đặt theo thứ tự:** |
| a. Từ dưới cùng lên trên |
| b. Từ trên cùng xuống dưới |
| c. Không quy định, tùy theo số tầng dây dẫn |
| d. câu a,b và c đều đúng |
| **Khi lắp đặt dây dẫn nằm trong vùng ảnh hưỡng của đường dây cao áp đang vận hành, nhưng nội dung nào sau đây đã vi phạm quy trình an toàn:** |
| a. Nhân viên vận hành không trang bị dụng cụ cách điện, cầm trực tiếp vào dây dẫn |
| b. Không cử người canh gác để ngăn người dân chạm vào đường dây đang thi công |
| c. Nhân viên đội công tác đứng dưới đất kéo dây trên cột xuống để nối dây |
| d. Câu a, b và c |
| **Khi thực hiện hàn dây nối dây dẫn đang thi công đặt dưới đất nằm trong vùng ảnh hưỡng của đường dây cao áp đang mang điện, biện pháp thực hiện nào sau đây tuân thủ quy trình an toàn:** |
| a. Thực hiện công việc trên thảm cách điện (người và dây dẫn), nối tắt chắc chắn hai đầu dây dẫn trước khi hàn nối. Người thực hiện phải có bậc 3 an toàn trở lên |
| b. Nhân viên đội công tác đứng dưới đất để hàn nối dây dẫn khi một phần dây dẫn đã được rãi trên cột |
| c. Dùng dây thừng néo, giữ hai đầu dây đảm bảo chắc chắn, không bung văng |
| d. Người thực hiện phải có bậc 2 an toàn điện trở lên và được trang bị đây đủ dụng cụ, trang bị an toàn để hàn nối |
| **Khi lắp đặt dây chống sét trên đường dây 2 mạch có 2 dây chống sét, trong đó 1 mạch đang mang điện, các biện pháp nào sau đây vi phạm quy định an toàn:** |
| a. nhân viên đội công tác sử dụng các dụng cụ cách điện có cấp điện áp phù hợp để tiếp xúc với dây chống sét khi đang nằm dưới đất |
| b. Kéo dây chống sét về khoảng cột chưa có dây chống sét |
| c. Khi kéo dây chống sét bằng ròng rọc rãi dây, ròng rọc này được đấu trực tiếp vào cột không qua cách điện trung gian |
| d. Dùng dây thừng néo để trong quá trình thi công dây chống sét không dịch chuyển về đường dây đang mang điện |
| **Khi lắp đặt dây chống sét trên đường dây nằm trong vùng ảnh hưỡng của đường dây cao áp đang vận hành, các biện pháp nào sau đây vi phạm quy định an toàn:** |
| a. Tháo dây nối đât của dây chống sét khỏi thân cột kim loại trước khi chuyển ròng rọc rải dây ra khỏi khoá |
| b. Kéo dây chống sét về khoảng cột chưa có dây chống sét |
| c. nhân viên đội công tác sử dụng các dụng cụ cách điện có cấp điện áp phù hợp để tiếp xúc với dây chống sét khi đang nằm dưới đất |
| d. Đội công tác thực hiện theo PCT, nhân viên thực hiện nối đoạn đường dây chống sét có bậc 3 an toàn điện |
| **Tất cả CBCNV trước khi được giao nhiệm vụ đều phải được:** |
| a. Học tập về chuyên môn nghiệp vụ và AT-VSLĐ |
| b. Học tập-huấn luyện về chuyên môn nghiệp vụ và AT-VSLĐ |
| c. Học tập-huấn luyện và sát hạch về chuyên môn nghiệp vụ & AT-VSLĐ |
| d. Cả a, b và c đều không đúng |
| **Khi nhận được các mệnh lệnh trái với qui trình và qui định về AT-VSLĐ, người nhận lệnh nên:** |
| a. Chấp hành ngay mệnh lệnh của cấp trên |
| b. Đề xuất bàn giao việc cho người khác |
| c. Báo cáo với người ra lệnh không chấp hành việc phân công kèm các lý do về vi phạm quy định AT-VSLĐ, nếu không được chấp thuận thì báo cáo vượt cấp |
| d. Cả a, b và c đều không đúng |
| **Khi làm việc có liên quan đến nguồn lưới điện, tất cả cán bộ nhân viên phải tuần thủ các nguyên tắc nào sau đây:** |
| a. Không tự lý làm việc khi chưa được phân công của người có thẩm quyền |
| b. Sử dụng đầy đủ các trang bị an toàn và phương tiện bảo vệ cá nhân |
| c. Trước khi tiến hành công việc phải kiểm tra hiện trường và có các biện pháp an toàn, tổ chức phù hợp |
| d. Cả a, b và c đều đúng |
| **Khi làm việc có liên quan đến nguồn lưới điện, các nguyên tắc như: không tự ý làm việc, sử dụng trang bị an toàn, kiểm tra hiện trường, tổ chức an toàn,… được áp dụng cho đối tượng nào:** |
| a. Cán bộ có bậc an toàn nhỏ hơn 2 |
| b. Cán bộ có bậc an toàn nhỏ hơn 3 |
| c. Tất cả cán bộ nhân viên |
| d. cán bộ có bậc an toàn nhỏ hơn 4 |
| **Trước và trong khi làm việc, nếu có nguy cơ dẫn đến mất an toàn, người phụ trách công tác phải xử lý như thế nào?** |
| a. Lập tức cho ngừng công việc và ra lệnh mọi người rút khỏi vị trí, khu vực |
| b. Lập tức cho ngừng công việc và giữ mọi người tại vị trí làm việc |
| c. Chia người làm việc thành 2 nhóm: 1 nhóm tiếp tục công việc, 1 nhóm tìm hiểu xử lý nguy cơ |
| d. Im lặng để mọi người không mất bình tĩnh. Sau đó tự đi tìm hiểu và xử lý nguy cơ |
| **Trong chế độ tự kiểm tra hàng ngày tại Tổ sản xuất, mục đích chính của việc sinh hoạt đầu giờ làm việc là để:** |
| a. Nhắc nhở, rút kinh nghiệm việc thực hiện qui định AT-VSLĐ của ngày trước và kiểm tra tình trạng sức khỏe của nhân viện trước khi giao việc |
| b. Điểm danh để chấm công nhân viên đội công tác, không thông báo tình hình AT-VSLĐ ngày trước |
| c. Xác nhận điều kiện hiện trường làm việc thông qua báo cáo của nhóm làm việc cuối cùng của ngày hôm trước |
| d. Không phải các mục đích nêu tại a, b và c |
| **Trách nhiệm của Trưởng nhóm trước khi ra hiện trường công tác:** |
| a. Kiểm tra đầy đủ, chính xác nội dung trong PCT, LCT, phiếu giao nhiệm vụ |
| b. Tập hợp các nhân viên trong đơn vị để kiểm tra quân số, tên và bậc an toàn theo phiếu, phương tiện bảo vệ cá nhân. |
| c. Tóm tắt nội dung công việc và phân công nhiệm vụ, kiểm tra dụng cụ an toàn, thi công. Chú ý sức khỏe, tâm lý của từng cá nhân. |
| d. Thực hiện cả a, b và c |
| **Khi thực hiện giao nhận ca tại trực ban Điện lực, người giao ca và người nhận ca phải bàn giao đầy đủ, cụ thể nội dung nào sau đây:** |
| a. Kết lưới hiện trạng của lưới điện đơn vị quản lý, lưu ý các vấn đề bất thường của thiết bị hoặc lưới điện, trạng thái các thiết bị khác với phương thức cơ bản. |
| b. Các công tác và số nhóm công tác đang triển khai trên lưới, số lượng tiếp địa di động đang triển khai. Tình hình tiến độ thực hiện công tác của các đơn vị. |
| c. Các yêu cầu ưu tiên cấp điện và mệnh lệnh chỉ đạo của cấp trên |
| d. Thực hiện cả a, b và c |
| **Để kịp tiến độ thay thế định kỳ công tơ hạ thế, lãnh đạo Điện lực đã điều động một nhân viên A thuộc tổ ghi thu ngân sang tăng cường tạm thời cho đội công tác thay thế công tơ, nhân viên này chưa được huấn luyện về nghiệp vụ và quy trình an toàn liên quan đến công tác treo tháo công tơ, theo anh/ chị nhân viên A xử lý như thế nào trong tình huống trên:** |
| a. Báo cáo với lãnh đạo về việc chưa được huấn luyện về quy trình treo tháo công tơ, đề nghị không thực hiện công việc này. Nếu lãnh đạo Điện lực không đồng ý, nhân viên A có quyền kiến nghị lên cấp trên. |
| b. Chấp hành sự điều động và phân công của lãnh đạo đơn vị, xem đây là cơ hội để học tập nắm bắt nghiệp vụ mới |
| c. Chấp hành sự điều động của lãnh đạo đơn vị nhưng yêu cầu phải trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ cá nhân |
| d. Các câu a, c đều đúng |
| **Để đảm bảo thực hiện khối lượng thay sứ trong một công tác có cắt điện đường dây, do tổ đường dây thiếu nhân lực, lãnh đạo Điện lực đã điều động nhân lực các tổ điện kế tham gia công tác thay sứ trong ngày hôm đó. Theo anh/ chị việc điều động này như thế nào?** |
| a. Việc điều động này là phù hợp, đảm bảo tiến độ công việc, hạn chế thời gian mất điện |
| b. Việc điều động này có thể cho phép, với yêu cầu phải quy định các phạm vi công việc của nhân viên được điều động, ghi rõ trong phương án thi công được lãnh đạo đơn vị phê duyệt. |
| c. Việc điều động này của lãnh đạo Điện lực đã vi phạm điều nghiêm cấm giao nhiệm vụ cho người chưa được học tập - huấn luyện, sát hạch về chuyên môn nghiệp vụ của nghề đường dây |
| d. Các câu a, b đều đúng |
| **Để cập nhật hồ sơ quản lý các TBA lên chương trình QLKT, lãnh đạo Phòng KT-KH của Điện lực yêu cầu nhân viên phải tổng hợp các thông số chế tạo của các MBA thuộc đơn vị quản lý, tuy nhiên hồ sơ quản lý của đơn vị không đầy đủ. Nhân viên Phòng KH-KT đã chủ động một mình tới các TBA, leo lên ngang mặt bích MBA để ghi lại các thông số chế tạo trên nhãn MBA. Theo anh/chi hành động này như thế nào ?** |
| a. Nhân viên trên đã vi phạm nghiêm trong các quy định về an toàn, tự ý một mình thực hiện công việc khi không có PCT/lệnh công tác hoặc phiếu giao nhiệm vụ cụ thể. |
| b. Nhân viên trên được phép thực hiện công việc vì đã được đào tạo và sát hạch quy trình về AT-VSLD |
| c. nhân viên trên chỉ được thực hiện công việc thu thập thông số MBA trong thời gian TBA trên được cắt điện. |
| d. Câu b và c đều đúng |
| **Trước khi ra hiện trường công tác, nếu trưởng nhóm kiểm tra phát hiện một công nhân không tự trang bị đầy đủ, trưởng nhóm công tác phải xử lý như thế nào ?** |
| a. Cho phép công nhân ra hiện trường làm việc nếu công nhân có bậc an toàn từ 4 trở lên |
| b. Không cho phép công nhân ra hiện trường |
| c. Cho phép công nhân ra hiện trường nhưng bố trí các công việc phù hợp |
| d. Cả a, b và c đều đúng |
| **Trong quá trình thực hiện công tác, một nhân viên trong đội công tác có biểu hiện bất thường về tâm lý và sức khoẻ, Tổ trưởng sản xuất hoặc người chỉ huy trực tiếp xử lý như thế nào ?** |
| a. Cử nhân viên khác giám sát và hổ trợ nhân viên đang có tình trạng bất thường về tâm lý và sức khoẻ |
| b. Động viên tinh thần để nhân viên đó tiếp tục làm việc |
| c. Xem xét tình trạng tâm lý, sức khoẻ của nhân viên để bố trí công việc phù hợp, nếu nhân viên không có khả năng tiếp tục công việc, thực hiện rút nhân viên trên ra khỏi danh sách đội công tác, yêu cầu bộ phận y tế hổ trợ. |
| d. Cả b và c đều đúng |
| **Khi thực hiện việc giao nhận PCT từ người cho phép, người chỉ huy trực tiếp (CHTT) của đơn vị thi công phát hiện các biện pháp an toàn do đơn vị QLVH phải thực hiện không đúng yêu cầu theo PCT. Trong tình huống này người CHTT của đơn vị thi công phải xử lý như thế nào?** |
| a.  Người CHTT không ký nhận PCT và yêu cầu người cho phép báo lại đơn vị QLVH phải thực hiện đầy đủ các biện pháp an toàn theo PCT mới thực hiện việc bàn giao, cho phép làm việc. |
| b. Nhận PCT sau khi người cho phép của đơn vị QLVH đã sửa lại PCT đúng với thực tế hiện trường công tác. |
| c. Nhận PCT và yêu cầu nhân viên đội công tác tự thực hiện các biện pháp AT bổ sung |
| d. Cả b hoặc c đều đúng |
| **Trước khi thực hiện lệnh khôi phục lưới điện sau công tác, trực ban vận hành tại các Điện lực phải thực hiện:** |
| a. Báo cáo với lãnh đạo Điện lực xin lệnh khôi phục lưới điện |
| b. Kiểm tra PCT của tất cả các nhóm công tác trong khu vực chuẩn bị đóng điện đã khoá, đã tháo toàn bộ tiếp địa di động trên đường dây, thực hiện phiếu bàn giao thiết bị với Trực ban điều độ, kiểm tra PTT khôi phục để bàn giao cho các nhóm thao tác thực hiện theo lệnh của Điều Độ Viên |
| c. Kiểm tra đã khoá phiếu của tất cả các nhóm công tác, lệnh cho nhóm thao tác thực hiện khôi phục lưới điện, báo cho Điều Độ Viên đã khôi phục lưới điện sau công tác |
| d. Câu a và b đúng |
| **Trong quá trình kiểm tra hiện trường công tác thi công của Điện lực, cán bộ ATVSV phát hiện đội công tác của Điện lực đang sử dụng 2 công nhân đơn vị ngoài không nằm trong danh sách PCT, ATVSV phải xử lý như thế nào trong tình huống này?** |
| a. Cho phép 2 công nhân đơn vị ngoài tiếp tục làm việc nếu thấy công việc đảm bảo các yêu cầu an toàn. |
| b. Yêu cầu 2 công nhân xuất trình thẻ an toàn điện, nếu bậc an toàn điện phù hợp, thông báo với người cấp phiếu bổ sung vào danh sách đội công tác theo PCT mới |
| c. Yêu cầu người chỉ huy trực tiếp hoặc lãnh đạo công việc phải dừng ngay công việc của hai công nhân này và điều họ ra khỏi hiện trường công tác. Lập biên bản vi phạm quy định ATVS-LĐ đối với nhóm công tác trên. |
| d. Cả b và c đều đúng |
| **Trên đường về nhà sau khi kết thúc công việc, công nhân A phát hiện có sự cố do tiếp xúc xấu, gây phóng điện chập chờn trên lưới điện hạ thế của một TBA nằm trong khu vực của mình quản lý, công nhân A phải xử lý như thế nào?** |
| a. Lập tức leo lên cột để xử lý hiện tượng tiếp xúc xấu, đảm bảo cấp điện cho khách hàng |
| b. Thông báo tình hình sự cố với trực ban Điện lực. Nếu được lãnh đạo đơn vị giao nhiệm vụ tham gia xử lý sự cố, chỉ được thực hiện theo PCT/Lệnh công tác. |
| c. Lập tức cắt TBA đang cấp điện khu vực đó, thông báo tình hình với trực ban đơn vị |
| d. Thực hiện theo b hoặc c |
| **Trong khi đi kiểm tra đường dây, công nhân A phát hiện một đơn vị ngoài đang công tác trên lưới điện do đơn vị mình quản lý, nhưng không thực hiện đầy đủ các biện pháp tiếp đất an toàn tại vị trí công tác, công nhân A phải xử lý như thế nào trong tình huống này?** |
| a. Nhắc đơn vị công tác làm nhanh để trả lưới vì có thể gặp nguy hiểm. |
| b. Thông báo với người chỉ huy trực tiếp hoặc lãnh đạo công việc có biện pháp bổ sung tiếp địa để đảm bảo an toàn cho nhóm công tác. |
| c. Yêu cầu người chỉ huy trực tiếp hoặc lãnh đạo công việc phải dừng ngay công tác, rút hết công nhân khỏi đường dây, thực hiện việc tiếp địa đầy đủ đảm bảo yêu cầu an toàn mới cho nhóm công tác lên lại lưới. Đồng thời gọi điện thoại báo cán bộ AT hoặc tổ trưởng đường dây. |
| d. Cả a, b và c đều đúng |
| **(SC) Sau khi đã hoàn thành thủ tục khoá phiếu với đơn vị công tác, chuẩn bị khôi phục điện, người cho phép (cũng là người giám sát thao tác) phát hiện có một vị trí còn khiếm khuyết - có khả năng gây sự cố khi đóng điện, do thiếu sót của đơn vị công tác. Người giám sát thao tác phải xử lý như thế nào trong tình huống trên:** |
| a. Báo cáo với Trực ban điện lực xin lệnh tiếp tục khôi phục, lưu ý vấn đề tồn tại trên lưới để có phương án xử lý trong thời gian phù hợp. |
| b. Chủ động thực hiện xử lý vị trí mất an toàn vận hành, sau khi hoàn thành báo cáo với trực ban Điện lực để xin lệnh khôi phục |
| c. Báo cáo với Trực ban Điện lực, đề nghị hoãn thao tác khôi phục, yêu cầu cấp PCT mới, để xử lý vị trí khiếm khuyết trên. Lập biên bản đơn vị thi công đã không đảm bảo hoàn trả lưới điện sau công tác đúng nguyên trạng và thời gian đăng ký. |
| d. Báo cáo với Trực ban Điện lực, đề nghị hoãn thao tác khôi phục, cấp lệnh công tác mới, để xử lý vị trí khiếm khuyết trên. Lập biên bản đơn vị thi công đã không đảm bảo hoàn trả lưới điện sau công tác đúng nguyên trạng và thời gian đăng ký. |
|  |
| **1371- (SC) Câu 1:** Lắp đặt dây dẫn điện hạ áp, phải thực hiện những biện pháp nào: |
| a. Dây dẫn lắp đặt ở trong nhà phải dùng những loại dây có bọc cách điện, không dùng dây trần để mắc ở trong nhà. |
| b. Dây đi xuyên qua tường hoặc đi ngầm trong tường phải đi trong ống cách điện (hoặc ống có cách điện), không nối dây trong lòng ống. |
| c. Dây xuyên qua mái nhà bằng ngói, lá, nứa, gianh phải dùng dây có lớp vỏ chống va đập cơ học, nhựa PVC. |
| d. Cả a, b và c đều đúng. |
| **1372- (SC) Câu 2:** Dây dẫn hạ áp lắp đặt ở trong nhà phải dùng loại dây: |
| a. Dây trần đi trên sứ cách điện |
| b. Dây dẫn trần đi trong ống nhựa cách điện |
| c. Dây có bọc cách điện. |
| d. Không quy định |
| **1373- (SC) Câu 3:**  Chiều cao tối thiểu của khung nhà máy, phân xưởng bằng sắt là bao nhiêu, thì cho phép dùng dây trần đi trên sứ hoặc puly cỡ (70x70mm) để kéo dây trục chính hạ áp ở trong nhà: |
| a. 3,0 mét |
| b. 4,5 mét |
| c. 5,0 mét |
| d. Không quy định |
| **1377- (TC) Câu 7:** Khi dùng dây dẫn trần để kéo dây trục chính hạ áp ở trong những phân xưởng, nhà máy có khung nhà bằng sắt cao từ 5.0 mét trở lên phải tuân thủ các quy định nào sau đây: |
| a. Phải đi trên sứ hoặc puly cỡ (60x60mm) trở lên và buộc chắc chắn; Phải có biển báo “Dừng lại! Có điện nguy hiểm chết người!” treo ở gần đường dây đó. |
| b. Phải đi trên sứ hoặc puly cỡ (70x70mm) trở lên và buộc chắc chắn. |
| c. Phải có biển báo “Dừng lại! Có điện nguy hiểm chết người!” treo ở gần đường dây đó. |
| d. Cả b và c. |
| **1378- (TC) Câu 8(a):** Dây dẫn hạ áp đi xuyên qua mái nhà bằng ngói, lá, nứa, tranh phải dùng loại dây nào? |
| a. Dây bọc cách điện nhựa PVC |
| b. Dây có lớp vỏ chống va đập cơ học, nhựa PVC. |
| c. Dây bọc cách điện và đi trong ống nhựa. |
| d. Dây trần đi trong ống nhựa. |
| **1378- (TC) Câu8**: Có được phép nối dây khi dây hạ áp đi xuyên qua tường hoặc đi ngầm trong tường đặt trong lòng ống cách điện: |
| a. Không cho phép. |
| b. Cho phép có 01 mối nối |
| c. Cho phép có tối đa 02 mối nối. |
| d. Cho phép nhưng không qui định số mối nối. |
| **1379- (SC) Câu 9:** Đường dây hạ áp có điểm trung tính nối đất điện áp 380V, 380/220V thì giữa những lớp vỏ chống va đập cơ học của cáp, những hộp đấu dây, vỏ ngoài của thiết bị ngắt điện đều phải nối với nhau và nối đất bằng dây dẫn theo quy định nào sau đây: |
| a. Không quy định |
| b. Bằng dây sắt mạ kẽm, tiết diện lớn hơn 3,0 mm2 |
| c. Bằng dây đồng, tiết diện lớn hơn 2,5 mm2 |
| d. Bằng dây đồng, tiết diện lớn hơn 3,0 mm2 |
| **1380- (SC) Câu 10:** Lắp đặt đường dây hạ áp có điểm trung tính nối đất điện áp 380V, 380/220V thì phải tuân theo các quy định nào sau đây: |
| a. Giữa những lớp vỏ chống va đập cơ học của cáp, những hộp đấu dây, vỏ ngoài của thiết bị ngắt điện đều phải nối với nhau và nối đất bằng dây đồng. |
| b. Dây đồng nối đất phải có tiết diện F ≥ 2,5 mm2. |
| c. Dây nối đất của vỏ cáp phải quấn nhiều vòng rồi hàn lại. |
| d. Cả a, b và c. |
| **1380- (SC) Câu 10(b):**  Khi lắp đặt dây dẫn cấp điện hạ áp cho hệ thống chiếu sáng và dây dẫn cấp điện cho máy động lực có được phép đi chung trong một ống cách điện không? |
| a. Cho phép |
| b. Không cho phép |
| c. Cho phép nhưng tiết diện ống cách điện lớn phải hơn 10 mm2 |
| d. Không quy định |
| **1382- (SC) Câu 12:** Khi làm công việc mắc dây, lắp đặt điện hạ áp, phải thực hiện những biện pháp nào: |
| a. Khi nối dây chỉ cần nối so le. |
| b. Tùy theo công suất tiêu thụ của từng loại dụng cụ dùng điện (như quạt, bàn là, bếp điện, lò sưởi, đèn…) mà phải dùng cỡ dây đúng tiêu chuẩn. |
| c. Cấm dùng dây có tiết diện nhỏ nối vào dụng cụ có công suất lớn, để gây ra sự cố, cháy dây, hỏa hoạn. |
| d. Câu b và c đều đúng. |
| **1382- (SC) Câu 12(b):** Quy định thực hiện nối dây dẫn khi làm công việc mắc dây, lắp đặt điện hạ áp: |
| a. Cho phép nối dây nhưng phải đảm báo chắc chắn. |
| b. Nối so le và có băng cách điện cuốn ở ngoài mối nối. |
| c. Dây dẫn sau khi nối phải luồng trong ống nhựa. |
| d. Cấm nối dây để chống chạm chập gây ra sự cố, cháy dây, hỏa hoạn. |
| **1385- (TC) Câu 15:** Khi làm công việc mắc dây, lắp đặt điện hạ áp; các cầu chì hộp phải: |
| a. Có nắp, dây chì phải lắp đúng tiêu chuẩn. |
| b. Dây chì bảo vệ phải đặt theo cấp chọn lọc, có thể dùng dây chì bằng nhôm hoặc bằng đồng tùy theo trường hợp. |
| c. Trong một số trường hợp, cho phép dùng nhôm lá thay cho dây chì khi bảo vệ cho thiết bị công suất lớn. |
| d. Cả a, và c |
| **1386- (SC) Câu 1:** Cách thử điện hạ áp nào sau đây là vi phạm quy định an toàn? |
| a. Thử bằng ngón tay. |
| b. Bằng bút thử điện hạ áp |
| c. Bằng bóng đèn. |
| d. Cả a và c. |
| **1389- (TC) Câu 4:** Trường hợp nào là vi phạm quy định an toàn, khi lắp đặt Dao cách ly tạm thời để mắc đèn trang trí trong ngày lễ, hội …? |
| a. Buộc cố định vào cột điện, thân cây…, đặt cách mặt đất ít nhất 3,0m; có nắp đậy đề phòng trời mưa và treo biển báo an toàn |
| b. Cho phép đặt thấp sát mặt đất để dễ thao tác, nhưng phải có biện pháp bảo vệ chắc chắn và có người trông coi. |
| c. Phải có người trực ở chỗ đặt dao cách ly. |
| d. Dây chì ở dao cách ly phải tính toán phù hợp với công suất sử dụng. |
| **1395- (SC) Câu 2:** Khi thí nghiệm thiết bị điện cao áp tại chỗ (thiết bị trong vận hành), quy định nào đúng: |
| a. Phải có phiếu công tác do đơn vị quản lý vận hành cấp (trừ những trường hợp quy định riêng). |
| b. Phải có lệnh công tác do người có thẩm quyền của đơn vị thí nghiệm cấp. |
| c. Phải có phiếu công tác do người có thẩm quyền của đơn vị thí nghiệm cấp. |
| d. Cả a, b và c đều sai. |
| **1396- (TC) Câu 3:** Khi thí nghiệm điện cao áp ở phòng thí nghiệm, xe chuyên dùng, hoặc ở khu vực riêng rẽ không liên quan đến thiết bị đang vận hành thì phải có: |
| a. Lệnh công tác do đơn vị quản lý vận hành cấp. |
| b. Phiếu công tác do đơn vị quản lý vận hành cấp. |
| c. Lệnh công tác do người có thẩm quyền của đơn vị thí nghiệm cấp. |
| d. Không quy định. |
| **1397- (SC) Câu 4:** Khi thí nghiệm thiết bị điện cao áp, người chỉ huy trực tiếp của đơn vị công tác phải có bậc an toàn điện tối thiểu là: |
| a. Không quy định |
| b. Bậc 3/5 |
| c. Bậc 4/5 |
| d. Bắt buộc phải bậc 5/5 |
| **1398- (SC) Câu 5:** Thí nghiệm thiết bị điện cao áp thì nhân viên đơn vị công tác phải được huấn luyện và kiểm tra những nội dung gì và như thế nào? |
| a. Những hiểu biết về phương pháp thí nghiệm và những quy định về an toàn có liên quan; Những kinh nghiệm về việc tiến hành thí nghiệm. |
| b. Có nhiều kinh nghiệm trong công tác lắp đặt thiết bị điện |
| c. Việc kiểm tra này kết hợp cùng với kiểm tra quy trình an toàn điện hàng năm của đơn vị. |
| d. Câu a và c |
| **1402- (SC) Câu 1:** Khi thí nghiệm thiết bị điện cao áp, nhân viên vận hành hoặc những người được nhân viên vận hành giám sát làm công tác thí nghiệm, được phép thực hiện theo cách nào sau đây: |
| a. Lệnh công tác của đơn vị làm thí nghiệm cấp và ghi vào sổ nhật ký vận hành |
| b. Lệnh công tác của đơn vị vận hành và ghi vào sổ nhật ký vận hành. |
| c. Nhân viên vận hành phải có bậc 3 an toàn điện trở lên. |
| d. Cả b và c. |
| **1403- (TC)-Câu 2:** Nhân viên vận hành có bậc an toàn điện tối thiểu là bậc bao nhiêu thì được phép giám sát công tác thí nghiệm thiết bị điện cao áp? |
| a. Không quy định |
| b. Bậc 3/5 trở lên |
| c. Bậc 4/5 trở lên |
| d. Bắt buộc phải bậc 5/5 |
| **1405- (CC) Câu 4:** Ai là người phê duyệt các phương án thí nghiệm thiết bị điện cao áp phức tạp do nhân viên tiến hành thí nghiệm chuẩn bị? |
| a. GĐ hoặc PGĐ đơn vị thí nghiệm |
| b. Lãnh đạo phân xưởng (phòng, đội) thí nghiệm |
| c. GĐ hoặc PGĐ đơn vị quản lý thiết bị |
| d. Trưởng nhóm thí nghiệm |
| **1407- (SC) Câu 6:** Để bảo đảm an toàn, quy định nào sau đây về khu vực thí nghiệm có điện cao áp là đúng: |
| a. Có rào chắn và người trông coi, người không có nhiệm vụ không được vào. |
| b. Rào chắn cố định phải có chiều cao không nhỏ hơn 1,0 m. |
| c. Việc đặt rào chắn do nhân viên vận hành chịu trách nhiệm. |
| d. Cả a, b và c đều đúng. |
| **1408- (SC) Câu 7:** Quy định an toàn về khu vực thí nghiệm có điện cao áp: |
| a. Không quy định |
| b. Phải có rào chắn cố định chiều cao không nhỏ hơn 1,7 mét, rào chắn tạm thời chiều cao không nhỏ hơn 1,2 mét. |
| c. Có thể dùng dây căng thay rào chắn thì trên dây phải treo biến báo "Dừng lại! Có điện nguy hiểm chết người" |
| d. Cả b và c đều đúng. |
| **1411- (TC) Câu 10:** Để bảo đảm an toàn, quy định nào sau đây về khu vực thí nghiệm có điện cao áp là đúng: |
| a. Dùng dây căng làm rào chắn khu vực thí nghiệm |
| b. Dùng rào chắn cố định và không cần có người trông coi. |
| c. Người tiến hành thí nghiệm chịu trách nhiệm đặt rào chắn. Nếu các dây dẫn điện đi qua hành lang, cầu thang, sàn nhà… thì phải cử người đứng gác tại các vị trí đặc biệt. |
| d. Câu b là đúng |
| **1412- (TC) Câu 11:** Sau khi thực hiện xong hạng mục thí nghiệm cao áp, trình tự các công việc nào sau đây là đúng? |
| a. Cắt điện thử nghiệm -> khử điện tích -> báo cho mọi người biết "đã cắt điện" -> tháo dỡ rào chắn -> Kết thúc công việc. |
| b. Cắt điện thử nghiệm -> khử điện tích -> làm tiếp đất -> báo cho mọi người trong đơn vị công tác biết "đã cắt điện" -> tháo dỡ rào chắn -> Kết thúc công việc. |
| c. Cắt điện -> khử điện tích -> tháo dỡ rào chắn -> Kết thúc công việc. |
| d. Cắt điện -> khử điện tích -> làm tiếp đất -> báo cho mọi người "đã cắt điện" -> Kết thúc công việc. |
| **1413- (SC) Câu 12:** Ai là người chịu trách nhiệm đặt rào chắn đối với khu vực thí nghiệm có điện áp cao? |
| a. Người chỉ huy trực tiếp. |
| b. Người tiến hành thí nghiệm |
| c. Nhân viên đơn vị quản lý vận hành |
| d. Không quy định |
| **1414- (SC) Câu 13:** Khi thí nghiệm thiết bị điện cao áp, trước khi đưa điện vào thử để phục vụ công việc thí nghiệm điện áp cao phải: |
| a. Tất cả mọi người phải đi ra ngoài. |
| b. Đảm bảo an toàn theo sự hướng dẫn của người chỉ huy trực tiếp đơn vị công tác làm công việc thí nghiệm. |
| c. Việc đưa điện vào thử nghiệm do người chỉ huy trực tiếp đảm nhận hoặc ra lệnh cho nhân viên trong đơn vị công tác thực hiện. |
| d. Cả a, b và c. |
| **1415- (SC) Câu 14:** Khi thí nghiệm thiết bị điện cao áp, trước khi đóng điện thí nghiệm người chỉ huy trực tiếp đơn vị công tác làm công việc thí nghiệm phải thực hiện: |
| a. Kiểm tra mạch đấu dây thí nghiệm và biện pháp an toàn. |
| b. Báo trước cho mọi người biết bằng câu nói “Tôi đóng điện!” rồi mới đóng điện hoặc ra lệnh đóng điện. |
| c. Cấm đấu thêm gì trong mạch thí nghiệm khi đã đóng điện phía hạ áp. |
| d. Cả a, b và c. |
| **1416- (SC) Câu 15:** Sau khi thí nghiệm thiết bị điện cao áp xong, việc cắt điện, làm tiếp đất và báo cho mọi người biết "đã cắt điện" do ai đảm nhận: |
| a. Nhân viên đang tiến hành thí nghiệm |
| b. Nhân viên đơn vị công tác làm thí nghiệm |
| c. Người chỉ huy trực tiếp đơn vị công tác làm thí nghiêm |
| d. Nhân viên đơn vị quản lý vận hành |
| **1417- (SC) Câu 16:** Việc đưa điện vào thử nghiệm khi thí nghiệm thiết bị điện cao áp do ai đảm nhận: |
| a. Nhân viên tiến hành thí nghiệm |
| b. Người chỉ huy trực tiếp đơn vị công tác làm thí nghiệm |
| c. Người cho phép đơn vị công tác làm thí nghiệm |
| d. Lãnh đạo phân xưởng (phòng, đội) thí nghiệm |
| **1419- (SC) Câu 18:** Dao cách ly phía hạ áp để cấp điện thí nghiệm thiết bị điện cao áp phải: |
| a. Sử dụng dao 2 cực, phần cắt mạch điện phải được trông thấy rõ. |
| b. Dao cách ly ở vị trí cắt phải có đệm lót cách điện đặt ở giữa lưỡi dao và hàm tĩnh của dao. |
| c. Khi đưa thiết bị vào mạch thử phải có người trông coi dao cách ly. |
| d. Cả a, b và c |
| **1420- (SC) Câu 19:** Khi thí nghiệm thiết bị điện cao áp, biện pháp an toàn nào sau đây là đúng: |
| a. Phần vỏ của các thiết bị thí nghiệm cao áp phải được nối đất. |
| b. Sau khi thí nghiệm bằng điện áp cao phải khử điện tích. |
| c. Khi đã khẳng định không còn điện tích nữa mới được báo là “đã cắt điện”. |
| d. Cả a, b và c |
| **1421- (SC) Câu 20:** Khi dùng thiết bị thí nghiệm lưu động phải thực hiện đúng quy định nào sau đây: |
| a. Các bộ phận cao áp phải che kín. |
| b. Nếu thiết bị thí nghiệm để hở thì phải bố trí riêng một bên đặt thiết bị hạ áp, một bên đặt thiết bị cao áp. |
| c. Dao cách ly, cầu chì và các thiết bị điện hạ áp phải để ở nơi thuận tiện, dễ kiểm tra, điều khiển. |
| d. Câu a và c đúng |
| **1422- (TC) Câu 1:** Khi thử nghiệm cáp, thực hiện biện pháp an toàn nào sau đây là đúng: |
| a. Treo biển báo: "cấm đóng điện! Có người đang làm việc". |
| b. Treo biển báo: "cấm đóng điện! Có người đang làm việc" ở cả 2 đầu đoạn cáp; sử dụng găng tay cách điện, ủng cách điện hoặc thảm cao su cách điện. |
| c. Treo biển báo: "cấm đóng điện! Có người đang làm việc", sử dụng găng tay cách điện và ủng cách điện |
| d. Phải đeo găng tay cách điện, đi ủng cách điện hoặc đứng trên thảm cao su cách điện. |
| **1422- (TC) Câu 1(b):** Khi thí nghiệm cáp, phải áp dụng biện pháp an toàn nào tại đầu cáp nằm trong nhà và có người đang làm việc? |
| a. Đặt rào chắn, treo biển báo: "Cấm đóng điện! Có người đang làm việc". |
| b. Treo biển "Dừng lại! Có điện nguy hiểm chết người". |
| c. Cử người đứng gác, đặt rào chắn và treo biển "Dừng lại! Có điện nguy hiểm chết người". |
| d. Đặt rào chắn và treo biển "Dừng lại! Có điện nguy hiểm chết người". |
| **1423-** **(TC) Câu 2:** Khi tiến hành thử nghiệm cáp, phải sử dụng dụng cụ an toàn nào sau đây (chọn câu đúng nhất): |
| a. Chỉ cần găng tay cách điện. |
| b. Găng tay cách điện và đi ủng cách điện. |
| c. Găng tay cách điện và đứng trên thảm cao su cách điện |
| d. Câu b và c đều đúng |
| **1424-** **(SC) Câu 1:** Những đối tượng nào được sử dụng mê-gôm-mét để đo: |
| a. Nhân viên vận hành |
| a. Người được nhân viên vận hành giám sát. |
| b. Nhân viên thí nghiệm. |
| d. Cả a, b và c. |
| **1427- (SC) Câu 4:** Biện pháp an toàn khi sử dụng mê-gôm-mét để đo thiết bị điện: |
| a. Thiết bị điện cách ly hoàn toàn ở mọi phía. |
| b. Trước khi đo phải kiểm tra và biết chắc chắn là không có người làm việc ở bộ phận thiết bị đó. |
| c. Cấm người chạm vào những vật dẫn điện liên quan đến thiết bị đang đo. |
| d. Cả a, b và c. |
| **1429- (SC) Câu 6:** Người sử dụng mê-gôm-mét một mình để đo trên mạch đã cắt điện phải có bậc an toàn điện là: |
| a. Không quy định |
| b. Tối thiểu bậc 3/5 |
| c. Bậc 2/5 |
| d. Bắt buột phải bậc 4/5 |
| **1430- (SC) Câu 7:** Khi sử dụng mê-gôm-mét để đo trên mạch đã cắt điện do một người thực hiện, thì phải có: |
| a. Lệnh công tác. |
| b. Phiếu công tác. |
| c. Phiếu thao tác |
| d. Phiếu công tác và phiếu thao tác. |
| **1431- (TC) Câu 1:** Khi tháo lắp đồng hồ, rơ le và thiết bị thông tin ở những buồng phân phối điện cao áp trong nhà và ngoài trời, phải có: |
| a. Phiếu công tác và Phiếu thao tác của đơn vị quản lý vận hành cấp |
| b. Phiếu công tác hoặc Lệnh công tác của đơn vị làm việc cấp |
| c. Phiếu công tác hoặc Lệnh công tác của đơn vị quản lý vận hành cấp |
| d. Phiếu công tác và Phiếu thao tác của đơn vị làm việc cấp |
| **1432- (TC) Câu 2:** Khi tháo lắp đồng hồ, rơ le và thiết bị thông tin ở những nơi chỉ có bộ phận dẫn điện hạ áp, phải có: |
| a. Phiếu công tác do đơn vị quản lý vận hành cấp |
| b. Phiếu công tác và Phiếu thao tác do đơn vị quản lý vận hành cấp |
| c. Phiếu công tác do đơn vị làm công việc cấp |
| d. Lệnh công tác do đơn vị quản lý vận hành hoặc đơn vị làm công việc cấp |
| **1435- (TC) Câu 5:** Biện pháp an toàn nào là đúng quy định khi tháo lắp đồng hồ, rơ le ở những nơi chỉ có bộ phận dẫn điện hạ áp? |
| a. Phải có Lệnh công tác (do đơn vị quản lý vận hành cấp) ở những nơi chỉ có bộ phận dẫn điện hạ áp, trường hợp có bộ phận dẫn điện cao áp thì những bộ phận này phải có che chắn bảo vệ |
| b. Phải có Phiếu công tác (do đơn vị thi công cấp) ở những nơi chỉ có bộ phận dẫn điện hạ áp, trường hợp có bộ phận dẫn điện cao áp thì những bộ phận này phải có che chắn bảo vệ |
| c. Phải ghi đầy đủ vào sổ nhật ký vận hành nội dung những công việc đã làm |
| d. Cả a và c |
| **1437- (TC) Câu 7:** Những người được huấn luyện về thực hành công việc trên hệ thống điện phải có bậc an toàn điện tối thiểu là bao nhiêu, khi tháo lắp đồng hồ, rơ le đang vận hành? |
| a. Không quy định. |
| b. Tối thiểu bậc 2/5. |
| c. Từ bậc 3/5 trở lên. |
| d. Bắt buộc bậc 4/5 trở lên |
| **1437- (TC) Câu 7(b):** Những người được huấn luyện về thực hành công việc trên hệ thống điện phải có bậc an toàn điện tối thiểu là bao nhiêu, khi tháo lắp đồng hồ, rơ le đã được cắt điện hoàn toàn? |
| a. Không quy định. |
| b. Bậc 2/5. |
| c. Bậc 3/5. |
| d. Bậc 4/5 |
| **1438- (TC) Câu 1:** Khi một nhân viên kiểm tra các mạch đo lường, điều khiển, bảo vệ tại buồng có điện cao áp phải có bậc an toàn tối thiểu là: |
| a. Không quy định |
| b. Tối thiểu bậc 4/5 |
| c. Bậc 3/5 |
| d. Bắt buột phải bậc 5/5 |
| **1439- (SC) Câu 2:** Khi làm việc ở những mạch đo lường, bảo vệ đang có điện phải áp dụng những biện pháp an toàn nào sau đây: |
| a. Tất cả các cuộn dây thứ cấp của máy biến dòng điện và máy biến điện áp phải có dây tiếp đất cố định. |
| b. Cho phép để hở mạch cuộn thứ cấp của máy biến dòng điện và để ngắn mạch cuộn thứ cấp của máy biến điện áp. |
| c. Cấm để hở mạch cuộn thứ cấp của máy biến dòng điện và để ngắn mạch cuộn thứ cấp của máy biến điện áp. |
| d. Cả a và c |
| **1442- (TC) Câu 5:** Khi tháo, lắp các loại đồng hồ đo, đếm điện năng ở cấp điện áp 220V/380V (loại 03 pha trực tiếp) thì phải: |
| a. Không cần cắt điện và có hai người làm việc |
| b. Cắt điện và có hai người làm việc |
| c. Cắt điện và chỉ cần một người làm việc |
| d. Không cần cắt điện và có ba người làm việc |
| **1443- (TC) Câu 6:** Khi tháo, lắp các loại đồng hồ đo, đếm điện năng ở cấp điện áp 220V/380V (03 pha trực tiếp) nhưng không cắt điện được, thì: |
| a. Không được phép làm việc |
| b. Cho phép làm việc nhưng phải cử người giám sát an toàn điện. |
| c. Phải lập phương án chi tiết, cụ thể về các biện pháp an toàn và được cấp có thẩm quyền phê duyệt |
| d. Thực hiện theo hướng dẫn của người chỉ huy trực tiếp về biện pháp an toàn tại hiện trường |
| **1445- (SC) Câu 1:** Biện pháp an toàn khi ghi chỉ số công tơ điện bằng cách đọc trực tiếp tại công tơ là: |
| a. Phải thực hiện theo phiếu công tác. |
| b. Được phép vào buồng đặt thiết bị điện cao áp và những nơi có bộ phận dẫn điện đặt trên cao hoặc che kín để ghi số. |
| c. Chỉ được đọc bằng mắt và ghi chỉ số công tơ trong các trạm điện; khi ở trong trạm không được đụng, chạm tới thiết bị khác. |
| d. Cả b và c đều đúng |
| **1446- (SC) Câu 2:** Khi ghi chỉ số công tơ điện bằng cách đọc trực tiếp tại công tơ phải thực hiện theo: |
| a. Lệnh công tác. |
| b. Bắt buộc phải có phiếu công tác. |
| c. Sổ phân công công việc. |
| d. Giấy giao nhiệm vụ. |
| **1449- (SC) Câu 2:** Biện pháp an toàn khi trèo lên cột điện để ghi chỉ số công tơ: |
| a. Dùng bút thử điện hạ áp để kiểm tra xà, vỏ hộp kim loại của công tơ xem có điện không. |
| b. Cắt các cầu dao điện của những hòm công tơ trên cột mà không thể tránh được va chạm. |
| c. Tránh va chạm vào những dây điện xung quanh hòm đặt công tơ. |
| d. Câu a và c đúng. |
| **1450- (SC) Câu 3:** Trường hợp ghi chỉ số công tơ ở những nơi nguy hiểm thì phải: |
| a. Đề phòng trơn, trượt ngã. |
| b. Nếu phải trèo lên cao thì phải có thang chắc chắn, hoặc kê bàn, ghế có chân đế vững chắc, dễ đứng. |
| c. Cả a và b đều đúng. |
| d. Cả a và b đều sai |
| **1451- (SC) Câu 4:** Khi trèo lên cao để ghi chỉ số công tơ, biện pháp an toàn cần phải thực hiện là: |
| a. Nếu trèo lên cao từ 4,0 m trở lên thì phải thực hiện các quy định an toàn về làm việc ở trên cao |
| b. Trường hợp, ghi chỉ số công tơ ở những nơi nguy hiểm phải đề phòng trơn, trượt ngã |
| c. Nếu phải trèo lên cao thì phải có thang chắc chắn, hoặc kê bàn, ghế có chân đế vững chắc, dễ đứng |
| d. Cả b và c đều đúng |
| **1454- (CC) Câu 1:**  Trách nhiệm tổ chức hướng dẫn thực hiện quy trình an toàn điện thuộc về ai? |
| a. Ban An toàn EVN phối hợp với các Ban chức năng của EVN. |
| b. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, các công ty con do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ. |
| c. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến an toàn điện khi làm việc ở thiết bị hệ thống điện do EVN quản lý. |
| d. Cả a, b và c. |
| **1464- (CC) Câu 6:** Khi xảy ra tai nạn lao động tại các đơn vị trực thuộc, phải báo cáo nhanh tai nạn bằng văn bản về EVN: |
| a. Ngay sau khi có thông tin về tai nạn. |
| b. Trước 24 giờ kể từ khi xảy ra tai nạn. |
| c. Trước 36 giờ kể từ khi xảy ra tai nạn. |
| d. Trước 48 giờ kể từ khi xảy ra tai nạn. |
| **1466- (SC) Câu 1:** Có bao nhiêu hình thức xử lý khi xảy ra vi phạm quy trình an toàn điện? |
| a. 04 hình thức: Khiển trách; Kéo dài thời hạn nâng lương; Cách chức; Sa thải. |
| b. 05 hình thức: Cắt, giảm thưởng an toàn điện; Phê bình; Khiển trách; Cách chức; Sa thải. |
| c. 06 hình thức: Cắt, giảm thưởng an toàn điện; Phê bình; Khiển trách; Kéo dài thời hạn nâng lương; Cách chức; Sa thải. |
| d. 03 hình thức: Khiển trách; Kéo dài thời hạn nâng lương; Cách chức. |
| **1470- (SC) Câu 5:** Những người vi phạm dẫn đến tai nạn khi bị xử lý bằng các hình thức nào thì sẽ bị cắt, giảm thưởng an toàn: |
| a. Phê bình, Khiển trách, Kéo dài thời hạn nâng bậc lương không quá 06 tháng. |
| b. Cách chức |
| c. Sa thải |
| d. Câu a và b đúng. |
|  |
| **Phụ lục 1 (TT 31/2014/TT-BCT)** |
| **(TC) Câu 1:** Nội dung huấn luyện an toàn cho người làm công việc xây lắp điện gồm: |
| a. Đào, đổ móng cột; lắp và dựng cột; rải, căng dây dẫn, dây chống sét; lắp thiết bị điện. |
| b. Đào, đổ móng cột; đào mương cáp ngầm; lắp và dựng cột; rải, căng dây dẫn, dây chống sét; lắp thiết bị điện. |
| c. Đào, đổ móng cột; đào mương cáp ngầm; lắp và dựng cột; rải, căng dây dẫn, dây chống sét. |
| d. Đào mương cáp ngầm; lắp và dựng cột; rải, căng dây dẫn, dây chống sét; lắp thiết bị điện. |
| **Điều 7:** |
| **(SC) Câu 2:** Thời gian huấn luyện an toàn điện lần đầu cho người lao động khi mới được tuyển dụng ít nhất là: |
| a. 12 giờ |
| b. 24 giờ |
| c. 36 giờ |
| d. 48 giờ |
| **(SC) Câu 3:** Thời gian huấn luyện an toàn điện định kỳ hàng năm cho người lao động ít nhất là: |
| a. 04 giờ |
| b. 08 giờ |
| c. 12 giờ |
| d. 24 giờ |
| **(TC) Câu 4:** Người lao động có bậc an toàn điện **2/5** trở lên, yêu cầu phải biết: |
| a. Phương pháp tách nạn nhân ra khỏi nguồn điện và sơ cứu người bị điện giật. |
| b. Qui định chung và biện pháp bảo đảm an toàn khi thực hiện công việc được giao. Sử dụng và quản lý trang thiết bị an toàn, phương tiện, dụng cụ làm việc được giao đúng qui định. |
| c. Cả a và b. |
| d. Câu a sai và b đúng. |
| **(SC) Câu 5:** Người lao động có bậc an toàn điện **1/5**, được phép làm những phần công việc nào sau đây: |
| a. Làm các công việc không tiếp xúc với thiết bị hoặc dây dẫn mang điện. |
| b. Làm việc ở những nơi đã cắt điện hoàn toàn. |
| c. Tham gia phụ việc cho đơn vị công tác làm việc trên thiết bị điện, đường dây dẫn điện. |
| d. Cả a và c. |
| **(SC) Câu 6:** Người lao động có bậc an toàn điện **2/5**, được phép làm những phần công việc nào? |
| a. Làm phần công việc của bậc 1/5 và làm việc tại nơi được cắt điện từng phần. |
| b. Làm việc ở những nơi đã cắt điện từng phần. |
| c. Làm phần công việc của bậc 1/5 và làm việc tại nơi được cắt điện hoàn toàn. |
| d. Câu b và c. |
| **(SC) Câu 7:** Người lao động có bậc an toàn điện **3/5**, chỉ được phép làm những phần công việc nào? |
| a. Làm việc tại nơi được cắt điện từng phần. Làm việc trực tiếp với đường dây dẫn điện, thiết bị điện hạ áp đang mang điện |
| b. Thao tác trên lưới điện cao áp. Cấp phiếu công tác, lệnh công tác, chỉ huy trực tiếp trên đường dây dẫn điện, thiết bị điện. |
| c. Thao tác trên lưới điện cao áp. Kiểm tra trạm điện, đường dây đang vận hành. |
| d. Câu a và c. |
| **(SC) Câu 8:** Người lao động có bậc an toàn điện **4/5** được phép làm những phần công việc nào? |
| a. Làm việc trực tiếp với đường dây dẫn điện, thiết bị điện hạ áp, cao áp đang mang điện. |
| b. Chỉ huy trực tiếp đơn vị công tác lắp đặt dây dẫn ở chỗ giao chéo với đường dây cao áp đang vận hành. |
| c. Chỉ huy trực tiếp, cho phép đơn vị công tác vào làm việc, giám sát đơn vị công tác làm việc trên đường dây dẫn điện, thiết bị điện. |
| d. Câu a và c. |
| **(SC) Câu 9:** Các bước cơ bản để cứu người bị tai nạn điện, bao gồm: |
| a. Tách nạn nhân ra khỏi mạch điện. |
| b. Đưa nạn nhân đến cơ sở y tế gần nhất để cấp cứu. |
| c. Cứu chữa nạn nhân tại chỗ |
| d. Câu a và c. |
| **(SC) Câu 10:** Khi cứu nạn nhân bị điện giật đang chạm vào mạch điện hạ áp thì người cứu nạn nhân phải thực hiện nội dung nào? |
| a. Đứng trên bàn, ghế hoặc tấm gỗ khô, đi dép hoặc ủng cách điện, đeo găng cách điện để dùng tay kéo nạn nhân tách ra khỏi mạch điện. |
| b. Dùng gậy gỗ, tre khô gạt dây điện hoặc đẩy nạn nhân để tách ra, hoặc dùng tay khô hay có bọc lót ni lon, bìa giấy khô v.v để nắm vào áo, quần khô của nạn nhân kéo ra. |
| c. Dùng kìm cách điện, búa, rìu cán bằng gỗ,... để cắt, chặt đứt dây điện đang gây ra tai nạn. |
| d. Câu a, b và c đều đúng. |
| **(SC) Câu 11:** Khi cứu nạn nhân bị điện giật đang chạm vào mạch điện cao áp thì người cứu nạn nhân phải thực hiện nội dung nào? |
| a. Mang ủng, găng tay cách điện và dùng sào cách điện để gạt hoặc đẩy nạn nhân ra khỏi mạch điện. |
| b. Dùng gậy gỗ, tre khô gạt dây điện hoặc đẩy nạn nhân để tách ra, hoặc dùng tay khô hay có bọc lót ni lon, bìa giấy khô …. để nắm vào áo, quần khô của nạn nhân kéo ra |
| c. Dùng sợi dây kim loại tiếp đất một đầu và ném đầu kia vào cả 3 pha làm ngắn mạch để đường dây bị cắt điện rồi tách nạn nhân ra khỏi mạch điện. |
| d. Câu a và c đúng. |
| **(SC) Câu 12:** Cứu chữa nạn nhân như thế nào khi tách nạn nhân khỏi mạch điện mà nạn nhân chưa mất tri giác (chỉ bị hôn mê trong giây lát, tim còn đập, thở yếu)? |
| a. Để nạn nhân ra chỗ thoáng khí, yên tĩnh chăm sóc cho hồi tỉnh. |
| b. Moi rớt rãi trong mồm, đặt nạn nhân về tư thế nằm nghiêng, ma sát toàn thân cho nóng lên. |
| c. Mời y, bác sỹ để chăm sóc hoặc đưa đến cơ quan y tế gần nhất để theo dõi chăm sóc. |
| d. Câu a và b đúng. |
| **(SC) Câu 13:** Cứu chữa nạn nhân như thế nào khi tách nạn nhân khỏi mạch điện mà nạn nhân đã mất tri giác (vẫn còn thở nhẹ, tim đập yếu)? |
| a. Đặt nạn nhân nơi thoáng khí, yên tĩnh (trời rét phải đặt ở nơi kín gió). |
| b. Nới rộng quần, áo, thắt lưng, moi rớt rãi trong mồm, đặt nạn nhân về tư thế nằm nghiêng, ma sát toàn thân cho nóng lên và mời y, bác sỹ đến để chăm sóc |
| c. Đưa nạn nhân đến cơ quan y tế gần nhất để cứu chữa. |
| d. Câu a và b. |
| **(SC) Câu 14:** Cứu chữa nạn nhân như thế nào khi tách nạn nhân khỏi mạch điện mà nạn nhân đã tắt thở (tim ngừng đập, toàn thân co giật giống như chết)? |
| a. Đưa nạn nhân ra chỗ thoáng khí, nới rộng quần, áo, thắt lưng, moi rớt rãi trong mồm và kéo lưỡi (nếu lưỡi thụt vào). |
| b. Tiến hành làm hô hấp nhân tạo, hà hơi thổi ngạt ngay, phải làm liên tục, kiên trì cho đến khi có ý kiến của y, bác sỹ quyết định mới thôi. |
| c. Đưa nạn nhân đến cơ quan y tế gần nhất để cứu chữa. |
| d. Câu a và b. |
| **(SC) Câu 15:** Những phương pháp nào sau đây dùng để cứu nạn nhân bị điện giật sau khi tách nạn nhân ra khỏi mạch điện là: |
| a. Phương pháp hô hấp nhân tạo (Đặt nạn nhân nằm sấp) |
| b. Đặt nạn nhân nằm ngửa, nghỉ ngơi và gọi xe cấp cứu |
| c. Hô hấp nhân tạo kết hợp ép tim ngoài lồng ngực |
| d. Câu a và c đều đúng. |
| **(SC) Câu 16:** Các phương pháp hô hấp nhân tạo để cứu nạn nhân bị điện giật sau khi tách nạn nhân ra khỏi mạch điện là: |
| a. Đặt nạn nhân nằm sấp |
| b. Đặt nạn nhân nằm ngửa |
| c. Hô hấp nhân tạo kết hợp ép tim ngoài lồng ngực |
| d. Câu a và b. |
| **(SC) Câu 17:** Phương pháp cứu chữa có hiệu quả phổ biến nhất hiện nay ngay sau khi nạn nhân được tách khỏi mạch điện, đó là: |
| a. Làm hô hấp nhân tạo |
| b. Hà hơi thổi ngạt kết hợp ép tim ngoài lồng ngực |
| c. Đặt nạn nhân nằm sấp để làm hô hấp nhân tạo |
| d. Đặt nạn nhân nằm ngửa để làm hô hấp nhân tạo |
| **(TC) Câu 18:** Khi làm việc ở vị trí có độ cao hoặc độ sâu bao nhiêu so với mặt đất, nhân viên đơn vị công tác phải dùng các phương tiện lên xuống phù hợp: |
| a. Không quy định |
| b. Tối thiểu 1,5 mét |
| c. Từ 2,0 mét trở lên |
| d. Trang bị phương tiện phù hợp với vị trí làm việc |
| **(SC) Câu 1:** Kiểm tra đột xuất tại hiện trường bao gồm những nội dung nào? |
| a. Kiểm tra PCT, PTT, lệnh công tác; các biện pháp an toàn; việc trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho nhóm công tác. |
| b. Kiểm tra thiết bị, dụng cụ an toàn - thi công; việc thực hiện các biện pháp thi công nhằm bảo đảm an toàn; việc chấp hành nội quy, quy định, kỷ luật lao động của đơn vị. |
| c. Kiểm tra trình độ, kiến thức, trách nhiệm... của các thành viên đơn vị công tác và các cán bộ có liên quan đến công việc. |
| d. Cả a, b và c. |
| **(SC) Câu 2:** Mục đích của việc kiểm tra đột xuất hiện trường là: |
| a. Tìm hiểu thực tế công việc các đơn vị công tác tại hiện trường |
| b. Phát hiện kịp thời các sai sót về ATLĐ để có biện pháp khắc phục, chấn chỉnh, giáo dục, nhắc nhở CBCNV. |
| c. Nắm bắt, hỗ trợ đơn vị công tác để hoàn thành công việc |
| d. Nắm bắt, hỗ trợ đơn vị công tác để hoàn thành các biện pháp an toàn tại hiện trường |
| **(SC) Câu 3:** Phải lập biên bản khi kiểm tra đột xuất hiện trường trong những trường hợp nào (chọn câu trả lời đúng nhất)? |
| a. Khi đơn vị công tác làm không đầy đủ biện pháp an toàn |
| b. Trong mọi trường hợp. |
| c. Khi kiểm tra phát hiện vi phạm ATLĐ. |
| d. Không cần lập biên bản. |
| **(SC) Câu 4:** Những trường hợp nào sau đây là vi phạm kỷ luật lao động? |
| a. Bỏ vị trí vận hành - công tác; làm việc riêng, ngủ…trong giờ làm việc. |
| b. Sử dụng lệnh công tác, lệnh thao tác... thay cho PCT, PTT không đúng quy định |
| c. Sử dụng hoặc bị ảnh hưởng của các chất gây kích thích như rượu, bia... trong giờ làm việc. |
| d. Cả a và c |
| **(SC) Câu 5:** Hình thức kỷ luật **"Sa thải"** được áp dụng cho cá nhân vi phạm an toàn lao động trong trường hợp nào? |
| a. Vi phạm lần thứ 1 có tính chất nghiêm trọng |
| b. Vi phạm lần thứ 2 có tính chất tái phạm (trong vòng 1 năm tính từ lần vi phạm trước) hoặc vi phạm lần thứ 3 (không tính thời gian, bất kể lỗi có trùng lặp hay không) |
| c. Vi phạm lần thứ 2 không có tính chất tái phạm. |
| d. Vi phạm lần thứ 2 có tính chất tái phạm (trong vòng 2 năm tính từ lần vi phạm trước) hoặc vi phạm lần thứ 3 (không tính thời gian, bất kể lỗi có trùng lặp hay không). |
| **(SC) Câu 6:** Hình thức xử lý kỷ luật đối với cá nhân khi vi phạm an toàn lao động lần 1 là: |
| a. Cắt toàn bộ tiền thưởng VHAT |
| b. Khiển trách bằng văn bản và thông báo trong toàn đơn vị, không xét bất kỳ danh hiệu thi đua nào trong năm. |
| c. Hạ bậc lương. |
| d. Kéo dài thời hạn nâng bậc lương (hoặc dự thi nâng bậc) 6 tháng. |
| **(SC) Câu 7:** Hình thức xử lý kỷ luật đối với cá nhân khi vi phạm an toàn lao động lần 2 trong vòng 1 năm với lỗi không trùng lặp là: |
| a. Chuyển công tác khác. |
| b. Kéo dài thời hạn nâng bậc lương (hoặc dự thi nâng bậc) 6 tháng (thời gian kéo dài này không được tính vào thời hạn nâng lương theo quy định). |
| c. Hạ 01 bậc lương. |
| d. Kéo dài thời hạn nâng bậc lương (hoặc dự thi nâng bậc) 03 tháng (thời gian kéo dài này không được tính vào thời hạn nâng lương theo quy định). |